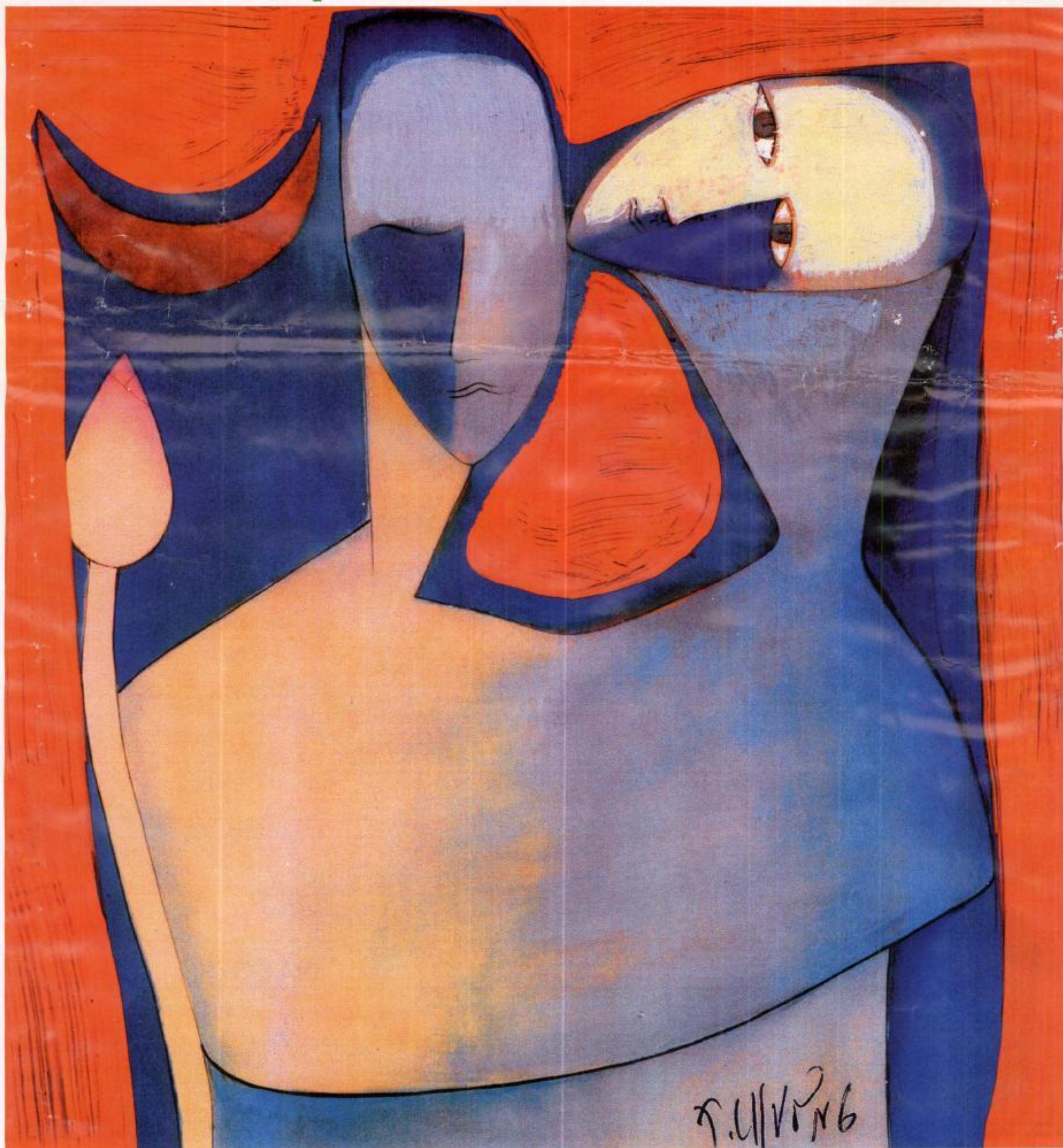




Văn nghệ

PHỤ BẢN SỐ
TẾT TÂN MÃO
2011

TRUYỆN NGẮN HAY 2010



Tranh của THÀNH CHƯƠNG



DNRG

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI
DONG NAI RUBBER CORPORATION



LĨNH VỰC SXKD

Trụ sở chính : Xã Xuân Lập - Thị xã Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai

Tell : (0613) 724444

Fax : (0613) 724123

website : www.donaruco.com

Email : dn@donaruco.vn

Văn phòng đại diện : 39 - Bến Vân Đồn - Q4 - TPHCM

Tell : (083) 9400345

Fax : (083) 9400874

website : www.donaruco.com

Email : donaruco@hcm.vnn.vn

Chúc Mừng Năm Mới
Tân Mão 2011



Tổng công ty cao su Đồng nai sẵn sàng hợp tác với mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước trên các lĩnh vực: Sản xuất hàng hóa từ sản phẩm cao su; Thương mại xuất khẩu cao su; Khoa học kỹ thuật về cao su và một số lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác.



ISO 9001:2008

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

CÔNG TY DỆT MAY 7

Số 148 đường số 7 (Văn Chung) - Hoàng Hoa Thám - P.13 - Q.Tân Bình - TP.HCM

ĐT: 08.38 425 372 - 069.662 037 * Fax: 08.38 100 489 * Email: detmay7@vnn.vn



Chúc Mừng
Năm Mới



CHUYÊN SẢN XUẤT KINH DOANH:

- ❖ Công nghiệp dệt, nhuộm, may.
- ❖ Xuất khẩu các hàng dệt, may do Công ty sản xuất.
- ❖ Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí.
- ❖ Mua bán các loại nguyên vật liệu, phụ tùng, hóa chất.
- ❖ sản phẩm của ngành dệt - nhuộm - in - may.
- ❖ Sản xuất vải bạt chống thấm và nhà bạt các loại.

VÁN CỜ LÚC NỬA ĐÊM

Truyện ngắn của VŨ TUẤN HOÀNG

NHÀ văn K. giật mình thức giấc vì tiếng chuông điện thoại. Ông quờ quạng với tay tìm công tắc chiếc đèn bàn để ở đầu giường. Ánh sáng khiến cho tiếng chuông bớt đi vẻ khẩn cấp và chứa đựng điều gì đó bất thường.

- Ai mà còn gọi vào giờ này không biết nữa? Người vợ cầu nhàu, giọng ngái ngủ.
- Đây mình đi, điện thoại nối với Kremlin. - Giọng ông lạc cả đi. - Chắc có chuyện gì rồi đây!

Hai tiếng Kremlin như dội xuống đầu hai vợ chồng một xô nước lạnh giá. Người vợ ngồi bật dậy hết nhìn chồng lại nhìn lên chiếc điện thoại màu đen kiểu đã chiến đẽ trên bàn. Cả hai chờ đến một lúc, rồi như chợt tỉnh ra và cùng xô cả lại bàn. Người vợ cầm ống nghe lên và áp vào tai chống. Bốn mắt họ nhìn nhau không chớp mắt về kinh hoàng. Trong cái tĩnh mịch của đêm ngoại ô Matxcova, trong căn phòng treo rèm nhưng ấm áp, giọng nói từ trong ống nghe vọng ra nghe rõ cả tiếng thở và tiếng gõ của máy chữ trong phòng thư ký ở bên kia đầu dây:

- Đồng chí Stalin cần gặp đồng chí ngay bây giờ, mười phút nữa sẽ có xe tới đón. Không được chậm trễ. Người vợ tưởng nghe nhầm, chỉ một ngón tay lên trời và lấp bắp thốt ra mấy câu rời rạc, nghe như tiếng nấc:

- Người... Người cho gọi... anh, phải không?

Nhà văn K. cầm lấy ống nghe từ trong tay vợ và khẽ gật đầu.

Trong đời ông chưa bao giờ xảy ra trường hợp tương tự. Lãnh tụ tối cao, người cha của các dân tộc, giữa đêm hôm triệu ông tới nhà riêng.

- Hay là mình nằm mơ? Ông nói to lên - Đây có phải giấc mơ không?

- Mơ gì mà mơ, tôi còn đang đứng sờ sờ trước mặt ông đây này. - Bà vợ hiểu nhanh ra tình thế và giằng chiếc ống nghe vẫn còn tút tút trong tay chống, đặt lại vị trí cũ.

- Tại sao đồng chí Stalin lại cho gọi vào giờ này nhỉ? Bà hỏi vọng ra từ đằng sau cánh cửa tủ đựng quần áo. - Anh cứ mặc ấm vào để phòng mọi trường hợp bất trắc...

Nhà văn K. hấp tấp thất lại chiếc cavat. Ốc tượng tượng của nhà văn vẽ nên hết cảnh này đến cảnh khác. Cảnh sau còn khủng khiếp và rùng rợn hơn. Mấy giọt mồ hôi lạnh đã rịn ra trên chiếc trán hói bóng. Bạn bè ông không ít người cũng bị gọi đi giữa đêm hôm. Chỉ có đi mà không quay lại.

- Anh nghĩ, chắc là lại về việc cuốn tiểu thuyết lịch sử của anh vừa được tặng giải thưởng Stalin, có thể Người thay đổi lại quyết định. - Nhà văn K. vừa nói vừa

VŨ TUẤN HOÀNG



- Tên thật là Hoàng Tuấn Vũ.
- Sinh năm 1963, tại Hà Nội.
- Quê quán: Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An.
- Tốt nghiệp đại học Tổng hợp Hà Nội, chuyên ngành tiếng Nga và văn học Nga; đại học Tổng hợp Đông Ucraina, chuyên ngành lịch sử và tiếng Anh.
- Nghề nghiệp: Phiên dịch, biên dịch và viết báo. Hiện đang sống và làm việc tại Kharkov (Ucraina).
- Các tác phẩm đã xuất bản: *Bị vút vào cõi đời* (tiểu thuyết, Nxb Hội Nhà văn, 2009); *Trái tim nóng bỏng* (Dịch, tiểu thuyết, Stefan Sweig, Nxb Phụ nữ, 2000).

định với tay lấy cái tẩu thuốc bằng gỗ sồi để trên bàn viết của mình, nhưng rồi ông lại vội rút tay lại không cầm vì ngại rằng Stalin cũng hút thuốc bằng tẩu.

- Hay là mình từ chối nhận, chứ không cũng nhiều kẻ ghen ghét gièm pha. - Bà vợ khoác chiếc áo pantô dạ đen lên vai chống, nói - Mà chẳng nhẽ lại gấp đến mức nửa đêm gọi điện mời đến bàn việc?

- Em không biết chứ, lãnh tụ của chúng ta thường làm việc suốt đêm, Người đọc tất cả các tác phẩm được Hội Nhà văn đề cử. Mà đã biết thực hư thế nào đâu? Từ chối một giải thưởng như thế thì chẳng khác nào ký vào bản án tử hình... Em lấy chiếc áo khác đi, áo này

của Hội Nhà văn Pháp tặng, không nên, lấy cái áo cũ lót lông gấu Xibiri ấy...

Ánh đèn pha ô tô bất ngờ chiếu loáng loáng vào cửa sổ phòng ngủ.

- Xe đã đến rồi! Nhà văn K. bốn chốn thốt lên.

Hai vợ chồng lặng lẽ ôm hôn nhau. Người vợ bật khóc và gục đầu vào ngực chồng. Có thể, đây là cuộc chia tay mãi mãi.

- Em sẽ thức và cầu nguyện: mong Chúa phù hộ cho anh được an toàn.

- Nếu có chuyện gì xảy ra với anh, thì đây là lời cuối cùng anh muốn nói: Anh yêu em! Tất cả đều là phù phiếm, chỉ có tình yêu với em làm sự tồn tại của anh có ý nghĩa.

Nhà văn K. hôn thật mạnh vào môi vợ

rồi quay ngoắt đi như muốn che giấu sự yếu đuối của mình. Người vợ loạng choạng ngã quỵ xuống tấm thảm và đưa tay ôm lấy mặt. Tiếng bước chân gấp gáp của chồng trên thang gác nhỏ dần và cuối cùng là tiếng cánh cửa thông ra sân đập đánh rầm một cái, chắc bị bão tuyết thổi bật ra. Người vợ nhồm đung dậy và chạy đến bên cửa sổ, đúng lúc cái bóng cạo gáy cúi gập xuống để tránh gió của chồng mất hút vào trong chiếc xe Pabeda màu đen. Ánh đèn pha chém loạng loạng vào khoảng rừng thông đen sẫm bên kia hàng rào.

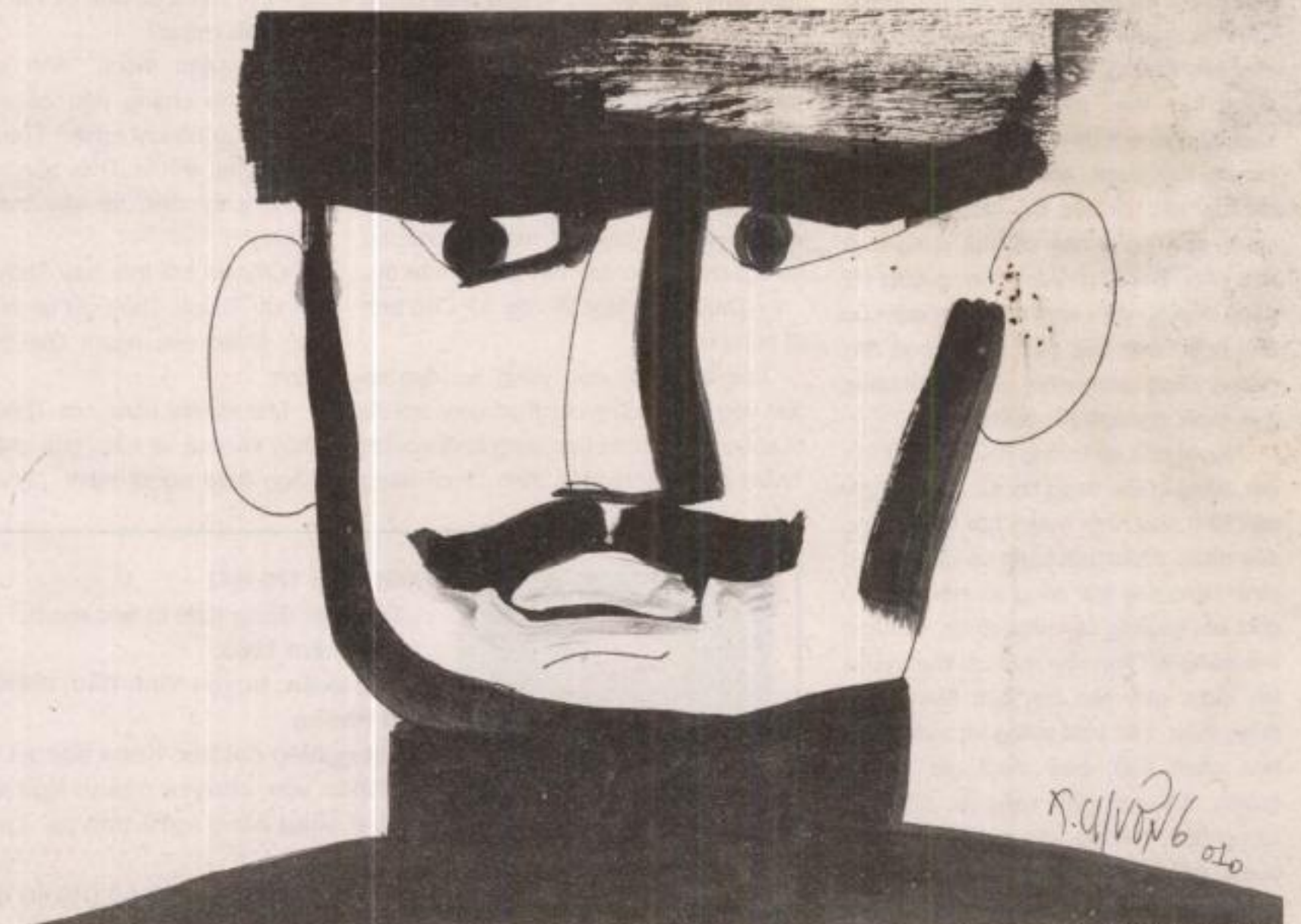
Đầu đó, vọng lại tiếng chó hú nghe hoang dã như trong khu rừng nguyên thủy chứ không phải đặc khu thơ mộng Peređelkino dành cho tinh hoa của giới văn sĩ Liên Xô.

- Sao lại đi đường này? Không đến điện Kremlin à? Nhà văn K. đột ngột hỏi khi thấy chiếc xe rẽ sang hướng đại lộ Mozaiski.

Người lái xe im lặng không trả lời. Chiếc gáy chắc nịch, phẳng lì của anh ta không động đậy, chỉ có đôi mắt với hàng lông mày rậm gần như giao nhau kiểu Gruzin nhìn qua gương chiếu hậu hơi nhếch lên như ra chiều muốn nói: "Đồng chí cứ yên tâm, mọi cái đã được trù liệu cả rồi".

Ông im lặng ngả đầu ra phía sau và nhắm mắt lại, cố gắng hít một hơi thật sâu để trấn tĩnh. Ông đã đọc được câu trả lời trong sự im lặng đó. Gần hai chục năm nay, kể từ khi Alilueva vợ của Stalin

(Xem tiếp trang 6)



Minh họa của THÀNH CHUÔNG

CHÙM TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN THỊ HẢI

TÓC

Tôi viết truyện ngắn Tóc sau khi đọc tác phẩm cùng tên của nhà văn Kawabata Yasunari, một truyện ngắn trong lòng bàn tay, chỉ khoảng 500 chữ, do dịch giả Nguyễn Nam Trân dịch và chú giải. Một cốt truyện giản dị. "Thế thì mình thử viết Tóc của mình", tôi nghĩ.

Truyện ngắn Quả đối phía Tây, có thể tôi chưa hài lòng với hức cấu trong truyện, nhưng thật khó quên con đường tối tăm mưa lạnh từ Lâm Hà về Di Linh và cảm giác khi nhìn xa xa quả đối sáng trong ánh chớp, mờ mịt im lìm, khiến đường xa mỗi một lại càng rời rã.

NGUYỄN THỊ HẢI



Minh họa của ĐỖ DŨNG

Tại làm sao mà cứ nhỏ tóc mãi như thế. Rồi đến lúc em sẽ không che giấu được nữa đâu. Chị Thắm ngồi ở bàn học kê sát cửa sổ nói với cô em gái đang nằm ngửa trên giường đọc truyện. Dưới đất, chỗ đầu giường có một đám tóc mỏng và tóc vẫn không ngừng tuôn xuống. Thủy lật trang sách, chăm chú đọc, ra vẻ chẳng để tâm đến chị. Chỉ có điều cô không sờ tay lên đầu nữa mà đưa nó về cầm nhẹ trang sách.

Chị Thắm thở dài. Chị liếc nhìn mình trong tấm gương trần vuông vẫn ở góc bàn và lập tức nét mặt chị tươi tỉnh trở lại. Chị nhủ thầm: "Mình không khi nào điên như nó. Không khi nào lại đi hủy hoại chính bản thân mình". Chị Thắm thật xinh, khuôn mặt đẹp được ôm ấp bởi mái tóc dài đen mượt. Mái tóc ấy khi đi học chị hay kết hai bên thả dịu dàng trước ngực, còn lúc ở nhà chị thả song suốt sau lưng. Bất chợt trong tấm gương chị đang nhìn âu yếm hiện ra khuôn mặt của một người con trai. Anh ta từ trong đấy gương cũng đang nhìn chị. Chị thoáng giật mình, ngoảnh đi nơi khác.

Ngoài cửa sổ buồng học của hai chị em, nắng chiều đang co rút lại, chia cái sân hình chữ nhật thành hai nửa không đều nhau, phần ánh sáng và phần bóng râm. Hôm nay trời nắng tốt nên sắc độ giữa hai khoảng sân nhìn rõ rệt. Khoảng ánh sáng thu hẹp như một cái khung cửa lớn được giới hạn bởi bức tường hoa thắm thắp, trên mặt tường kê mấy chậu hoa cảnh nhỏ, hoa mười giờ và đỗ quỳ. Khi nào ánh sáng lui đến bức tường hoa, thường vào quãng năm giờ chiều, thì hai chị em phải dậy lo dọn dẹp nhà cửa và nấu cơm, chờ bố mẹ về.

Chị Thắm cầm bút lên giải nốt bài toán tích phân rồi rằm trong cuốn sách

"Đề thi đại học môn Toán năm 1999". Khi chị chú tâm, bàn tay trái ôm khế trán, cùi chỏ chống trên mặt bàn. Nhìn chị trong tư thế quen thuộc đó, Thủy từ từ buông cuốn truyện, úp trên ngực, và rồi cô duỗi thẳng đôi chân.

- Sao em cứ nhỏ tóc mãi thế hả?

Thủy cố nhớ xem chị Thắm đã nói như vậy lần đầu tiên vào thời điểm nào. Từ đó cho đến nay, thỉnh thoảng chị lại lặp lại với giọng điệu khi thì gắt gỏng, khi lại bất lực, chán nản. Và Thủy, đáp lại chị, "Kệ em", hay "Mặc tôi bà ơi".

Chắc đến hai năm rồi Thủy mắc phải thói quen xấu đó. Cô tự nhủ phải cố bỏ đi. Thật chẳng giống ai trong nhà cả. Người nhà ai cũng cho là bất ổn, đến nỗi mỗi lần mẹ nhìn thấy thế nào cũng bấn loạn lên.

Cái mảng trống trên đỉnh đầu như một khuyết tật ghê gớm, Thủy cố che đậy bằng cách chải tóc mái về phía sau và cột chặt. Cho đến bây giờ thì vẫn ổn.

- Thủy ơi, đi học về đấy à? Cho anh đi cùng với nhé!

Lúc đó, Thủy nói "Vâng" và đạp xe gọn vào mép đường cho người con trai đó đi sóng đôi. Anh ta học cùng khối với chị Thắm nhưng khác lớp. Anh ta có dáng

người cao cao, nước da sáng, nụ cười dễ mến, nhà ở mãi trên Thắng Thủy. Thỉnh thoảng tình cờ Thủy lại đi chung đường với anh ta, dần dần trở nên quen biết nhau.

- Tóc Thủy dài đẹp thế. Mà cả hai chị em Thủy đều thích để tóc dài nhỉ!

Thủy đội chiếc mũ vành rộng, phía sau đính hoa vải, chiếc mũ Thủy rất ưa, nó như vật trang sức cho mái tóc dài của Thủy. Khi người con trai bên cạnh ngỏ ý khen, Thủy nghĩ ngay đến bí mật của mình và cô dậm lòng tưng, mặc dù anh ta chẳng có đôi mắt thần để phát hiện ra.

- Chị Thắm dự định thi vào trường nào, Thủy biết không?

Thủy nhủ thầm: "Anh chàng thật ngốc. Anh chàng đâu có phải là đối tượng của bà chị mình." Trong lòng hơi thương hại anh ta, Thủy bèn nhỏ nhẹ tiết lộ: "Chị ấy định thi vào trường Ngoại thương!"

Chuyện hồi trưa này Thủy không kể với chị Thắm. Thủy giữ lại vẻ vui mừng hồn nhiên của người con trai đó cho mình.

Mái tóc dài nặng của Thủy xỏa tung, Thủy kéo nó về nằm gọn ghề một bên, thẳng theo người mình. "Tóc Thủy dài

đẹp thế. Mà cả hai chị em Thủy đều thích để tóc dài nhỉ!" Tuy cả hai đều để tóc dài nhưng tóc Thủy đâu có giống chị Thắm. Tóc chị Thắm giống bên ngoại, như mẹ và các dì, tóc tơ đen nhưng hơi mỏng. Còn Thủy tóc mây giống cô Gấm, em út của bố. Mái tóc thật dày, dễ rối, hơi đỏ chứ không đen mượt như tóc chị. Cũng nhờ mái tóc dày đó mà Thủy dễ dàng che giấu bí mật của mình. Không biết anh chàng hồi trưa thích mái tóc nào hơn nhỉ? Tóc tơ hay là tóc mây? Thủy hơi mỉm cười. Cười xong Thủy ngồi dậy, đánh dấu trang sách rồi bước xuống giường.

Thủy nhìn những sợi tóc mà mình bứt lìa dưới sàn nhà, dù đã quen nhưng lần nào Thủy cũng sợ hãi. Cảm giác mang tội với chúng nó. Cô lấy chân đi lên. Những sợi tóc mềm chạm vào lòng bàn chân. Thủy nhặt cái túm tóc đã đi tròn ném tọt vào thùng rác cạnh bàn học.

Chị Thắm khẽ liếc rồi kêu lên:

- Trời ơi, khủng khiếp! Tao phải nói mẹ đưa mày đi khám thần kinh thôi Thủy ạ!

- Bà chị lo quá làm gì. Tại hôm nay em bị stress hơi nặng một tí.

- Gì cơ?

Thủy đẩy cửa bước ra sân. Nắng đã leo qua bức tường hoa. Nhưng ánh nắng chiều ấy vẫn chưa chịu tàn, còn lấp lánh trên cây táo mùa thu trong mảnh vườn bé xíu. Thủy bứt một quả táo hầy còn non cho vào miệng nhai và khẽ kêu "Chua quá!".

Trong lúc Thủy đang bị quan sấu muợn thì chị Thắm lặng lẽ nhìn ra. Chị thấy thực sự mái tóc của Thủy rất đẹp, dày và óng ánh màu sắc, nhìn khỏe mạnh sung sức giống như cô gái phương Tây trên bìa sách. Trong thâm tâm chị cũng ước gì tóc mình giống Thủy.■



NGUYỄN THỊ HẢI

- Tên thật đồng thời là bút danh.

- Sinh năm 1983.

- Quê quán: huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Tốt nghiệp đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, chuyên ngành Ngữ văn.

- Hiện sống bằng nghề báo tại Tp. Hồ Chí Minh.

- Từ năm 2008 bắt đầu có truyện ngắn in trên báo Văn nghệ.

TÔI muốn về đến Di Linh, ngủ đêm ở đó, sáng mai trở về Sài Gòn. Nhưng trời mưa như trút, con đường thì mịt mù. Hơi lạnh nhấm vào người, ngực tôi cứ run lên từng chập. Tôi đã phí cả một ngày với ông ta. Cả một ngày ngồi đợi trong cái quán cà phê lẻ đường, người phờ ra bởi hít thở quá lâu mùi không khí của một thị trấn nghèo miền núi. Trong lúc đó, ông ta mắc bận đọc diếu văn ở một đám tang. Thật nực cười là thời gian cùng trôi quá chậm đối với cả tôi cả ông trong ngày hôm nay. Tôi hình dung rõ ràng ông ta theo sau một đám ma, nhích từng bước trong thời tiết tối tệ lên tận quả đồi ở phía Tây. Không biết ông ta nghĩ cái quái gì trong đầu. Còn tôi trong cả một ngày lễ thể đã nhen nhúm lên ảo tưởng sẽ gặp Yến ở Di Linh đêm nay. Nàng sẽ không khước từ một kẻ lỡ đường kiệt lực bởi cô đơn đâu. Nàng sẽ áp đầu tôi vào ngực nàng mà thương cảm. Còn tôi sẽ sống lại bởi mùi hương quen thuộc của nàng. Bất kể là trong quá khứ nàng và tôi đã chia tay nhau.

Tôi rầu rĩ đến phát ốm. Nhất là khi mưa bắt đầu đổ xuống, con đường lênh láng trắng xóa, người đi qua lẻ tẻ, rồi rạc rồi mất biệt. Chỉ có mỗi cảnh ấy tiếp diễn. Đầu tôi căng buốt. Tôi gọi ly cà phê nóng khác, bà chủ quán này giờ nấp sau quầy nhô đầu lên dạ. Quán chỉ còn trơ mỗi mình tôi.

Bà chủ quán trạc năm mươi, người to béo, tay đeo vòng giả ngọc màu xanh, nhìn thô kệch. Bà để ly cà phê xuống bàn, rồi đứng nói: "Chú đợi ai mà lâu thế? Người ta có đến không?"

Ồ, thì ra cả bà cũng đợi. Một sự chờ đợi vô nghĩa lý. Một sự cộng thêm vào nỗi khắc khoải mơ hồ của cuộc sống vẫn thường khiến ta rã rời, khiến ta già trước tuổi.

Tôi nói: "Có việc đột xuất nên họ về muộn. Mưa quá! - Tôi tiếp, "Bác có cần nghỉ sớm không?"

Bà ta lắc đầu: "Không. Chú cứ ngồi đợi đi. Đừng ngại." Rồi bà ta bỏ vào trong.

Tôi chẳng muốn đợi nữa. Ông ta muốn đến lúc nào thì đến. Đám tang còn lâu mới xong. Quả đồi ấy ở đâu, người

chết là ai, tôi không cần biết.

Có lẽ tôi nên ngủ một chút. Tôi có thể ngủ được. Để khỏi chết vì buồn. Tôi nhắm mắt lại. Bỗng chốc cơ thể chênh chao nhẹ nhõm rồi chìm nhẹ nhẹ. Như có người nâng đỡ lấy đầu tôi. Tôi gục vào, ừ, gục vào nàng như ngày xưa vậy.

Tôi có thể hẹn gặp cô ấy không? Một phụ nữ ba mươi thì có khác với ngày cô ta hăm tư? Tôi hơi sợ hãi. Cảm giác này do đâu? Hai đứa yêu nhau thắm thiết suốt ba năm, sang năm thứ tư đột nhiên vì những nguyên cớ gì đấy mà chia tay. Cô ấy nói: "Chuyện của mình từ nay chấm hết. Anh để em yên, mà em cũng không làm phiền gì cho anh nữa." Kể từ câu nói đó, cô trở nên xa cách lạ lùng.

QUẢ ĐỒI PHÍA TÂY

Truyện ngắn của NGUYỄN THỊ HẢI

Bao nhiêu sợi dây gần bó chúng tôi đột nhiên biến mất. Đôi môi hồng hồng mím mím quen thuộc của cô từ nay tôi đừng hòng mà chạm vào. Tôi ngỡ ngàng lạnh lẽo cả người.

Cô về Di Linh còn tôi ở lại Sài Gòn. Lắm lúc tưởng nhớ tôi se lòng vì thương. Một người con gái đã ở bên ta ba năm dài, thấy mái tóc dài ra, nét mặt khổ thêm mà không biết bây giờ ra sao nữa.

Lăn lộn với hình ảnh của nàng là đám tang đi trong mưa. Tôi buồn trong giấc ngủ chập chờn, mỗi một. Trong phút giây không kiểm soát được tâm thức, tôi để mặc mình trôi nổi trong cõi hư vô, đến thật gần người đang nằm chết trên đôn cáng, đồng hành với ông ta, cùng với dòng người truy điệu, tiễn đưa tiến về quả đồi phía Tây cô quạnh giữa bốn bề mưa phủ. Nơi ấy lúp xúp mộ hèn, mộ sang, mộ cũ,

mộ mới. Và một mộ huyết mới tinh ngập nước. Tôi hồn hển như thế đó là mộ huyết của mình.

Điện thoại trong túi quần tôi rung lên. Là ông ấy. Tôi bàng hoàng cả người, "Thế là xong rồi đấy" và nghe máy. Ông ta nói bằng một giọng trầm, nghe không rõ mấy vì mưa. "Cậu còn đợi chứ. Thông cảm giùm nhé. Giờ tôi đến ngay đây."

Ông ta đến. Hẳn bà chủ quán thờ phào phía trong quầy, chấm dứt cả một ngày chờ đợi vu vơ. Bà pha một ly cà phê mới bung cho ông ta. Bà cười bả là: "Cứ tưởng ai, hóa ra là anh Bảy. Mắc bận chuyện chi mà để chú ấy chờ cả ngày?"

Ông lăm li, ậm ừ, nói miễn cưỡng: "Tôi đưa đám ma. Người ở lưng K'Lang, chắc

bệnh, thấy tôi đến thăm, ông ta nắm tay tôi chỉ qua ngưỡng cửa về phía quả đồi xanh xa xa, ánh mắt như kẻ nhớ nhà nói: Đấy, chỗ đấy là chỗ rồi đây tớ gửi cái thân tàn này. Hôm nay tôi được một phen đi tiễn ông ấy về quả đồi ấy. Nó xa hơn tôi tưởng nhiều."

- Đã từng sung sướng vì thoát chết trong chiến tranh, sống thêm vài chục năm để rồi được chết như một người K'Ho chân chính. Tôi không hiểu rốt cuộc mình buồn vì lẽ gì. - Ông ta nói.

Ra đến quốc lộ mưa dùi dấn nhưng không chịu dứt hẳn. Mặc dù đã đi sát lề đường mà bọn xe tải chạy ẩu vẫn thỉnh thoảng kè sát rạt. Rất có thể tôi sẽ chết vì chúng. Tôi điên tiết chửi lớn. Có thể tụi nó nghe mà cũng có thể không. Chiếc xe nghiêng ngả lù lù trước mặt rồi biến vào bóng tối đằng trước. Khi ấy tôi có cảm giác bị bỏ rơi dưới đáy vực sâu. Tôi vẫn gắng gỏi về đến Di Linh. Chỉ cần về được đến đó, cũng không hẳn là vì Yến nữa. Tôi không rủ bỏ được nỗi sợ mơ hồ rằng có thể nàng sẽ khước từ tôi.

Mưa rơi nhẹ, vài giọt lăn xuống mặt mát lạnh. Trong khi ấy mắt tôi dờ ra xa, kịp thời một ánh chớp làm núi đồi bừng sáng trong giây lát. Tôi kịp thấy một khoảng không gian mênh mông choáng ngợp, xa vắng im lìm. Tôi nhớ người đàn ông hồi chiều lẩm bẩm: "Ông đã phản bội tôi, bỏ rơi tôi. Tại sao lại phải là quả đồi phía Tây. Những thằng lính thì nằm đâu chẳng được."

Thật buồn cười là tôi bỗng hoang mang không biết mình đang đứng đâu, phía Đông hay phía Tây. Chả biết quả núi vừa kịp thấy có phải là ở phía Tây chẳng?

Muộn mất rồi Yến ạ. Giờ này, lại mưa nữa, buồn thêm thế này, chẳng biết em sao. Anh không về kịp Di Linh được.

Tôi tự nhủ mình sẽ đến cái thị trấn trước mặt kia tìm một khách sạn, mua một căn phòng tử tế một đêm. Nước nóng và chăn nệm ấm sẽ xua đi mọi tủi buồn. Tôi sẽ ngủ một giấc thật sâu. Nhưng trước lúc ấy, tôi phải khóc một cơn cho thỏa. Ngực tôi đau tức, tôi thêm khóc cả ngày hôm nay rồi. Sáng ngày mai tôi sẽ về Sài Gòn sớm, bỏ lại cái miền đất tối tăm và quá côi cút này.■

Minh họa của ĐỖ DỪNG



DỪNG
17

MẸ CON NHÀ CHUỘT

Truyện ngắn của LÊ THANH KỲ

1. **T**RƯỚC Tết một tuần chúng tôi thu xếp phòng trọ, gói gém đồ đạc trước khi về nghỉ. Phòng chúng tôi thuê không rộng lắm nhưng có một cái gác xếp rất tiện. Ngay chân cầu thang có phòng vệ sinh, chỗ góc thấp nhất của chiếu nghỉ, chủ nhà xây thành một cái kho vừa đẹp mắt, vừa gọn. Hôm ấy khi thu dọn đồ đạc, có ít đồ dùng bếp núc, Lụa – sinh viên khoa Công nghệ thông tin bắt cái Thu và tôi – hai đứa khoa Báo chí phải quét dọn cho sạch sẽ gian kho trước khi đem đặt vào mấy thứ bếp gas cá nhân, rồi rá... mà chính tay Lụa đang lau chùi cho sạch sẽ. Tôi vốn lười, hích củi trở vào sườn cái Thu ra ý bảo: "Mày đi mà quét". Thu thấy tôi đang gói gém chăn màn, còn nó thì ngồi chơi không, nên không dám tị với tôi, nó cũng không dám cãi lại cái Lụa (Tôi mách cho các bạn biết: cái Thu còn lười hơn tôi nhiều).

Lụa xách xô rác đi đổ, Thu lẹp xẹp đôi dép kéo lê gót chân siết trên nền nhà, hỏi tôi: "Thầy có biết cái chổi đầu không?". Tôi chưa kịp trả lời đã nghe tiếng Lụa ngoài vỉa hè vọng vào:

- Mày tự đi mà tìm, hỏi gì nó.

Tôi rất hài lòng với mệnh lệnh của Lụa vì quả thực tôi cũng chả biết cái chổi nằm ở đâu nữa. Tôi đang cố sức xiết chặt cái dây buộc ba cái chân thì nghe tiếng Thu kêu thét lên. Tôi hốt hoảng gọi: "Thu, Thu", vừa chạy từ trên gác xếp xuống, đến chân cầu thang tôi nhìn thấy cái Thu đứng run lên bắn bật, cái mặt bầu bầu của nó trông bệch ra như một cái bắp cải. "Gi thế Thu?" – Tôi hỏi. Nó không nói gì, chỉ ra hiệu cho tôi rồi chỉ vào gian kho ấy. Tôi tiến lại cánh cửa hầm đã mở toang, cầm lấy cái chổi mà cái Thu sợ quá vút ngay ở cửa. Tôi hỏi lại nó: "Mày hét lên vì cái gì?". Nhìn nó thở nấc lên không nói được tự nhiên tôi cũng thấy run run, nhỡ có ma xó, ma lọ thì sao? Tôi thận trọng dò dẫm từng tí, thò đầu vào trong hầm. Mùi ẩm mốc xộc lên, dưới nền vương vãi đầy vôi vữa xây dựng. Kho trống trơn! Có gì đâu? Tôi mắng Thu: "Mày bị điên à, có gì trong đó đâu". "Có, có... trong góc ấy" – nó lí nhí như vậy. Tôi lại thò cổ vào, bóng điện từ bên phía nhà tắm nhờ nhờ hắt sang; tôi nhìn thấy mấy con gián ẩn mình sau mấy cái bản lề, ngo ngoe cái râu với tôi, tôi phì cười định rút đầu ra thì cái Thu tiến lại sau lưng: "Trong góc cơ mà". Tôi đưa mắt xuống cái góc tường thấy có một nửa viên gạch vỡ, rồi đến một đám búi rác lẫn với giấy vụn bện lại như một cái tổ chim. Nhưng khoan nào, có cái gì đấy ngộ ngậy đang bò lên miệng tổ, những tiếng chỉ chỉ khe khẽ. Tôi kinh hãi thét lên còn to hơn cả cái Thu, người dựng ngược lên và đầu vào cả bậu cửa bằng bê tông. Trời ơi! Có tới bốn con chuột con đỏ hơn hồng, chưa có một tí lông nào, thậm chí còn chưa mở mắt nữa. Tôi thở hồng hộc, đầu đầu ề ề, lại còn bị cái Thu cười cho nữa chứ, hình như nó thích lắm!

- Hai đứa chúng mày quét xong chưa? Bỏ mấy thứ này vào đi nào.

Cái Lụa đã trở vào trong nhà làm cho tôi vững tâm hơn. Cái Thu định gọi Lụa, nó chưa kịp mở miệng thì bị tôi đưa tay bịt lại (là lúc ấy tôi chỉ phản xạ vô thức thôi). Tôi bỗng nhớ có lần Lụa bắt được con chuột to bằng nửa cổ tay, chắc nó vào uống nước trong nhà tắm? Lụa cầm cái đuôi con chuột giơ lên, còn con chuột chưa chết hẳn cứ nẩy lên từng phát một,



LÊ THANH KỲ

- Tên thật đồng thời là bút danh.
- Sinh năm 1957.
- Quê quán: Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam.
- Nghề nghiệp: công nhân hàn.
- Là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nam (vào hội năm 2009).
- Các tác phẩm đã xuất bản: *Bão đất* (Tiểu thuyết, Nxb Hội Nhà văn, 2008).
- Các giải thưởng văn học: Giải Ba cuộc thi viết về đề tài giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2009-2010 cho truyện ngắn *Mẹ con nhà chuột*.

máu ứa ra đàng cái mõm nhòn nhòn, có hai cái răng xia ra. Tôi và cái Thu hôm ấy được bữa sợ quá, ngồi học bài mà hai đứa cứ ôm chặt lấy nhau. Cái Thu ngồi quay vào trong, còn tôi thì ngoảnh gần như đối diện với Lụa, nó mắng:

- Có con chuột mà cũng sợ, thế mà cũng đòi học báo! Thế sau này đứng trước sự thật thì chúng mày còn sợ đến thế nào nữa?

Chuột khác, sự thật khác! Mà nó có mắng nhiếc gì cũng được miễn là vút ngay con chuột đi, hãi quá! Đàng này nó lại còn giơ lên huơ huơ trước mặt hai đứa, mỗi lần

giơ lên dứ dứ lại làm cho chúng tôi sợ kêu ré lên: Thu không dám nhìn, còn tôi bỗng thấy mặt cái Lụa to bè ra, sần sùi, hai hàm răng trở ra như răng bừa, hai mắt lồi ra như hai quả bóng đèn, năm đầu ngón tay có móng dài như móng phù thủy, kẹp đuôi con chuột bằng hai ngón tay từ từ giơ lên. Tôi nhìn cái miệng rộng, sâu hun hút, quanh mép râu tủa ra như râu mèo, ngứa cổ lên cười sằng sặc; cái đuôi chuột dần hạ xuống, hàm răng bừa há ra đớp ngay một cái đứt văng cái đầu, nhai gấu gấu (Đầu tháng ăn đầu - đấy là tôi nghe mẹ tôi bảo thế).



Minh họa của NGUYỄN ĐĂNG PHÚ

Nhìn thấy tôi mất đại đi vì sợ hãi, chính Lụa lại sợ mình đùa quá trớn, nó vút con chuột ra ngoài rồi bảo: "Tao tưởng chúng mày trả vớ, hoá ra sợ thật à!".

Thực tình là tôi chưa biết làm gì. Trong ý thức của tôi lúc ấy chỉ biết là rất cần ngăn Thu lại, không cho Lụa biết có bốn con chuột con trong đó. Lụa lại giục già, tôi với Thu bẻ hết các thứ một lượt, đặt ngay ở cửa hầm, lấy cái cán chổi đẩy dần từng thứ một vào trong, khép cửa lại thật chặt rồi tranh nhau chạy lên gác xếp.

Bạn có sợ chuột không? Tôi thì tôi sợ thật đấy!

2.

Ngày mới nhập trường còn nhớ tôi với cái Thu đang đứng lơ ngơ ở cổng trường với lính kinh những đồ đạc cá nhân (tôi cũng vừa biết cái Thu là bạn đồng khoa) thì một đứa con gái trông không đẹp lắm nhưng rất tự nhiên, nó lại gần hai đứa chúng tôi rồi tự giới thiệu:

- Tổ tên là Lụa, học khoa Công nghệ thông tin, còn hai bạn học khoa Báo chí phải không? (Nó cứ làm như mình là cán bộ tuyển sinh không bằng.) Rồi nó hỏi: hai bạn đăng ký ở ký túc? Hay thuê nhà ở?

Không hiểu sao tôi lại trả lời "có". Thế là ba chúng tôi ở chung với nhau từ ngày đó. Ở với nhau lâu ngày dần cũng quen, nhưng lúc đầu cũng khó chịu lắm. Chẳng hạn tôi với Thu tính nết na ná nhau, sống đơn giản, đơn giản đến mức luộm thuộm, bữa bộn, khi bị nhắc nhở thì bảo: "Không quan trọng". Ngược lại, Lụa gọn gàng, sạch sẽ, rất có trật tự. Vào ngày nghỉ hoặc những hôm không có giờ lên lớp, tôi với Thu thường rủ nhau ra quán net gần đó, có khi ở lì hàng nửa buổi. Lúc về bị Lụa chặn ngay ở cửa, cái mặt nó trông đảo đảo lắm:

- Chúng mày chữa ngay cái thói ham chơi đi nhá, con gái con lười ăn ở bẩn như cái "chuồng trổ".

Tôi không biết cái "chuồng trổ" là cái chuồng gì, một lần Thu giải thích cho tôi: "Ở Hà Tây vẫn gọi cái nhà xí là cái chuồng trổ". À ra thế! Tôi rất lấy làm tự ái. Ở Yên Bái chúng tôi không gọi như thế, tôi hỏi Thu: "Thế ở Nam Định quê mày có gọi là chuồng trổ không?" Nó trả lời: "Không biết nữa, chắc ngày xưa các cụ quê tao cũng gọi là cái chuồng trổ". Nhưng mà được cái là Lụa quét tước nhà cửa rất tự giác, dọn dẹp luôn hộ đồng sách vở, tài liệu mượn của nhà trường cho cả chúng tôi, thậm chí áo quần chúng tôi thay ra nữa ở chậu thau, nửa ở sân nhà tắm, nó thu nhặt bỏ vào chậu, vừa xả nước ngâm, vừa "xả" chúng tôi:

- Con gái con lười ở bẩn, không bằng chó cái, chỉ biết sạch có bản thân.

Tôi với Thu nhìn nhau tức không chịu được, nó lại bồi tiếp:

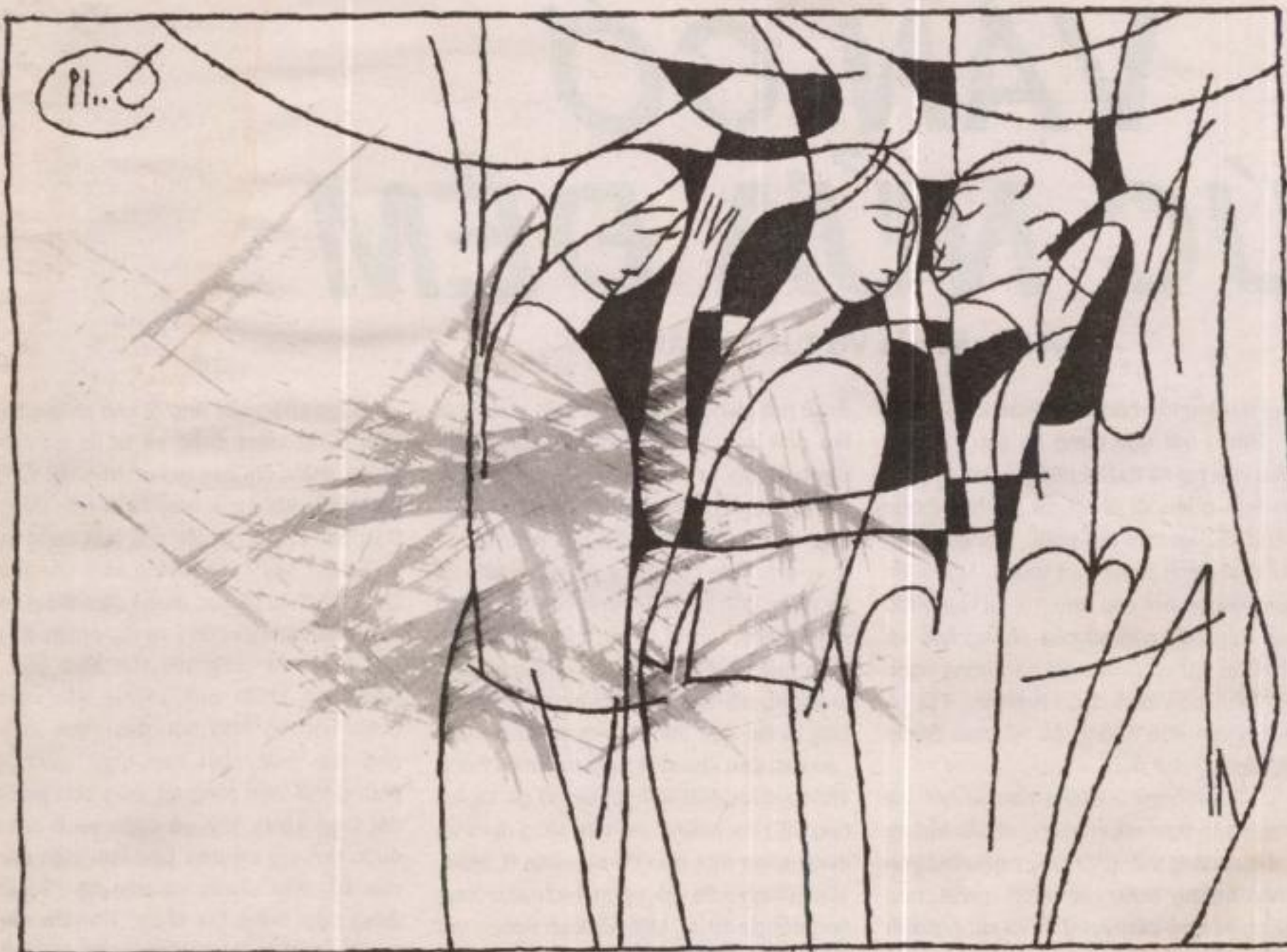
- Đã lười lại còn học báo chí.

- Mày quá đáng nó vừa vừa chứ! Thế mà cũng đòi tên là Lụa. – Tôi trả đũa. – À, mà mày sao không đi mà học báo nhỉ?

- Tao ghét cái nghề báo, sau này học xong chúng mày mà làm báo khác nào báo hại chống con.

Chống con á! Tôi với cái Thu cười bảo nó: "Sao mày bà cụ non thế, lo xa thì chống già lắm!".

Chúng tôi ở với nhau như thế đã gần hết khoá học rồi, va chạm chỉ choé với nhau toàn những thứ không đâu, nhưng vẫn ở được với nhau. Nhiều khi bức tức, giận hờn muốn chia tay nhau ở riêng ra cho sướng, nhưng tiền đâu ra mà đòi thuê ở



Minh họa của NGUYỄN ĐĂNG PHÚ

riêng một mình cơ chứ? Thế là bắt buộc phải "hợp tác" với nhau. Tôi nghe mẹ tôi thường hay nhắc đến "hợp tác xã", tôi không biết ngày xưa "hợp tác xã" tổ chức thế nào, mẹ tôi giải thích: "Hợp tác xã là tập hợp các cá thể sống và làm việc chung với nhau, nhưng hợp tác xã lại không bao giờ tôn trọng cá thể". Thế thì chúng tôi cũng đang "hợp tác xã" chứ còn gì nữa, đúng mà chúng tôi vẫn ở được với nhau, chắc là chúng tôi "tôn trọng cá thể", không biết có phải thế không? Thôi, không nhắc tới chuyện này nữa, một đầu lắm!

3.

Trở lại chuyện bốn con chuột con, tôi ngăn cái Thu không cho Lua biết vì tôi thấy Lua rất ghét chuột (nó cấm tình con mèo). Nếu biết, thế nào nó cũng xông vào gian nhà kho, tóm lấy bốn con chuột con, lấy hai ngón tay kẹp chết từng con một cho mà xem, không biết chúng nó còn đem ra dọa tôi với cái Thu cho khiếp vía nữa là đằng khác. Tôi vẫn biết loài chuột là có hại, nhưng nhìn mấy con chuột con bị hạ sát thì tôi không chịu được. Đêm hôm ấy nóng như mùa hè, chúng tôi rôm rả nói chuyện Tết, mỗi đứa kể một vài câu chuyện và đem khoe những món ăn ở quê mình. Trước khi đi ngủ cái Thu bỗng bảo: "Đã thế, đứa nào mà kể những món ngon, qua Tết đem xuống đây nếm thử", nói rồi Thu rủ tôi lên gác xếp ngủ chung, còn một mình Lua ở nhà dưới. Nằm trên gác trời oi khiếp quá, tôi nằm mãi mà không ngủ được. Tôi nằm nghĩ linh tinh về mẹ, về chuyến đi ngày mai. Tôi với Lua đón xe bus ở cổng trường, Lua xuống Thường Tín còn tôi đi tiếp lên Hà Nội rồi chuyển tuyến đi Yên Bái. Không biết tình hình xe cộ ngày tết thế này không biết tôi có về đến nhà trót lọt trong vòng ngày mai hay không?

Bỗng có tiếng cào sồn sột vào cửa hay vào cái gì đó. Nằm ở gác xếp tôi rất khó định hướng tiếng động phát ra từ chỗ nào, có thể ở bên nhà hàng xóm? Rồi thấy Lua trở dậy bật đèn lên rồi lại tắt đi, lại nghe thấy tiếng sồn sột càng mạnh hơn. Lần này Lua dậy hẳn, bật tất cả bóng đèn lên, lục xúc ở dưới nhà một lúc rồi lại tắt đèn. Chỉ được một lúc tôi lại nghe thấy tiếng cào cửa, lần này tôi để ý kỹ, rõ ràng tiếng chuột

đang gặm cái cửa tầng hầm. Tiếng sồn sột hồi hồi, gấp gáp thấm vào tai, tôi sợ hãi tới bốn con chuột con lúc chiều. Giờ thì tôi chắc chắn tiếng cào cửa kia là của mẹ bốn đứa con. Lúc đi kiểm mỗi thì cửa còn mở, lúc chiều trở về thì cửa đã đóng chặt, nó đánh phải nắp ở một chỗ nào đó, ruột gan chắc như có lửa thiêu, rồi lại còn phải đợi cho mấy con bà cô tán gẫu chuyện Tết... Hèn gì mà tôi thấy tiếng cào, gặm cuống cuống, hồi hồi.

- Thu ơi, Thu ơi, dậy, dậy...

Nghe tiếng Lua và tiếng bật công tắc tanh tách, Thu và tôi không dám chống lệnh liền lục tục trèo thang xuống nhà dưới. Vừa xuống đến nơi tôi bắt gặp Lua đang đứng trước cửa hầm nhà kho, nó mặc chiếc áo hở nách, tay cầm cái gậy "hội khoẻ Phù Đổng". Tôi thấy nó dữ quá, cái con mụ chuột kia nó mà gậy cho một gậy đến người còn chết. Tôi nhìn vào cửa nhà kho bằng gỗ thấy một cái lỗ chuột gặm to bằng quả chanh ruột gỗ lòi ra trắng hếu. Dưới nền đất vô vàn mảnh vụn gỗ như vỏ trấu. Tôi thầm nghĩ: khiếp thật! Nếu cho tôi cầm dao mà khoét cửa chắc gì đã bằng nó dùng răng cắn xé?

Lua bắt chúng tôi thu dọn hết đồ đạc cho cả lên cái giường nó đang nằm, trên

vách có treo một cái bảng bằng gỗ foóc, Lua thường hay viết thực đơn máy tính trên đó. Lúc bỏ va li của cái Thu ra, con chuột phóng ra như một mũi lao, cứ men theo tường mà chạy rồi biến mất dưới gầm giường. Tôi và Thu thật sự sợ hãi, còn Lua thích ra mặt: "Bây giờ xem mày chạy đi đằng trời". Nó phản công chúng tôi mỗi đứa một góc giường. Nhà trống trơn, không còn chỗ nào mà nấp. Phen này con chuột mẹ sẽ bị đập chết. Cái Lua từ từ rẽ từng thứ trên giường cho lên chiếc giá sách, rồi cuốn chiếu, đến lật giắt giường. Không thấy con chuột đâu. Lua tức tốc đảo quanh cái giường, thậm chí kéo hẳn nó ra khỏi chỗ giáp vách. Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau: rõ ràng là nó chạy vào đây cơ mà. Gian phòng sáng choang không nơi ẩn nấp. Cái Lua rất tức tối, nó cầm cái gậy hết gỗ vào chỗ nọ lại gõ vào chỗ kia, vừa gõ vừa lầm bầm: vô lý, vô lý. Bất chợt nó bảo tôi kiểm tra đằng sau cái bảng bằng gỗ foóc. Tôi nghĩ cái bảng treo sát vào tường thế kia làm sao nó chui vào được? Nhưng vẫn nghe theo cái Lua, nhắc cái bảng, ngó vào. Thì, trời ơi: ở cái mép trên ấy, con chuột nằm ngửa bám chặt vào mép gỗ. Tôi thật không tài nào hiểu bằng cách nào nó có thể "hoá thân" vào đây, trong lúc nó đang

nhìn thẳng vào tôi, hai con mắt tròn như hai hạt đậu đỏ, cái miệng nhọn nhọn cùng bộ râu run rẩy. Ánh mắt của nó, kiểu nhìn ấy của nó, thật tôi không tài nào tả nổi, có cái gì đó như van xin, như đau đớn, cảm giận..., mà tôi cũng chẳng biết nữa.

- Có không! Tiếng Lua vang lên như quát.

- Không có. Tôi trả lời như một cái máy rồi như vô thức sập cái bảng xuống như cũ - cái bảng treo sát thế này, gián còn không chui lọt nữa là chuột. Thật hù vía, nếu Lua mà biết được, chỉ cần nó đè mạnh cái bảng một cái thì xương cốt con chuột sẽ bị gãy rôm rốp.

Hậm hực một lúc rồi Lua cũng giục chúng tôi đi ngủ. Trước khi tắt điện nó còn cần quét một đợt nữa, mồm cứ lầm bầm: Vô lý, vô lý!

Lua tắt điện, tôi rón rén đi xuống cầu thang khe khẽ mở cửa nhà kho. Xong việc, nhón nhén đi lên đến nỗi cái Thu cũng còn không biết.

4.

Mất ngủ vì chuột cả ba chúng tôi đều dậy muộn. Chăm chỉ và kỷ luật đến như Lua mà lần này khi tôi vào trường lấy giấy nghỉ cho cả ba đứa trở về lúc ấy nó mới dậy. Rồi chúng tôi tạm chia tay, ôm lấy nhau chúc nhau một cái Tết vui vẻ, an khang. Tôi và Lua cùng lên xe bus, Thu nhảy xe xuôi Nam Định. Tôi ngồi cạnh Lua. Xe ngược Hà Nội thời điểm này khách thưa vắng quá! Khác hẳn với những chiếc xe từ Hà Nội về đông chật như nêm. Xe chạy êm êm. Ra khỏi Phủ Lý, qua khu công nghiệp Đồng Văn rồi đến địa phận Hà Tây. Tôi nhìn ra cửa xe, giáp Tết mà trời bỗng xanh ngắt, gió mát rười rượi như mới vào hè. Xe chạy qua Đỗ Xá, sắp tới Thường Tín, sắp phải chia tay với Lua rồi. Tôi sợ hãi đến chuyện đêm qua, liệu tôi có kể chuyện này cho Lua biết không? Nếu kể ra thì còn kịp đấy. Tôi cứ ngập ngừng mãi, đến lúc Lua xuống xe, nhón cười vẫy theo tôi, tôi lại thấy áy náy. Nhưng có những chuyện không nói ra thì vẫn hay hơn, phải không các bạn? Mà có khi nói ra cũng chẳng ai buồn quan tâm, lúc ngủ dậy, mở cửa hầm ra, tôi đã không thấy bốn con chuột con đâu.

Có thể tôi sẽ kể chuyện này với Thu lúc ra trường.

Truyện này tôi viết kỷ niệm những ngày sinh viên, Thu, Lua và tôi. Giờ hai bạn đã ra trường rồi, còn tôi ở lại tiếp tục học thêm ba tháng nữa cũng thuộc ngành báo chí. Còn một mình với căn phòng tôi thấy nhớ chúng quá, rất mong mẹ con nhà chuột trở về. Hiện tôi chưa có việc làm, rất muốn giao lưu với các bạn, nhờ viết thư cho tôi nhé! Thư để theo địa chỉ: Vũ Minh Thủy - Khoa Báo chí, trường Cao đẳng phát thanh và truyền hình Hà Nam. ■

Viết văn là một nghề khó nhọc. Nghề hàn cũng là một nghề khó nhọc, khổ mà không biết mình khổ - ấy mới sướng! Viết văn không thấy khổ, chỉ thấy sướng, viết sướng lắm! Mỗi một chữ như một mối hàn, nếu không yêu nghề hàn, làm sao hàn ngấu? Tôi luôn tự hào mình là một công nhân, nhà văn cũng là một công nhân. Công nhân Hàn luôn đi đúng ca, còn nhà văn luôn phải tăng ca.

Khi tham gia cuộc thi, bản thân lúc đầu rất e ngại vì biết văn mình còn kém cỏi. Cuộc thi phát động đã được hơn một năm tôi mới có sự chuẩn bị, chú ý và theo dõi thường xuyên trên báo Văn nghệ. Hàng ngày - tôi hai buổi đưa đứa con gái đi học được chứng kiến rất nhiều cảnh bạo hành học đường (mà toàn học sinh nữ với nhau). Những lúc đi làm công trình nhìn thấy các em kéo cánh đón đánh bạn mình, nghe những lời nói thô tục, không coi ai ra gì, không cần biết ai ngoài mình... từ những miếng lưỡi vẫn còn hơi sữa. Mỗi lần như thế khiến tôi lo ngại, chỉ lo loạn học đường. Nỗi lo đời thường của một phụ huynh. Có lẽ các em không có tội tình gì, các em phải được hưởng những gì mà bố mẹ chúng có. Nếu tôi lo ngại cho các em có khi mình nhầm to mà chính tôi phải lo ngại cho chính mình, mình đã quá cũ và lỗi thời...Cải cách và đổi mới, luôn luôn phải mới, con người ngủ dậy là phải mới rồi. Công việc trông người chính là "trông" văn hoá, là vun trồng nuôi dưỡng phần nhân bản vị tha trong con người, con người sẽ ứng xử với nhau như thế nào cũng bắt đầu từ ứng xử của họ với tự nhiên, thậm chí với ...đồ vật quanh mình. Tôi cứ nghĩ lan man như thế và bắt đầu xây dựng câu chuyện về ứng xử của ba cô sinh viên với mấy mẹ con nhà chuột trong một tình thế thường xảy ra trong cuộc sống của các em.

LÊ THANH KỲ

VÁN CỜ LÚC NỬA ĐÊM

Truyện ngắn của VŨ TUẤN HOÀNG

(Tiếp theo trang 1)

tự sát, lãnh tụ tối cao không bao giờ ngủ đêm tại căn hộ của mình trong điện Kremlin mà thường sống và làm việc tại nhà nghỉ ngoại ô bên bờ sông Xetun.

Tiếng động cơ ô tô đều đều và không gian mênh mông phủ tuyết trắng xóa bên ngoài khiến nhà văn K. có thời gian trầm tĩnh và đánh giá sự việc đang xảy ra bằng cái đầu đã bớt đi choáng váng. Ông nhớ lại và cố gắng rà soát từng lời nói cũng như cử chỉ của mình trong cuộc họp cách đây hai ngày tại Kremlin giữa Stalin, Bộ Chính trị và đại diện của giới văn nghệ sĩ toàn liên bang. Ông cố thử hình dung và đặt địa vị mình vào lãnh tụ tối cao để thử tìm xem mình có điều gì thất thố phạm thượng không, nhưng cuối cùng ông cũng chỉ biết thở dài và len lén đưa tay lên làm dấu thánh vì sợ anh lái xe trông thấy. Cuốn tiểu thuyết lịch sử của ông về người anh hùng nông dân khởi nghĩa Stepan Razin được Hội đồng giải thưởng và chính Stalin đánh giá cao, quyết định trao giải nhất. Nhà văn K. cảm thấy yên tâm khi nhớ lại những lời khen ngợi của Stalin đối với cuốn sách: "Một cuốn tiểu thuyết lịch sử hoành tráng". Người ông nổi da gà, nước mắt dâng trên bờ mi khi được nghe những lời khen hiếm hoi đó từ cửa miệng của lãnh tụ tối cao, của người Cha các dân tộc. Ông khiêm tốn cúi đầu nhìn xuống cuốn sổ tay để trên bàn và cảm nhận thấy những ánh mắt ghen tỵ của đồng nghiệp đang nhìn về phía mình. Một sự ghen tỵ cũng dễ hiểu trước một vinh dự quá sức tưởng tượng chẳng khác nào một trận mưa sao rơi xuống đầu.

Nhưng đến cuối buổi họp, đột nhiên xảy ra một sự việc bất thường.

Pokrebusev, thư ký riêng của Stalin, một người đàn ông nhỏ thó, đeo kính không gọng, giơ tay xin được phát biểu ý kiến.

"Thưa đồng chí Stalin, chúng tôi vừa nhận được thông tin: nhà văn K. trong thời gian làm việc tại công trình thủy điện trên sông Amua đã có những vi phạm nghiêm trọng, không xứng đáng một công dân Xô-viết".

Chẳng khác nào một tiếng sấm giữa bầu trời quang. Cả hội nghị lặng cả đi đến mấy phút, không ai thốt ra được câu nào, thậm chí đến cử động mạnh trên ghế cũng cảm thấy bất tiện. Mọi ánh mắt lại đổ dồn về nhà văn K. nhưng không phải là ánh mắt của năm phút trước đó.

Nhớ đến đây, nhà văn K. cảm thấy tức ngực khó thở và phải yêu cầu lái xe hạ kính cửa xe xuống để cho làn gió lạnh lùa vào, cuốn theo những giọt tuyết buốt như kim châm phả vào mặt. Hai ngày hôm nay, đầu óc ông luôn luôn bị giày vò bởi suy nghĩ: kẻ nào đã chơi xỏ ông và dựng chuyện âm mưu hất ông ra khỏi

giải thưởng lớn năm nay. Hắn là ai?

Stalin bất ngờ dừng lại sau lời phát biểu của người thư ký riêng. Lãnh tụ luôn có thói quen đi đi lại lại và hút thuốc bằng tẩu tại các hội nghị. Trong phòng chỉ một mình Stalin hút thuốc. Người im lặng không nói câu nào, rồi lại rảo bước tiếp đến bên cửa sổ của phòng họp và nhìn rất lâu về phía ngôi sao hồng ngọc lấp lánh trên đỉnh tháp Kremlin. Tất cả mọi người đều hướng cả về phía Stalin và nín thở chờ đợi.

- Tha bổng? - Stalin như tự nói với chính bản thân mình nhưng vì bầu không khí quá căng thẳng và lặng ngắt như trên pháp trường trước giờ hành quyết, nên giọng nói trở nên vang to và rất nghiêm khắc - Hay là không?

Lãnh tụ tối cao cứ chậm rãi đi đi lại lại dọc hai dãy bàn họp và nhắc đi nhắc lại: Tha bổng hay là không? ...Tha bổng hay là không?

Hai vế của câu nói đó chẳng khác nào hòa cùng nhịp với chiếc đồng hồ quả lắc treo trên tường.

... Tha bổng... hay là không?... Tha bổng... hay là không?

Nhà văn K. chỉ còn thiếu chút nữa thì gục xuống mặt bàn vì thần kinh căng thẳng quá sức chịu đựng. Hơn ai hết, ông hiểu rằng đó là ranh giới giữa một bên là giải thưởng cao quý và một bên là tù đầy, thậm chí là cái chết. Quả lắc đồng hồ chao đi chao lại. Số phận một con người đang được định đoạt... Giữa sống và chết thật quá mong manh.

Cuối cùng, Stalin dừng lại ở bên cửa sổ, gõ mạnh cái tẩu thuốc bằng sừng hươu Bắc cực xuống bậu cửa khiến tàn thuốc lá bắn tóe ra và chậm rãi tuyên bố: Tha bổng!

Nhà văn K. đổ gục xuống bàn trong tiếng vỗ tay vang dội của cả hội nghị...

Chiếc xe Pabeda giảm tốc độ khi đến gần đối Poklon im lìm bị tuyết phủ trắng xóa. Gió ở đây không còn lồng lộn lên nữa vì xung quanh là rừng thông dày che chở. Ngôi nhà gỗ hai tầng huyền thoại, bí

ẩn mờ mở hiện ra phía trước mặt khiến trái tim nhà văn K. đập rộn lên trong lồng ngực. Người ta vẫn chưa dỡ bỏ lớp ngụy trang từ thời chiến tranh. Nhà văn K. bất giác đưa tay lên chỉnh lại chiếc cavat, có lẽ vì cảm thấy bị chèn ở nơi cổ. Người lái xe nháy đèn ba lần, cánh cổng tự động mở ra. Nhà văn K. bước xuống xe và đi theo một người lính bảo vệ Gruzia. Anh ta không nói câu nào, chỉ giơ tay ra hiệu. Đây là lần đầu tiên ông được lãnh tụ tối cao mời đến khu nhà nghỉ ngoại ô nhưng không được biết vì nguyên cớ gì. Người bảo vệ nhẹ nhàng mở cửa tầng dưới và đứng sang một bên để nhà văn K. bước vào. Cánh cửa gỗ nặng trịch sau lưng ông đóng sập lại. Một nỗi kinh hoàng vụt chạy suốt cơ thể như một luồng điện. Đã chuẩn bị đối phó với tình huống xấu nhất nên chỉ sau một phút đứng phui tuyết bám trên mũ và áo khoác ông trấn tĩnh lại được ngay. Xung quanh yên tĩnh và vắng lặng không một bóng người. Trong lúc ông cởi áo khoác ngoài treo vào trong tủ, chỉ có một chú mèo lông đen hai mắt sáng quắc đi từ phòng thư viện để ngó cửa nhẹ nhàng tới cạ mình vào chân ông. Nhà văn K. lưỡng lự một chút và cảm thấy bối rối vì không thấy có người phục vụ ra đón. Ông cúi xuống bế chú mèo lên tay và vuốt ve bộ lông dày mượt để kéo dài thời gian chờ đợi. Đùng lúc đó, từ trên tầng hai đưa xuống giọng nói trầm trầm pha âm sắc Gruzin của lãnh tụ tối cao mà hàng triệu người dân Xôviết đã quen từ hơn hai chục năm qua dài truyền thanh:

- Anh cứ vào phòng thư viện đi! Tôi xuống ngay bây giờ.

Chỉ mấy câu nói đó thôi đã trả lại cho nhà văn K. lòng tự tin và tinh thần sảng khoái, chẳng khác nào trút khỏi vai một bao lúa mỳ nặng. Ông tự nguyện rửa mình đã quá yếu bóng vía, thần hồn nát thần tính nghĩ ra đủ các tình huống để hù dọa chính bản thân. Qua âm điệu của giọng nói đó thì không có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra. Quyết định trao tặng giải thưởng cao quý không thay đổi!

Bước chân của ông đi vào phòng thư viện cũng vững chắc và tự tin hơn rất nhiều, thậm chí còn hơi nhún nhẩy. Ông cảm thấy không ai may mắn hơn mình. Các bạn đồng nghiệp mà biết được sự việc đêm nay chắc không khỏi ghen tỵ. Có lẽ, lãnh tụ tối cao muốn đàm thoại với một nhà văn nổi tiếng về tác phẩm đoạt giải hoặc về công tác Hội Nhà văn... Ngồi trên chiếc ghế xôpha bên cạnh chiếc bàn gỗ hình bầu dục thâm thấp, ông đưa mắt nhìn bao quát toàn bộ phòng thư viện rộng rãi, bốn bức tường dát toàn sách. Một số cuốn sách đang được đọc dở để trên bàn làm việc gần cửa sổ, trên divant và trên bệ lò sưởi đang bập bùng lửa cháy. Trái tim ông muốn nhảy ra khỏi lồng ngực khi ánh mắt chợt bắt gặp cuốn tiểu thuyết lịch sử của mình để trên bàn làm việc của lãnh tụ tối cao.

"Stalin bình sinh cũng là một nhà thơ có tài khi còn học ở trường dòng, tâm hồn nghệ sĩ không thể tàn lụi được". - Nhà văn K. suy nghĩ. - "Song, có lẽ cách mạng là con đường ngắn nhất và chắc nhất để đạt được sự bất tử. Phạm là con người, ai mà chẳng muốn sống mãi với thời gian. Bản thân mình đây, cầm bút viết cũng mong mỗi những con chữ viết ra không chỉ cho ngày hôm nay mà còn cho hàng chục, thậm chí hàng trăm năm sau đọc..."

Nhà văn K. đứng dậy khỏi ghế và đi lại gần bên lò sưởi. Ông bỏ một khúc củi ngắn vào trong lò, nhưng dụng ý là tới gần bàn làm việc để nhìn gần hơn đũa con tinh thần của mình đang nằm ngay ngắn trên bàn. Và thậm chí, người đọc còn đánh dấu trang đọc dở bằng một con dao găm kiểu Cozac, nhỏ nhưng sáng loáng.

Tiếng kẹt cửa khiến ông giật mình quay lại, trong tay vẫn còn cầm một khúc củi khô định cho vào lò.

Stalin đứng ở trong khung cửa, mỉm cười. Nhưng, ánh mắt vẫn lạnh.

Lãnh tụ tối cao mặc bộ đồ dân tộc Gruzin giản dị nên mất đi dáng vẻ oai phong đường bệ. Nhà văn K. kinh ngạc khi thấy Stalin cắp dưới nách một hộp cờ vua. Hiểu ngay được ánh mắt ngạc nhiên đó, Stalin vừa bước lại bàn vừa nói:

- Muốn giải lao trong lúc căng thẳng, mời văn sĩ dùng một ván cờ, được không?

Nhà văn K. bị bất ngờ nên chưa kịp phản ứng gì, chỉ còn biết thả khúc củi xuống ngay dưới cạnh chân và quay trở lại ghế.

Stalin bày bàn cờ của mình xong thì đứng lên đi đến bên tủ để lấy đồ uống và ít bánh ngọt để trong chiếc đĩa bằng gốm đã được chuẩn bị sẵn.

- Tôi cho phục vụ đi nghỉ sớm nên chúng ta tự phục vụ lấy nhau nhé?

Mấy ngón tay của nhà văn K. bày quân lông ngỗng, run run.

Stalin rót rượu ra hai chiếc cốc nhỏ.

Có lẽ, văn chương là sợi dây bền chặt nhất nối người viết xa xứ với quê hương. Nhất là đối với những ai do hoàn cảnh sống bị cách ly với những người đồng hương của mình. Anh ta luôn luôn bị giằng co giữa hai nền văn hóa, hai ngôn ngữ, hai lối sống, nhưng đây cũng là một lợi thế nếu biết cộng hưởng được để làm giàu thêm về tư tưởng cũng như ngôn ngữ của tiếng mẹ đẻ. Một nhà văn thành công khi hội đủ trong mình ba con người: người kể chuyện, người thấy và nhà phê thủy. Con người thứ ba quyết định cái ma lực của tác phẩm hơn cả. Nếu chỉ viết ra những cái bạn đọc nhìn thấy và cảm thấy trong cuộc sống thật thì rất ít người thích thú, cái kỳ quái, cái bất thường mới có sức quyến rũ.

VŨ TUẤN HOÀNG

Rượu vang đỏ như máu.

- Nào chúng ta cùng ly một cái, ai đi trước nhỉ? Thôi, nhường cho khách đi trước.

Stalin đưa ống tay áo lên quệt ngang miệng sau khi uống cạn cốc rượu. Nhà văn K. đặt cốc rượu xuống và đi nước cờ đầu tiên. Mặc dù là một tay cờ có đẳng cấp nhưng ông cũng hiểu rằng đây là ván cờ mà số phận của ông bị buộc chặt vào. Nó là ván cờ khó nhất từ trước đến nay, và có lẽ cho đến cuối đời. Ông phải chơi thua nhưng không được để lộ ra rằng mình cố tình thua...

Stalin đưa tay đẩy quân cờ đi nhưng hình như cũng đang có điều gì đó suy nghĩ rất lung. Bởi vậy, mặc dù đã gần nửa tiếng trôi qua, ván cờ hầu như diễn ra trong im lặng. Nhưng rồi đột nhiên, sau một lần đi con mã, Stalin bỗng bật cười khê và lẩm bẩm một mình:

- "Thật là một giấc mơ kỳ quái!"

Nhà văn K. ngẩng đầu lên vì không hiểu chủ nhà nói gì. Stalin vẫn chăm chú nhìn vào bàn cờ như mãi suy nghĩ.

Mấy phút trôi qua trong im lặng.

Cuối cùng, ông chỉ còn biết khê nhún vai ra chiều ý nói: "Thưa đồng chí Stalin kính yêu, tôi chẳng biết nói như thế nào cho phải phép trong trường hợp này cả!", rồi đưa tay lên vuốt nhẹ vầng trán cao lấm tấm mồ hôi của mình.

Stalin ngả người ra ghế, ánh mắt vẫn không rời khuôn mặt lúc tái lúc đỏ của nhà văn nổi tiếng K.

"Tôi cũng bất ngờ với chính giấc mơ của mình". - Nói xong, Stalin đứng dậy và bước tới gần lò sưởi, cúi xuống cầm thanh củi lúc này nhà văn K. bỏ rơi trên sàn và ném vào trong lò. Những tàn lửa đỏ rực bắn tóe ra xung quanh.

- Thưa đồng chí Stalin, đồng chí đang chiếu tướng tôi ạ? Nhà văn K. chỉ vào con xe trên bàn cờ và thốt lên với vẻ hân hoan như thể đã tìm ra lối thoát cho tình thế.

- Tôi chiếu tướng anh lâu rồi, anh không nhận ra đó thôi. Uống nốt cốc rượu đi rồi đi ngủ, quá nửa đêm rồi, anh ở lại đây thôi, bên ngoài đang bão tuyết đấy.

Stalin đích thân tự tay lấy những tấm khăn trải giường đã được xếp ngăn nắp ở

tuyệt lưu giữ dấu vết của những kẻ có mưu đồ xấu.

Stalin đặt tay lên nắm đấm cửa, không quay đầu lại, hỏi to:

- Anh ngủ không ngáy đấy chứ?

Rồi, chẳng đợi câu trả lời, chủ nhà đóng sập cánh cửa lại sau lưng.

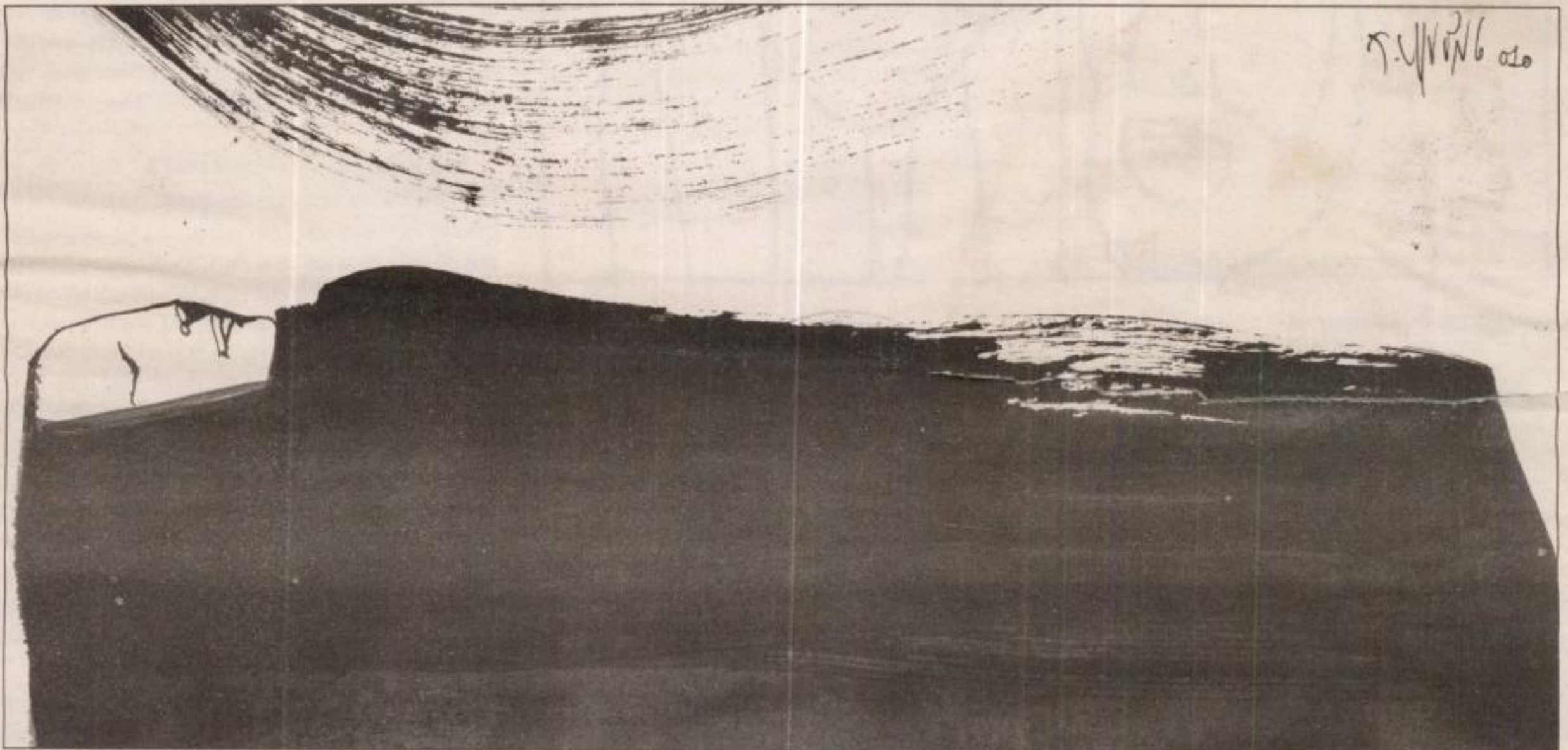
Nhà văn K. thở dài một cái rõ to và ngồi phịch xuống ghế. Nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường, ván cờ chỉ diễn ra vùn vùn bốn nhăm phút thế mà ông có cảm tưởng rất lâu. Đây là ván cờ có một không hai trong đời ông. "Phải lấy một quân cờ trên bàn kia làm kỷ niệm", ý nghĩ láu lỉnh đó nảy ra trong đầu khi ông đã cởi quần áo ngoài ra và tắt đèn. Trong bóng tối mờ mờ của ánh sáng từ ngoài cửa sổ hắt vào, ông dò dẫm quay trở lại divant. Khi đi ngang qua bàn lấy tay nhón đúng con xe mà Stalin đã chiếu tướng nước cuối cùng, ông bỏ con xe vào trong túi áo ngực và rón rén đi lại nằm xuống, cố gắng không để gây ra tiếng cọt két.

Nằm nhắm mắt thế thôi, chứ có mà

Cũng không rõ bao nhiêu thời gian đã trôi qua, có thể là hai hoặc ba tiếng. Bỗng từ phòng bên, lại vọng sang tiếng bật công tắc đèn. Dải sáng dưới chân cửa xuất hiện. Tiếp theo đó là tiếng bước chân và tiếng bản lề cửa kêu rít. Ánh điện từ phòng bên hắt sang làm phòng thư viện sáng hẳn lên.

"Lạy chúa tôi, nếu Người biết được mình không ngủ tức là lương tâm không trong sạch", nhà văn K. trộm nghĩ và vội nhắm mắt lại. Toàn thân cứng đờ.

Căn cứ theo tiếng bước chân, Stalin đang bước lại gần divant. Lãnh tụ tối cao đứng ngay bên cạnh vị khách văn sĩ của mình và từ trên nhìn xuống, chăm chú quan sát khuôn mặt sáng sủa thông minh đang thiếp đi trong giấc ngủ. "Cố gắng làm sao không động đậy mí mắt, không được động đậy mí mắt". - Vị khách thắm nghĩ trong bụng và tưởng tượng ra chỉ một tích tắc nữa thôi, Stalin sẽ phát hiện ra rồi đặt tay lên ngực túi áo có quân xe của mình... thế là hết! Quân cờ nhỏ bé nhưng chẳng khác nào một



Minh họa của THÀNH CHUÔNG

Stalin lại lúc lắc đầu, thở dài một cái và nói to hơn: "Một giấc mơ không thể hiểu nổi!"

Nhà văn K. đã nghe rõ câu nói nhưng đầu dám hỏi kỹ hơn, ngay lúc đó, Stalin tự rót cho mình một cốc rượu nữa và giải thích:

- Đêm hôm qua, tôi nằm mơ một giấc mơ rất lạ: Anh đứng cách tôi không xa và chìa thẳng khẩu súng lục vào người tôi. - Nói xong, Stalin ngửa cổ lên uống một ngụm hết cốc rượu và hướng ánh mắt lạnh lùng, soi mói vào khuôn mặt của khách.

Nhà văn K. cảm thấy đông cứng người lại.

Ông bối rối nhìn xuống bàn cờ vì chưa biết nên trả lời ra làm sao.

"Tại sao lãnh tụ lại kể điều này ra với mình? Hay trả lời rằng chuyện mộng mị cũng là lẽ thường tình, đôi khi con người ta còn nằm mơ làm tình với cả bố mẹ mình ấy chứ! Hay, chuyển sang giọng đùa cợt? Nhưng vẻ mặt của Stalin rất nghiêm nghị, đầu phải là chuyện đùa..." Những ý nghĩ đó làm cứng hàm nhà văn K.

trong tử con và trải lên chiếc divant duy nhất trong phòng thư viện. Rồi lấy gối nhồi bông chìm và trước khi để lên phía đầu giường còn rừ rừ đập đập cho phẳng đều.

- Anh nằm đây ngủ, còn tôi ngủ phòng bên cạnh.

- Nói xong, Stalin bắt chợt sai những bước chân dài đến bên cửa sổ và vén rèm chăm chú nhìn rất lâu qua cửa kính. Nhà văn K. vẫn đứng im như chôn chân xuống dưới sàn vì quá xúc động.

"Thật là một vinh dự ngoài sức tưởng tượng. - Lãnh tụ tối cao tự tay trải giường! Không có hư cấu văn học nào có thể nghĩ ra được tình huống tương tự".

Stalin quay lại và bước về phía cửa dẫn sang phòng bên cạnh, vừa đi vừa nói với mình nhưng cũng đủ cho khách nghe thấy:

- Đã bảo cấm không được dọn tuyết ở phía ngoài cửa sổ, thế mà vẫn có kẻ không nghe lời... Nói đến đây, Stalin dừng lại và nói to với nhà văn K. - Đây là kinh nghiệm khi còn hoạt động bí mật,

tiêm thuốc mê ông cũng không chớp mắt nổi. Cách ông một cánh cửa mỏng là một con người mà cả đất nước và còn rộng hơn thế nữa, súng kính, thậm chí sẵn sàng hiến dâng cả mạng sống của mình. Trong lòng ông nổi lên sự đua tranh giữa nỗi sợ và lòng tự hào. Ông biết rất rõ Stalin làm bất cứ điều gì đều có tính toán kỹ lưỡng, không bao giờ có chuyện vô tình cả. Việc mới ông giữa đêm hôm đến tận nhà để đánh một ván cờ, rồi lại kể cho nghe một giấc mơ chẳng biết có thật hay không, rồi việc mời ngủ lại, trải giường rừ gối... tất cả những cái đó để nhằm mục đích gì? Hay muốn qua ông gửi tới giới văn nghệ sĩ, trí thức thông điệp gì?

Ông lật đi lật lại mọi khả năng có thể xảy ra và chợt rùng mình ớn lạnh vì ý nghĩ có ai đó đang theo dõi trong bóng đêm. Ông chợt giật mình vì từ phòng bên vọng sang tiếng tắt công tắc đèn. Khó khốc và vang to trong đêm yên tĩnh. Dải ánh sáng dưới chân cửa biến mất. Stalin cũng đã đi ngủ.

tầng đá lớn đè lên ngực trái.

"Chỉ có Chúa mới biết được, Stalin sẽ làm gì khi biết mình giả vờ ngủ", nhà văn K. nghĩ trong khi nghe rõ tiếng đập thình thịch của trái tim trong lồng ngực, hai bên thái dương và cả tận dưới ngón chân cái. "Nếu có thể chết được ngay lúc này còn hơn là để lãnh tụ biết mình giả dối".

Stalin nhìn chăm chú một lúc khuôn mặt của nhà văn tài năng vào bậc nhất văn đàn Nga, thở dài một cái rõ to và nặng nề, rồi quay gót đi về phòng mình. Cánh cửa khép lại, bóng tối an bình ập xuống. Tiếng công tắc điện ở phòng bên vang lên. Tất cả lại chìm trong im lặng.

Nhà văn K. bật khóc và khê đặt tay lên ngực trái, nắm chặt lấy quân cờ trong lòng bàn tay nhớp mồ hôi.

Ông không lau đi những giọt nước mắt mặn chát lẫn trên má và cứ nằm im như thế cho đến khi bầu trời bên ngoài cửa sổ hừng sáng...■



Minh họa của PHẠM MINH HẢI

TRỜI VẪN NẮNG SUỐT ĐÊM

Truyện ngắn của HỒ ANH THÁI

ĐÊM trắng Bắc Âu mà nằm ngủ trong phòng thì phí cả một đời. Bảo nhau thế. Các nhà văn đến dự Đại hội Nhà văn Quốc tế ở khu phố cổ Stockholm. Đi. Đi nào. Từng nhóm kéo nhau ra khỏi khách sạn, xuyên từ phố Vua Kungsgatan sang phố Nữ Hoàng Drottninggatan, rồi đi dọc theo đường phố ấy sang khu Hoàng cung.

Mười giờ đêm, trời sáng như ban ngày. Nắng vàng rực rỡ. Mười hai giờ đêm trời vẫn xanh và mây vẫn trắng. Thời giờ đã chuyển sang nửa đêm về sáng, không gian vẫn sáng bừng lên, cây lá xanh tươi nhuộm trong nắng. Trên chiếc cầu phía sau Hoàng cung, đám nhà văn ngoại quốc vẫn ngồi. Rì rầm chuyện trò. Chẳng lẽ suốt đêm trời nắng mãi như thế này, không có một lúc nào nắng dịu đi, trời sẫm xuống một tí để chuyển giao sang một sớm mai của ngày mới?

Chị nhớ những đêm trắng đầu tiên của mình ở xứ

Bắc Âu này. Chị là nhà văn châu Á, đầu đó giữa những sa mạc và vùng núi cần khô sỏi đá, một nước cộng hòa nhưng quyền lực của giới tăng lữ ở đây là vô hạn. Giới tăng lữ đã ra lệnh cấm cuốn tiểu thuyết của chị. Giáo chủ tuyên án tử hình, cho phép lấy đầu chị. Ai lấy đầu

một nhà văn nữ? Bất cứ một tin đồn nào trong nước và ngoài nước, hành động như vậy là chứng tỏ đức tin. Nhưng mà các lực lượng thế tục ủng hộ chị. Các nước dân chủ ủng hộ chị. Ủng hộ, nhưng nước này vẫn nhìn ngó nước kia xem ai hành động. Mà các cuộc biểu tình bao vây nhà chị cứ tiếp diễn. Giờ thì người ta ném đá vỡ cửa kính, chất đầy bao cát quanh nhà chị như lập công sự vây người bên trong, còn ngày mai chẳng biết kẻ nào sẽ dùng dao dùng súng. Đúng lúc ấy thì đất nước Bắc Âu xa xôi chia tay ra đổ. Quyền cư trú được cấp. Nhanh. Kịp thời. Chị đi ra sân bay như buổi sáng đi đến công sở. Buổi sáng còn ở quê hương, buổi tối đã là công dân Thụy Điển. Hôm trước còn có người yêu, hôm sau đã một mình đơn độc.

Chúng tôi tản bộ trên chiếc cầu phía sau Hoàng cung, nhìn sang nhà hát thành phố rực rỡ trong ánh nắng lúc nửa đêm. Chị kể chuyện tôi nghe. Thực ra chuyện của chị thì báo chí thế giới đã ồn ã vài chục năm rồi. Đã nghe, đã biết, nhưng lúc mới gặp mặt, tôi có hơi sững người. Chị bảo chị là người Thụy Điển. Người Thụy Điển mà vẫn tóc đen da nâu. Hơi lạ. Cũng lạ như khi gặp người da đen da vàng bảo rằng họ là người Hà Lan, người Pháp. Cái lạ sinh ra từ làn sóng nhập cư ồ ạt vào châu Âu mấy chục năm qua. Châu Âu đã thuộc địa hóa theo chiều ngược lại. Đời sống xã hội văn hóa cũng dần dần đậm tính đa màu. Cũng đã nảy sinh bao nhiêu thói quen mới tập tục mới, những thứ vốn không phải châu Âu.

Như thế, chị đã thành người châu Âu. Chị không hề ngờ rằng khi viết một cuốn tiểu thuyết, mình coi như đã bắt đầu một cuộc sống tha hương, coi như bắt đầu nộp đơn để nhận quốc tịch châu Âu. Chị viết gì trong ấy? Vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh cho nữ quyền mà một nữ luật sư thường làm ở ngoài đời. Bấy lâu chị vẫn thảnh thơi nhận cái miễn phí cho những người phụ nữ thiệt thòi. Chị kể câu chuyện của những thiếu nữ nhà quê, ngay từ bé đã bị cắt âm vật theo tập quán tôn giáo. Phụ nữ là công dân loại hai. Phụ nữ là ô uế, và trạng thái cực cảm của họ là nổi ô nhục cần phải xóa bỏ. Vậy. Phụ nữ chỉ là đồ vật trong gia đình, là cái máy để cho chồng. Họ không có quyền đạt đến cực cảm. Thực tế là như vậy, nhưng ai cho phép một nhà văn, lại là nữ nhà văn, được viết như vậy. Là nhà văn, là luật sư thì cũng chỉ là đàn bà. Công dân loại hai. Công dân loại hai báng bỏ quyền lực của chúa trời thì công dân loại hai phải mất mạng.

Đang từ xứ nóng, đến nơi cư trú mới, chị va ngay phải mùa đông buốt giá đầu tiên. Phương bắc sáu tháng trời xăm xi âm u, ánh ngày xăm xit từ mười giờ sáng đến ba giờ chiều. Từ tháng mười đến tháng tư năm sau. Không có việc thì chắc chẳng có ai ra khỏi nhà làm gì. Mùa đông đầu tiên lạnh giá nhưng lòng chị đang sôi sục. Những mùa đông sau, chị ngụi dần đi thì trời có vẻ lạnh hơn. Công việc của chị là đi đọc sách trước công chúng và trao đổi với họ. Cuốn sách của chị đã dịch ra tiếng Anh và tiếng Thụy Điển. Nhiều thư viện, nhiều câu lạc bộ và trường học mời chị đến gặp gỡ độc giả. Những vấn đề xã hội trong cuốn sách. Những yếu tố cảm xúc. Những chi tiết gây thương cảm. Rồi khi động đến nghệ thuật văn chương thì hình như độc giả



HỒ ANH THÁI

- Sinh năm 1960 tại Hà Nội, nguyên quán Nghệ An.

- Tác giả hơn 30 cuốn sách đã xuất bản, gồm các thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn, du ký và tiểu luận, trong đó có *Người và xe chạy dưới ánh trăng*, *Người đàn bà trên đảo*, *Trong sương hồng hiện ra*, *Tiếng thở dài qua rừng kim cương*, *Cõi người rung chuông tận thế*, *Tự sự 265 ngày*, *Mười lẻ một đêm*, *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*, *Hương nào Hà Nội cũng sông...* Hầu hết tác phẩm đã được dịch và ấn hành ở nước ngoài.

- Là tiến sĩ văn hóa phương Đông, Hồ Anh Thái hiện làm việc tại Bộ Ngoại giao.

đều ngoại đạo. Phần lớn độc giả có mặt tại những buổi tiếp xúc nhà văn đều thế. Những câu hỏi cứ vẩn vơ xa lạ thế nào. Chị thường viết chuyện có thật hay chị thường bịa ra? Có ai gợi ý cho chị viết hay chị tự nghĩ ra? Ban ngày hay buổi tối thì chị viết hay hơn?

Suốt sáu tháng rét buốt âm u, chị ngồi nhà viết. Viết đến mức rỗng cả ra. Trong đầu dường như không còn chứa cái gì nữa. Người cứ tri ra. Không đi thăm ai và cũng chẳng ai đến thăm. Người ta cấp cho chị một cái nhà ở đóng què. Lái xe đi cả chục cây số mới gặp một cái nhà khác. Chị nuôi mấy con bò. Sau mùa gặt đánh xe đi mua cỏ. Mua rơm khô. Những cuộn rơm được bó lại cuộn lại, trông như những cuộn giấy to tròn trong nhà in. Ở cố hương là cô luật sư. Ở đây là bà nông dân vắt sữa. Không đi thăm ai cũng chẳng ai đến thăm. Viết và vắt sữa. Vắt sữa và ăn. Càng lạnh càng ăn. Tăng trọng rất nhanh. Sáu mươi hai cân. Bảy mươi một. Bảy mươi chín. Tám mươi lăm. Một ngày giật mình thấy trọng lượng đã gần một tạ. Sự cách ly với bản quán, xứ lạnh và trọng lượng có liên quan với nhau. Dần dần những cuộc tiếp xúc độc giả ít dần đi. Người ta để cho chị trở lại cuộc sống bình thường. Phải bình thường, chứ lúc nào cũng khua động lên thì sống làm sao. Một số người cư trú chính trị thậm chí còn bị bỏ quên ngay khi đặt chân đến đất nước mới. Quên luôn. Đã xong việc, cửa dứt đục suốt là vậy.

Tiếng lanh canh loảng xoảng khi giới ở quê nhà cũng xa dần đi. Chị cũng ít nhận được tin tức từ người yêu cũ. Chị rời đất nước khi anh cũng hoảng loạn. Dính líu đến chị, chị bị án tử hình, anh cũng hoang mang sợ hãi. Vẫn thường khi, người ta nhầm lẫn người này mà đan lại lạc sang người bên cạnh. Nhưng anh không thể theo chị sang xứ lạnh, bỏ lại cha mẹ người thân. Anh không thể bỏ lại cái công ty luật mà anh và chị đã gây dựng. Em đi trước, ít năm nữa anh sang sau. Anh bảo. Hoặc ít năm nữa, tình hình đổi khác, em có thể quay về. Anh bảo. Một lời nói không thể nào thực hiện được. Án tử có hiệu lực vô thời hạn không ai xóa.

Một ngày chị có khách. Lại. Xứ này đi mãi mới gặp một cái nhà. Chẳng ai đến thăm chị mà chị cũng không đi thăm ai. Lần này là một anh chàng bản xứ tóc vàng mắt xanh lái xe đến. Anh ta đã dự hai cuộc đọc sách của chị. Đã đọc cái tiểu thuyết ấy đến mức thuộc lòng một số đoạn. Anh ta đến đúng vào những đêm trắng, giữa mùa hè. Chị kéo kín hết rèm cửa sổ và tất cả các loại màn gió trong nhà. Sập những lá rèm nhựa xuống cho tối. Thế mà suốt đêm ánh sáng vẫn xuyên qua những lớp rèm. Cứ như ngủ giữa ban ngày. Người ốm mới phải nằm trên giường giữa ban ngày. Chị không quen ngủ khi cả căn phòng cứ sáng trưng lên như vậy. Chị mở toang cửa sổ ra, ngồi bên cửa sổ mà nhìn sang bên kia sông. Ba giờ sáng. Mặt trời vẫn đỏ ối phía trên cái tháp chuông nhà thờ bên kia sông.

Anh chàng kia cũng không ngủ. Cũng ngồi cùng chị nhìn đêm trắng. Nơi này gần cực bắc hơn, đêm trắng kéo dài một tháng. Thế là anh chàng rủ chị về thủ đô, nơi ấy dịch bệnh phía nam, đêm trắng chỉ có khoảng hai tuần thôi. Cất bớt cho chị nửa tháng lấy đêm làm ngày.

Nói là làm. Hai người lên ngay xe của anh chàng. Về ngay căn hộ của anh trong khu phố cổ Stockholm. Chị trốn đêm trắng bằng cái băng đen bịt mắt khi ngủ. Em không thể trốn mãi như thế này. Chàng trai bảo. Em nên về lại quê hương mình, ở đây không có đêm trắng, em không phải trốn đêm trắng. Chị bảo, ở đây em chỉ là dân nhập cư. Anh bảo, đấy là lỗi của đất nước em. Chị bảo, em béo như thế này. Anh bảo, đấy là lỗi của đất nước anh.

Anh xui chị trở về nơi không có đêm trắng. Vừa mới dính vào nhau mà anh đã muốn đẩy chị ra hay sao? Không, chị đi thì anh cũng đi. Chị đi đâu thì anh theo đấy. Chị đã tình cờ chọn cuộc đời chiến sĩ. Mà người lính đích thực là người lính trực diện trên chiến trường,

Mùa hè năm 2008 tôi được mời tham dự Đại hội Quốc tế Nhà văn và Dịch giả văn học tại Stockholm, Thụy Điển. Đứng vào lúc thành phố đang trải qua những đêm trắng miền Bắc Âu. Đêm nào cũng sáng trưng, nắng tung bùng. Thực sự là may mắn, vì dù đến Thụy Điển nhiều lần thì đây là lần đầu tiên tôi gặp đêm trắng. Nhiều đêm tôi đã không ngủ, đi bộ ra phía sau Hoàng Cung, ngồi bên chiếc cầu nhỏ mà dân địa phương hay ra đứng buống cần câu cá. Có đêm tôi ngồi trong phòng mình nhìn qua cửa sổ. Và tôi đã quan sát được một chi tiết về mặt trời trong những đêm trắng Bắc Âu. Coi như là một phát hiện nho nhỏ của riêng mình...

HỒ ANH THÁI

không phải là người lính cầm loa phóng thanh nói vọng từ xa. Thế là hai người lên đường về vùng Tây Á. Được phép cư trú ở một nước láng giềng. Chị vẫn chưa được cấp phép trở về quê hương. Tòa án vẫn tiếp tục duy trì lệnh cấm sách của chị. Án tử hình vẫn chưa xóa.

Đất nước láng giềng này theo tinh thần dân chủ bao dung và hòa hợp tôn giáo. Chị được phép đăng đàn diễn thuyết. Được đọc sách trước công chúng. Trong một cuộc tiếp xúc với độc giả, người của thế lực tôn giáo cực đoan giả dạng lọt vào khán phòng. Những câu hỏi khiêu khích. Những câu thóa mạ nguyên rủa. Phát triển lên thành những tiếng chửi rủa tục tằn và đả đảo. Đả đảo đả đảo đả đảo. Lực lượng khẩu hiệu biểu ngữ bấy giờ mới từ bên ngoài tràn vào. Những chống sách của chị trở thành vũ khí cho đám người tấn công. Những cuốn sách bìa cứng tới tấp ném vào đầu chị. Ném. Ném. Ném. Khẩu hiệu biểu ngữ cầm tay đập xuống đầu chị. Đập. Đập. Đập. Như mưa. Chàng trai Bắc Âu phải lấy thân mình che đỡ. Anh trèo từ trên cao một mét chín xuống. Anh khuynh khoảng tay chân để bành trướng thân thể sang ngang che thêm cho chị. Bạn bè người đọc che đỡ thêm. Cứ thế anh diu chị chạy thoát khỏi nơi hỗn chiến. Người chịu nhiều đòn đánh và bị thương nặng lại là anh. Bấy giờ anh mới xem lại lý thuyết đấu tranh của mình. Người lính đích thực không phải bao giờ cũng là người trực diện trên chiến trường. Ít ra thì cũng

Minh họa của PHẠM MINH HẢI



là trong cuộc đấu tranh này.

Họ lại quay về xứ sở đêm trắng. Đứng vào giữa mùa hè. Trên diễn đàn, Đại hội Nhà văn Quốc tế đang vinh danh một nữ văn sĩ châu Á. Tóc trắng như cước, có thêm chiếc đũa cầm tay nữa thì bà sẽ ra dáng một bà tiên. Bà chậm chạp bước ra giữa sân khấu, ngồi vào đúng chiếc ghế dành cho mình. Tôi nay đã bảy mươi tuổi và có nửa thế kỷ bị trục xuất khỏi quê hương. Vì sao tôi bị trục xuất ư? Người ta kết tội tôi viết những điều cấm kỵ về số phận đàn bà. Từ bao giờ vậy, thế giới này không coi những chuyện ấy là cấm kỵ với đàn ông, nhưng lại là cấm kỵ với đàn bà?

Chị nhìn bà chăm chăm và nghĩ, bảy mươi tuổi, mình có còn đủ cảm hứng mà ngồi trên cái ghế kia, trên cái sân khấu kia hay không?

Đúng lúc ấy một người ngồi dưới khán phòng đứng dậy, nhận cái micro từ tay một người trong ban tổ chức. Cô ta cứ đứng nguyên tại chỗ mà nói: Thưa bà, cuộc đấu tranh nửa thế kỷ của bà chủ yếu là trên phương diện xã hội nói chung hay là ở đất nước bà nhập cư, hay là trên trang sách của bà? Nữ văn sĩ đưa bàn tay phải lên khum khum che phía trên cặp mắt neho neho: Ô ô, ai đang nói đấy? Cho tôi thấy mặt nào. Cô gái kia trở nên lúng túng, chỗ cô đứng khán phòng âm u, không có một luồng đèn pha nào chiếu vào. Nữ văn sĩ chậm chạp đứng dậy, lảo nhảo bước mấy bước về phía trước, đến bên lễ sân khấu: Ô ô, ai nói đấy? Xin lỗi, cho tôi thấy mặt đi, tôi không quen đối thoại mà không nhìn thấy mặt người nói.

Không quen đối thoại với người nói từ trong bóng tối nói ra. Như ma. Chị lại nghĩ, gần ấy tuổi, mình chắc sẽ chỉ ngồi nhà yên thân, hay là vẫn đủ sinh lực mà xuất hiện trước đám đông như bà ấy?

Bấy giờ thì chị ngồi đây, trò chuyện với chúng tôi, bên chiếc cầu dẫn vào cái cổng đá Hoàng Cung Môn. Đêm trắng. Giờ có về nhà, có kéo rèm thì chị cũng không thể che được ánh sáng lúc nửa đêm về sáng.

Chị bảo chị nhớ cái đêm trắng đầu tiên ngồi bên cửa sổ với chàng trai Bắc Âu.

Hai giờ sáng, chị hỏi anh mấy giờ mặt trời mới lặn?

Ba giờ sáng, chị hỏi mặt trời sắp lặn chưa? Mặt trời lúc ấy hình như vẫn giữ nguyên vị trí, phía trên cái tháp chuông nhà thờ bên kia sông.

Bốn giờ sáng chị hỏi lúc nào thì mặt trời xuống, tức là nó sẽ chìm khuất xuống dưới đám cây cối bên kia. Ít ra là nó phải xuống một lúc, trước khi lại mọc lên cho một ngày mới. Chị gơ bàn tay ra phía trước mặt, đưa ngón trỏ và ngón cái ra thành một gang tay, đo được một gang từ phía mặt trời xuống đến mặt sông. Lim dim chị ngả đầu lên vai anh.

Năm giờ sáng, chị giật mình ngồi thẳng dậy. Ơ ơ. Chị kêu lên. Ơ ơ. Chị kêu lên một lần nữa. Mãi sau mới nói được. Ơ ơ, sao lại thế kia hả anh? Mặt trời không lặn xuống. Khoảng cách giữa nó với mặt sông vẫn là một gang tay. Nhưng lúc này nó ở ngay phía trên nhà thờ. Còn bây giờ nó trượt sang bên phải, treo như một quả bóng màu đỏ phía trên một lùm cây xanh.

Mặt trời không lặn xuống. Nó đi ngang.

H.A.T

Đó là một vỉa hè đẹp, một nơi bán hàng lý tưởng. Trước kia, gã vẫn bán sách ở vỉa hè gần một trường phổ thông trung học. Vỉa hè rộng và thoáng. Đằng sau là bức tường nhà trường, chẳng phạm đến ai. Nhưng đường không đông. Lũ trẻ lại không mua sách. Tiễn dùng chơi game. Hoặc để ăn linh tinh những thứ rất đáng ngờ bán ở cổng trường.

Một lần đi ngang qua đây, gã đã dùng xe ngắm nghía. Vỉa hè chỗ này rộng, sạch sẽ. Đằng sau là một ngôi nhà nát trưng biển bán, hiện không có người ở, cửa ra vào thỉnh thoảng gặp gió kêu cọt két. Quanh đó là mấy cái biệt thự. Thỉnh thoảng thấy ô tô vào, nhưng lại ra vào bên cửa ngách. Phía bên kia đường là cái công viên nhỏ. Cây cối xum xuê. Có một nhánh sông Tô Lịch, có cả hồ nước, dù bé. Bán sách gặt gù, tự nhủ, về phong thủy, đây là nơi làm ăn được. Hay nhất là chưa có thằng nào xớ rớ, đoạn đường nhiều người qua lại mà lại ít cảnh sát đi tuần. Thế là gã lập tức dọn dẹp cửa nả sang đóng đồ ở đây.

Quả là một sự dời đồ đúng đắn. Ngay những phút đầu dọn đến, mới trải rộng tấm ni-lông ra vỉa hè và đang bày sách, đã có hai chip hội đến mua cuốn tiểu thuyết dày khự và một ông đứng tuổi mua một cuốn học làm người. Lại chưa? Gã nhìn "cửa hàng" của mình, thấy hài lòng. Trên vỉa hè, ngay hàng đầu, ai cũng có thể nhìn thấy những cuốn sách sáng trưng đứng cạnh nhau như điểm binh, đó chính là một chiêu marketing như sách dạy. Rồi từ hàng sau, chủng loại sách nào ra chủng loại ấy, người mua để lựa chọn. Nghệ thuật bán hàng rong đến thế là cùng, cuối cùng gã xoa tay tự hài lòng.

Khá nhiều khách đứng xe xuống nhòm ngó. Người đi bộ cũng sẵn lòng dừng lại ngắm nghía. Ngay ngày đầu tiên, doanh thu đã khá đến không ngờ. Giá sách mềm mại, cuốn trừ ba mươi, cuốn trừ năm mươi phần trăm giá bìa, người mua thấy sướng, người bán thấy vui.

Nhưng chỉ được dăm hôm. Đúng là mật ngọt hút ruồi, hôm thứ sáu, một thằng cha cao kều mặt lạnh tanh với

Hoàng 10



Minh họa của PHẠM MINH HOÀNG

Bán sách uất nghẹn. Nhưng cái sự ngẫm nghĩ chính xác rất con buồn trong gã lại thì thấm báo, mẹ kiếp, nếu nó mà là anh em với mình, cùng kinh doanh với mình, trưng biển "Đại hạ giá, mua giấy khuyến mãi sách" thì chắc ăn. Nhưng nghĩ đến điều này, gã thấy xấu hổ, càng tức hơn.

Không có khách, Bán sách buồn thiu ngồi nhìn thiên hạ.

Thằng cha bán giấy rõ có duyên bán hàng. Bán sách chợt nhớ đến lời một ông khách, vốn là giáo sư, một lần lần la đến mua sách vỉa hè đã mớm cho gã chằm ngôn: nhất thị, nhị tiền, tam duyên, tứ chí. Bán giấy rõ ràng hơn mình ở cái thứ nhất và thứ ba. Còn cái thứ tư thì chưa biết thằng nào hơn thằng nào.

Với ai Bán giấy cũng sời lời. Thi đấy, gã đang sời lời, vì có người khách ăn mặc tã tời đang lúi húi chọn giấy. Khách đi một đôi giấy quá tã, vải không ra vải, da không ra da, chịu không thể biết loại gì. Một mồm còn thò cả ngón chân đen đui ra ngoài. Hắn bò ra vỉa hè để chọn giấy. Có vẻ như không dám chọn đôi tốt, chỉ lựa đôi xoàng. "Lấy đôi này này", Bán giấy góp ý, đưa ra một đôi trông còn tươi, "giấy dân bãi rác tái chế, nhưng còn tốt lắm", gã nói, "giá lại rẻ". Người khách vẫn cò kè bớt hai thêm một, rồi tặc lưỡi mua. Bán sách vẫn chủ ý nhìn, thấy hắn ta thò tay vào túi quần lôi ra nắm tiền nhàu nát, đếm mãi mới xong. Hắn sung sướng lột ngay giấy cũ vứt đi. Điện ngay đôi mới. Tưng tưng đi mất.

Niềm vui ấy bất chợt lầy sang Bán sách. Gã sờ sờ chân mình. Nghĩ bụng, nhân thể ngồi đây, tằm tia đôi giấy nào ưng ý, hôm nào hàng họ kha khá sẽ đổi sách lấy giấy. Rồi lại nghĩ, không biết Bán giấy có bao giờ tằm tia sách của mình không, để đổi giấy lấy sách? Liếc nhìn cái bản mặt Bán giấy, gã nghĩ, không.

Mấy ngày trôi qua. Bán giấy càng bán được nhiều thì Bán sách càng bán được ít. Dường như thiên hạ có một dùm tiền, bảo nhau mua giấy thì thôi mua sách. Hoặc là, cái duyên bán hàng của thằng cha bán giấy nó lấy hết khách của mình, Bán sách nghĩ. Sách dạy, cái gì cũng chỉ có một mức độ nhất định, thằng này nhiều thì thằng kia phải ít. Vậy là,

BÁN SÁCH VÀ BÁN GIẤY

Truyện ngắn của TÔ HẢI VÂN

đồng bao tải bán thiu đã ục đến, thần nhiên trải tấm bạt xây dựng ngay bên cạnh hàng họ của gã, bày ra đủ loại giấy dếp bít tất. Thậm chí còn có chiêu khuyến mãi độc, trưng ra tận ngoài đường xe chạy tấp nập biển các-tông với dòng chữ cực đẹp "Đại hạ giá, mua giấy khuyến mãi tất".

Bán sách tức tối, gườm gườm nhìn thằng bán giấy. Nghĩ bụng, ông tằm mãi mới được chỗ ngon thế này, mà không dùng đến hường? Lại nghĩ, đặt hàng giấy cạnh hàng sách, trông chả ra sao.

Thằng cha bán giấy lại số son, vừa bày hàng đã lăm người mua, làm Bán sách càng tức. Chẳng lẽ ông trưng biển "Đại hạ giá, mua sách khuyến mãi giấy"?

Từ hôm đó, doanh thu của Bán sách kém hẳn. Mấy hôm liền gã để ý, thấy dân tình dừng lại đoạn đường này mười người thì có đến chín là sà vào hàng giấy, chỉ có một ngó qua sách. Nhưng một ấy cũng chỉ đứng nhìn sách độ một phút, rồi sau đó lại quay ngay sang giấy, đứng để đến mười phút. Nhìn thiên hạ bất công,

TÔ HẢI VÂN

- Tên thật là Tô Đăng Hải
- Sinh năm 1947.
- Quê quán: Hà Nội.
- Hiện đang làm việc tại Nhà xuất bản Dân Trí.
- Các tác phẩm đã xuất bản: *Chiều dài của một ngày* (Truyện ngắn, 1974); *Những niềm mê say* (Tập Truyện ngắn, 1981); *Đời đến tận bây giờ* (Tập Truyện ngắn, 1987); *Phép màu của mèo con* (Tập Truyện ngắn, 2006); *Bỗng nhiên có một ngày* (Tập truyện, 2007).
- Các giải thưởng văn học: Giải thưởng Tổng Công đoàn Việt Nam lần thứ 2, năm 1987 (Cho tập truyện ngắn *Chiều dài của một ngày*). Giải Nhi Hội Văn nghệ Hà Nội, 1982 (cho tập truyện ngắn *Những niềm mê say*). Giải Ba cuộc thi truyện ngắn báo *Văn nghệ* năm 2003-2004 (cho truyện ngắn *Nhạc công ống nước*).



nguyên nhân của việc không bán được hàng chính là do thằng cha kia gây ra! Bán sách thù ghét nhìn Bán giấy.

Bán giấy không biết điều đó, vẫn vô tư toác miệng ra cười.

Một hôm trời đầy mây, sương hạ xuống từ lúc khoảng năm giờ chiều. Vào giờ này trở đi thường là cái giờ có cơ hội bán được nhiều hàng nhất. Nhưng hôm nay lạnh lạnh, gió mùa Đông Bắc về, thiên hạ cầm cúi đi, chẳng ai để ý đến cả sách lẫn giấy.

Bán giấy nhấp nhồm không yên. Có vẻ như sự yên lặng là cực hình đối với gã. Gã nhìn những người đi đường thờ ơ, thấy chán quá, thấy cái mồm để yên đã lâu quá, đành quay sang nhìn Bán sách, mong Bán sách bắt chuyện với mình. Đã lạnh, mồm lại để yên, thật khó chịu. Nhưng nhìn mãi nhìn mãi mà Bán sách vẫn vác mặt nhìn ra đường, không thèm nhìn lại đến nửa cái. Cuối cùng Bán giấy không chịu đựng được nữa, liền gọi với

sang:

- Này này!

Bán sách biết, nhưng không thèm trả lời. Con tức vẫn còn đó.

Bán giấy trẻ môi, không thèm gọi nữa.

Trời tối dần.

Bán sách và Bán giấy thẳng nào chuẩn bị đèn ống chạy ắc-quy của thẳng ấy. Bán giấy chẳng đèn ống ngang. Còn Bán sách chẳng đọc.

- Đồi kia được đấy! - Đột nhiên có giọng nói eo éo cất lên.

Bán sách giật mình, ngẩng đầu. Thấy ba thẳng trẻ tuổi dàn hàng ngang đang đứng trước hàng giấy. Một thẳng trông còn ra hồn người. Hai thẳng kia oặt oeo nghiêng ngả, gờ tay chỉ trỏ. Thoáng nhìn cũng biết ba thẳng nghiện. Ánh sáng trắng của bóng đèn-quyện lẫn ánh sáng vàng của đèn đường làm vẻ mặt ba thẳng trông như ma. Loại này chắc chắn không mua sách. Mỗi chúng mua sách có khác gì mỗi sư mua thịt chó. Đụng vào lũ này chỉ thiệt, không ăn kim dính máu ết thì cũng ăn chửi, lại những ba thẳng! Nhìn Bán giấy, thấy gã vẫn có thể tươi cười, mắt tia theo cái chỉ tay của khách, nhặt ngay một đôi giấy da bóng lộn mũi dài như một con thuyền. Thẳng có hồn người sỏ ngay đôi giấy vào chân. Gật gù hài lòng. Thấy vậy, hai thẳng oặt oeo cũng chọn hai đôi khác, cũng đi vào chân, cũng gật gù. Sau đó, cả ba thẳng vút ạch ạch ba đôi cũ rích vào giữa hàng giấy đang bày ngay ngắn, hồ hồ cười, bảo:

- Chúng ông đổi cho mày đấy!

Rồi chúng kéo nhau đi. Được mấy bước, quay lại. Tịch thêm ba đôi tất. Rồi mới chịu đi hẳn.

Bán giấy ngồi trơ, nhìn trời, cười ruối. Hai bàn tay gã để lên hai đầu gối trong tư thế ngồi xồm, nom rất buồn cười.

Cho mày chết nhé, Bán sách nghĩ. Ít nhiều, trong lòng gã cũng hả hê. Sau vụ này, giá mà mày biến đi chỗ khác thì tốt, Bán sách lại nghĩ. Nhưng gã cũng không thể không liếc nhìn Bán giấy. Tò mò. Muốn xem Bán giấy sẽ xử sự ra sao.

Chẳng ra sao. Bán giấy nhặt ba đôi giấy bẩn bọn kia vút lại, xếp gọn cạnh đồng rác chưa hót trên vỉa hè cách đấy không xa. Rồi lẳng lặng xếp lại những đôi giấy còn lại cho thẳng hàng. Đặt lại tám biển các-tông cho ngay ngắn. Và lại nhấp nhòm nhìn ngó người đi đường. Không tươi tỉnh, nhưng vẫn cầu mong. Xem ra kiểu này thẳng cha sẽ chẳng dọn đi nơi khác, thế mới phiền. Bán sách lại thấy bức bối. Chẳng nhẽ lại ước có thêm ba thẳng nghiện nữa?

Hôm sau, Bán sách đến muộn hơn mọi hôm vì con gái gã quấy. Vừa ghé xe đến nơi, liếc nhìn, đã thấy Bán giấy mỉm cười với gã. Cười cái con khỉ, Bán sách nghĩ. Gã dỡ sách ra bày, bụng nghĩ hôm nay không biết thẳng cha này có ám mình không?

Hai gã hai hàng vỉa hè cùng ngồi xuống.

Vẫn như hôm qua, hôm nay lành lạnh vì sương xuống sớm. Mặt trời khuất sau những đám mây dày chẳng đủ sức sưởi ấm vỉa hè. Người đi lại cũng có vẻ vội vã hơn. Họ nhìn đường, không nhìn sách, không nhìn giấy. Có lẽ chỉ nhìn mấy cây bàng trụi lá.

Bán sách lấy phát trần ra, phủi bụi tất cả các cuốn sách. Lúc nào ít khách gã cũng làm những động tác như vậy.

Bên kia, ngồi không một lúc, chắc ngứa tay, Bán giấy cũng giở đồ nghề ra. Bàn chải, chổi lông, giẻ, chai nước, hộp xi. Gã mở hộp xi. Tinh cờ phẩy bụi đến hàng sách cạnh hàng giấy. Bán sách liếc nhìn, thấy hộp xi đã nhẵn thín, thế mà Bán giấy vẫn lấy chổi lông chấm chấm vào cái hộp xi rỗng ấy, rồi quét quét lên

Hàng ngày, chúng ta vẫn thường đi ngang qua những người trí thức có lương tâm và học vấn sâu sắc nhưng chưa có nhãn mác và gặp lắm "hoàn cảnh" như hai chàng Bán sách và Bán giấy mà không nhận ra họ đấy thôi.

Với tôi, viết một truyện thật khó, viết một truyện cho giản dị khó gấp bội, viết một truyện vừa giản dị vừa đẹp thì khó quá trời ơi. Loại ấy dường như không phải của mình, mà là của trời cho.

TÔ HẢI VÂN

một đôi giấy, rồi lấy bàn chải chải mãi. Chấm chấm, quét quét, chải chải, hết đôi này đến đôi khác. Rồi lại chấm chấm, quét quét, mặc dù hộp xi đã chẳng còn tý xi nào.

Bán sách nhìn thấy thế, buồn cười. Nhưng rồi, đột nhiên gã nhớ đến dáng vẻ con gái gã vào cái hôm gã hứng lên mua cái ngỗng về luộc chấm nước mắm dấm trứng gà. Dù bát nước chấm mặn chát, vì nước mắm này không phải mua ở siêu thị mà là mua chai đóng ở cái cửa hàng tạp hóa xập xệ đầu ngõ, không rõ bọn mất dạy có cho thêm muối vào không, nhưng ngon quá, đến nỗi khi bát nước mắm dấm trứng đã sạch bong mà con gái gã vẫn chấm chấm quét quét... Gã nhìn lại Bán giấy, thấy dáng vẻ lòng không của hẳn, tự nhiên thấy mình thật ách, hôm qua sao mình lại có thể vui được chứ? Mà lại còn vui suốt tối qua?

Ngồi mồm meo đến một tiếng đồng hồ mà chả ma nào hỏi. Hàng giấy đôi nào cũng đã bóng lộn. Còn phát trần đã phủi bụi sách đến hai lần.

- Này này! - Bán giấy gọi với sang.

Trong tiếng gió lạnh ào ào, tiếng gọi có vẻ khẩn thiết.

Cái thẳng cha này hình như không nói không chịu được? Nhưng Bán sách vẫn không thèm trả lời. Vì, cơn tức của gã vẫn còn. Không bán được hàng, lấy tiền đâu chi bao nhiêu thứ? Bán sách liếc sang Bán giấy. Thấy gã đã lại lúi đố nghệ ra, chấm chấm quét quét.

Bán sách tự nhiên thấy bứt rứt. Chẳng hiểu sao. Gã đứng lên. Rồi ngồi xuống. Hai ba lần.

Rồi mặt trời cũng xuống hẳn. Hai gã lúi đên ra chẳng. Vẫn vậy, Bán giấy chẳng ngang, Bán sách chẳng đọc.

Có gì buồn hơn là ế hàng?

Xa xa tiến lại có ba thẳng. Dáng lòng ngỗng loè ngoè. Bán giấy ngược mắt

nhìn. Bán sách cũng nhìn, tự nhiên thấy lo lắng. Chúng đi tới. Rồi đi chậm lại. Mắt liếc hàng giấy, đương nhiên không liếc sách. Bán sách liếc nhìn Bán giấy, thấy Bán giấy vẫn duy trì được cái cười tươi tỉnh trước khách hàng, gã thấy lạ. Lần này mà mắt ba đôi nữa thì mày mang cảm về ăn, Bán sách nghĩ.

Nhưng rồi, thật may, ba thẳng đi qua...

Vốn Bán sách không thích nói. Đã từ lâu rất ít nói. Trong cuộc đời, gã nghiệm thấy mình càng nói càng hỏng. Dần dà cứ hai câu gã bớt một câu. Đến lúc cần lắm gã mới nói. Nhưng bây giờ, có lẽ lại đến lượt Bán sách không chịu đựng được nếu như không nói. Gã buột miệng:

- Này này!

Khác với Bán sách, Bán giấy quay đầu hướng ứng ngay:

- Gì cơ?

- Không có gì. - Bán sách nói.

- "Không có gì" cũng tốt. Chứ không, khéo tôi tưởng ông cảm. - Bán giấy sởi lởi.

Bán sách phì cười.

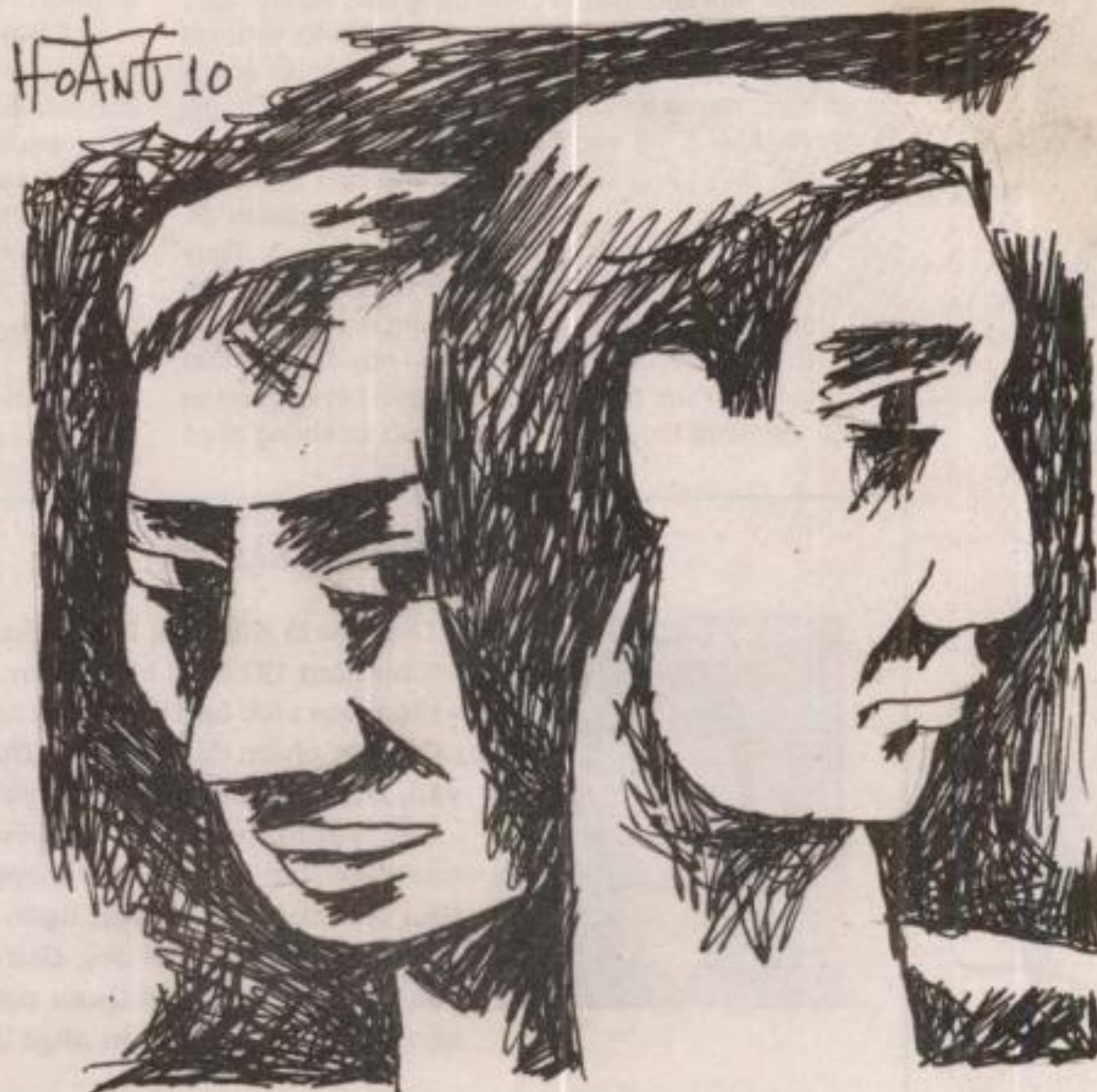
- Thế, tốt hơn. - Bán giấy lại nói. - Chứ cứ mãi như trước, phát khiếp. Mặt gì như lưỡi lê...

Thế ư? Bán sách ngăn người. Cái mặt mình, có lúc nom lại ách đến thế? Xưa nay, gã cứ nghĩ mình hiền. Thực sự, tự thấy hiền. Hiền đến đút. Ngày xưa, khi bị hất khỏi ngôi trường phổ thông cơ sở, rồi đi đâu cũng chẳng xin được việc làm, gã đã từng nghĩ mình là đồ thừa ế. Như đồng sách ế này vậy. Buồn. May có người quen bảo lãnh cho việc nhận sách đi bán, gã mới thấy đời tươi hơn. Gã nghĩ, mình đã từng đọc nhiều sách, lại bán sách, hẳn phải hiền mới đúng?

Thấy Bán sách nghệt mặt, Bán giấy an ủi:

- Nói thật, trong đám bán hàng rong

Minh họa của PHẠM MINH HOÀNG



bán sách như ông là nhất. Hàng thế mới là hàng, sang trọng, mua xong cất ngay vào túi. Chứ giấy của tôi, mua xong xỏ vào chân nện ngay xuống đường.

- Sang gì, có ma nào hỏi đâu? - Bán sách thở dài.

- Người ta có hai cái chân nhưng lại chỉ có một cái đầu. Với lại, sách lâu hỏng hơn giấy. Ông xem, có quyển sách nào há mồm đâu?

Bán sách buồn cười. Thẳng cha này leo mép quá.

- Nói thật, tôi chỉ thèm được bán sách, hóa ra lại đi bán giấy. - Bán giấy thở dài, đẩy về tiếc rề.

Bán sách vẫn bị cái cảm giác áy náy trong lòng, gã nói:

- Ba thẳng hôm qua...

- Bỏ đi. - Bán giấy phẩy tay. - Hôm qua là hôm qua, hôm nay là hôm nay. - Gã ngáp - Hôm nay ế thật rồi. Dọn thôi.

Chiều hôm sau, Bán sách đã bày hàng đầu ra đấy rồi mà chưa thấy Bán giấy đến, gã tự nhiên cảm thấy sốt ruột. Gã nghĩ, con người ta vận đen thường đến kế tiếp nhau, hay hôm nay Bán giấy có chuyện gì đen đủi nữa? Bán sách lại lấy phát trần ra phủi bụi sách. Giờ đã phủi đến lần thứ hai. Chỉ đến khi nhìn thấy cái xe máy tàng nổ phành phạch từ đầu phố và bóng dáng lòng không của Bán giấy lấp ló sau đồng hàng ngỗng ngộn trên xe xuất hiện, gã mới thở phào. Gã nhướng mắt nhìn Bán giấy. Bán giấy hiểu ngay, bảo:

- Mụ vợ ốm.

Bán sách gật đầu.

Hôm nay cũng như hôm qua, sương xuống sớm. Gió vẫn lạnh. Cây bàng bên kia đường ủ rũ, còn mỗi chiếc lá nửa xanh nửa vàng cứ quay tròn trong không gian. Có vẻ muốn mưa. Bán giấy nói với qua:

- Ông sợ gì hơn, trời mưa hay công an đuổi?

Bán sách phì cười. Lắm hôm quá Dường như không nói không chịu được. Nhưng gã không nói gì. Tay xếp lại mấy cuốn sách nhiều tiền cho vào bên trong, nhỡ bị cuỗm mất đến ốm. Đã là dân buôn bán vỉa hè, cái gì mà chẳng sợ? Sợ đến cả bà quét rác, cứ nhè chỗ mình ngồi mà quét mãi quét mãi. Hồi xưa đi làm đã đủ thứ sợ. Nay ngồi vỉa hè cũng không hết. Gã miễn man nghĩ.

- Này! Cầm lấy mà đi!

Bán sách giật bắn người. Đang nghĩ! Nhìn sang, thấy Bán giấy đưa tay sang, trên tay là đôi giấy da khá đẹp.

- Giấy ông đang buồn ngủ, ngáp kia kia.

Thấy Bán sách chần chờ, Bán giấy, vẫn ngồi trên cái giá gỗ dùng để đèo hàng, gờ cẳng chân lên cho Bán sách nhìn rõ đôi giấy mới toanh trên chân gã. Một chiếc giấy lưỡi da nâu bóng loáng trên cái cẳng chân vừa đen vừa gầy ngỗng không bít-tết.

- Nghĩ kỹ rồi. Mỗi hôm sẽ đi một đôi. Luôn luôn mới. - Bán giấy nói.

Bán sách gật gù. Gã nhận lấy đôi giấy, lột đôi đã tả của mình ra, đi đôi mới vào chân. Ấm áp hẳn. Đẹp đẽ hẳn. Nghĩ, giá mà đôi được sách lấy giấy thì hay biết mấy! Nhưng chắc là thẳng cha này lại không thích đọc sách...

Bán giấy chọn khéo. Đôi giấy vừa vặn chân, không chề vào đâu được. Gã đứng hẳn lên. Đi đi lại lại. Êm ru, nhưng bất an. Phải trả tiền ngay cho hẳn, nếu không, hẳn lấy tiền đâu trả cho chủ hàng? Hôm vừa rồi còn mất trắng ba đôi? Mụ vợ gã lại đang ốm! Minh mảy hôm nay cũng không bán được quyển sách nào! Nghĩ vậy, Bán sách lại lột giấy

(Xem tiếp trang 24)

TÓC TRINH

Truyện ngắn của KIỀU BÍCH HẬU



Minh họa của LÊ TRÍ DŨNG

TÔI nằm lười trên giường, tay chân quắp chiếc gối ôm dài, mắt nhắm hờ, lơ mơ trôi đi trong thanh âm hân hoan và rêu rắt từ một bản nhạc nào đó của Dvorak phát ra từ đầu CD. Đang đập đập nhón nhờ như một khóm lục bình trôi sông như vậy thì một bản nhạc vừa dữ dội vừa đa diết của Michael Jackson vang lên từ điện thoại cầm tay tôi vút ở góc giường chặn phắt tôi lại. Quả là như cái nhau!

- Gì thế bà chị? - Tôi vừa hỏi vừa ngáp dài.
- Mà biết không? Con Thủy chết rồi! - Giọng chị đồng nghiệp về hốt hoảng.
- Thủy nào? - Tôi hấy gối ôm ra, mở mắt.
- Con Thủy tạo mẫu tóc ỹ! Mà vẫn còn phườn trên giường đấy à? Chín giờ sáng rồi đấy, đồ chó lười!
- Hà? Làm sao nó chết?! - Tôi tỉnh hẳn.
- Nó nhảy từ tầng hai tiệm tóc xuống tự tử, ấy là tao nghe nói thế. Mà thân với nó mà chưa biết gì à? Cảnh sát đang bu đầy tiệm tóc của nó đấy! Mà có cách nào biết tại sao nó tự tử không?

Tôi trân trối nhìn vào màn hình điện thoại một lúc, như chưa tin hẳn vào những âm thanh vừa thoát ra từ cái máy nhận và phát thông tin vô tổ chức ấy? Cái gì thế? Thủy tự tử? Một cô gái trẻ trung, có tài, đầy năng lượng; kiếm tiền giỏi thế mà lại tự tử? Cuộc sống này lắm lúc chẳng thể giải thích nổi. Cái thứ logic cuộc sống người đời dày công tìm ra rồi lại cứ hỗn nhiên lật úp là sao vậy?

Đi hết đường Nguyễn Du, tôi ngoặt trái chạy xe máy vào đường Lê Duẩn. Những cửa hàng với những đèn treo ưỡn ra đường giăng đầy quần áo, giày, tất, mũ bộ đội ở phố này luôn gợi tôi cảm giác về một thời hậu chiến. Nhưng tôi cũng chưa mua thứ gì màu xanh bộ đội nhan nhản bày ở đây, chỉ thỉnh thoảng ghé mua đôi giày mua cho con gái mà thôi.

Phía trên những màu áo bộ đội một tỳ, là tán mỏng manh của những cây giâu gia xoan trên mười tuổi. Khi xuân về, giâu gia xoan xoè những chùm hoa trắng khói, giống như dòng sương chảy mù mịt lẫn quần trên phố, thân và cành thì thẫm đen và ẩm ướt vì nước mưa xuân. Tại sao bây giờ tôi lại chú ý hơn đến quang cảnh trên phố này vậy? Phải chăng nó trở nên đặc biệt hơn sau khi Thủy đã chết, hay nó chứa đựng một câu trả lời nào đó cho cái chết của Thủy? Người ta không bỗng nhiên chết. Khắp người nổi gai và mặt ửng ặc nước. Tôi vội ngược lên để chặn dòng xúc cảm, ngạc nhiên khi bắt gặp tán lá bằng lăng ử rữ trên đầu. Tại sao phố này vốn chỉ trồng giâu gia xoan, mà trước cửa tiệm tóc của Thủy lại có cây bằng lăng? Mỗi đầu mùa hè, hoa bằng lăng nở tím ngắt, đẹp sâu lắng nhưng buồn! Chợt nhớ, vài lần tới tiệm cắt tóc, tôi thấy mắt Thủy có màu tím, hắt lên từ chiếc áo lụa tím cô mặc, hay là từ màu hoa bằng lăng trước cửa, giờ thì tôi chịu không thể xác định rõ nữa rồi.

Di ảnh đen trắng của Thủy đặt trên bàn thờ lui lại phía bức tường, nơi thương hiệu Thủy *Hairdresser* đã được phủ kín bằng một mảnh vải đen. Nét mặt Thủy trong di ảnh trông nghiêm trang và đôi mắt buồn ám ảnh. Hai tấm màn xô mỏng, nhẹ buông hai bên, nhang khói luẩn quẩn và chỉ còn có thế. Xác Thủy đã được đưa đi, người ta cần làm một số thủ thuật trên cái xác còn lại của cô, để hòng tìm ra một lý do. Người ta không ai có

quyền chết mà không có lý do cả.

Tôi ngược nhìn lên tầng hai của tiệm tóc chật chội. Nói đúng ra thì đó chỉ là cái gác xép kiên cố mà thôi. Mấy lần leo lên gác xép đó để nhân viên của Thủy gọi đầu cho, tôi phải rón rén vì cầu thang dốc và hẹp, thế mà tôi vẫn mấy lần va đầu vào trần nhà ở bậc thang cuối cùng lên gác xép. Thủy chỉ lao từ gác xép xuống mà chết được ư? Không có lý nào...

Khói của nến nhang vừa đốt làm tôi cay mắt.

- Cô là...? - Một người đàn bà to béo, ngoại ngữ tuấn, đường chân mày xăm đen nhúc, đôi mắt đầy oán hận, nhìn tôi dò hỏi.

- Cháu là bạn Thủy! - Tôi nói.

- Còn tôi là mẹ nó, mà nào có hiểu gì nó! - Bà cay đắng nói - Cô xem, con gái nó đây, mới 13 tuổi đầu. Bà đẩy lại gần tôi một bé gái, tóc xõa ngang vai, mặc áo đồng phục học trò trắng, bên trái tấm áo có dính tên trường trung học cơ sở T., nét mặt bé chỉ còn vẻ ngơ ngác đến hoảng loạn.

Tôi ôm lấy đầu bé gái vừa mất mẹ, xoa nhẹ lên trán bé, rồi không chịu đựng nổi, tôi rời khỏi đó như một kẻ hèn.

Tôi nhìn đi nhìn lại cánh cửa gỗ sơn xanh đã bọt màu vì thời gian, thanh gỗ tiếp giáp nền đất đã mủn ra vì không chịu nổi sự tấn công của thời gian và độ ẩm. Trông cánh cửa ấy chẳng có vẻ gì là niềm nở, và có lẽ người chủ của nó cũng thế. Tôi vẫn cương quyết đưa tay lên nhấn chuông.

Sau chừng năm phút với lần nhấn chuông thứ ba, tôi nghe ổ khóa chìm xoay lách cách về miễn cưỡng và câu kính. Một người đàn ông trong bộ đồ nhàu nhĩ, râu thưa, tóc thưa, nét mặt căng thẳng, chán chường khó đoán tuổi nhìn tôi như nhìn vào chốn không người.

- Chào anh, tôi vào nhà được chứ ạ? - Tôi cố gắng tận dụng thời cơ, bởi tôi đã mất rất nhiều công mới được địa chỉ người đàn ông này.

- Nhưng chị là ai chứ? - Ông ta vừa nghiêng người lấy lối cho tôi vào nhà, vừa hỏi.

- Tôi là bạn thân của Thủy - Tôi nói rồi ngồi ngay xuống bộ tràng kỷ gỗ cũ kỹ ầu ầu, tôi nhìn quanh, trong nhà âm u và hầu như không có lấy một tia sáng tự nhiên nào có thể lọt tới.

- Tôi đến đây là muốn giúp anh cùng cháu bé mà thôi. Tôi nói với về chắc chắn, cốt để làm anh ta yên lòng, bởi tôi đã thấy rõ về bất an mà anh ta cố giấu khi lập cập làm vài tung hợp chè mạn ra sàn nhà.

- Tôi với Thủy li dị chục năm rồi, nên tôi không biết mấy về bạn bè cô ấy. - Người đàn ông vừa chuyên nước từ phích vào ấm pha trà, vừa giải thích.

- Công việc của anh vẫn ổn chứ, anh Nam?

- Có gì đâu mà không ổn, tôi lái xe hai chục năm nay cho bưu điện, chẳng ai phản nản gì, chưa gây tai nạn bao giờ, mình biết việc mình, đều tâm tấp, lương đủ ăn.

- Anh sẽ đón cháu Trang về ở với anh chứ?

- Tôi định ngay sau bốn chín ngày của Thủy sẽ đón con gái về ở với tôi. Nhưng sẽ không dễ dàng thế đâu, dù trong di chúc của Thủy, theo như những gì đến tai tôi, thì Thủy muốn con gái về ở với tôi sau khi cô ấy qua đời.

- Tôi hiểu, người nhà của Thủy sẽ phản đối tới cùng đấy. - Tôi nhấp ngụm trà nóng, trà pha đặc, rất chất. -

KIỀU BÍCH HẬU



- Tên thật là Kiều Thị Bích Hậu.
- Sinh năm 1972, tại Hưng Yên.
- Hiện làm việc tại tạp chí *Trí tuệ*, Hà Nội.
- Các tác phẩm đã xuất bản: *Đường yên* (truyện ngắn, Nxb Hội Nhà văn, 2007); *Sóng mố côi* (truyện ngắn, Nxb Văn học, 2010).
- Các giải thưởng: Giải Khuyến khích cuộc thi tác phẩm tuổi xanh của báo *Tiến phong* (cho truyện ngắn *Huyền thoại về người đẹp*); Giải Nhì cuộc thi truyện ngắn của Tuần báo *Văn nghệ* năm 2007 (cho truyện ngắn *Đợi chờ*); Giải Khuyến khích cuộc thi truyện ngắn của tạp chí *Văn nghệ Quân đội* 2008-2009 (cho 2 truyện ngắn *Mùa sen* và *Nốt cuối* của bản nhạc Jazz).

Tôi được biết tổng số tài sản gồm nhà, cửa hàng, tiền mặt... mà Thuý di chúc để lại toàn bộ cho anh, lên tới gần bảy tỷ đồng. Đàn bà một thân một mình vừa nuôi chồng con mà còn để lại khối tài sản lớn như vậy thì không phải loại vừa!

- Cô ấy là tuýp phụ nữ chăm chỉ, lo toan mà. - Chồng cũ của Thuý thở dài.

- Tại sao Thuý để lại hết tài sản cho anh, mà không phải là cho mẹ cô ấy, hoặc người chồng hiện tại hoặc cho bé Trang? - Tôi tranh thủ lúc anh ta chìm đắm trong tâm trạng, để hỏi luôn câu hỏi chính, vốn làm không chỉ tôi, mà bất cứ ai cũng thắc mắc.

- Chắc là vì con của chúng tôi. - Anh ta tự rót trà thêm cho mình.

- Lời giải thích theo hướng đó của anh để làm người ta yên lòng lắm. Nó hợp lẽ, nhưng mà...

- Nếu không phải là Thuý định chơi tôi! - Người đàn ông bỗng dẫn dắt trả xuống bàn, mặt xạm lại.

- Tại sao anh và Thuý li dị? - Tôi hỏi luôn, cố nén cảm xúc, bởi tôi sắp tìm ra được điều gì đó.

Tôi đã bắt đầu lờ mờ thấy có một điều gì đó ở đây, không như mấy đôi cảnh sát, sau khi khám nghiệm tử thi, chỉ có thể kết luận là Thuý tự tử, tạm thời chưa có manh mối gì.

- Kể từ khi lấy tôi, cô ấy đã làm hỏng cuộc đời tôi! - Chồng cũ của Thuý nói một cách khó nhọc. - Kể cả linh hồn cô ấy có ngồi ngay đây, tôi vẫn nói thật như vậy.

- Hy vọng là tôi có thể hiểu được... Tôi căng tai ra để lắng nghe.

- Trước khi Thuý sinh bé Trang, cuộc sống của vợ chồng tôi có thể nói là hạnh phúc, nếu không có một rắc rối ngớ ngẩn.

- Rắc rối ư?

- Tôi không biết dùng từ nào cho chính xác hơn.

Người đàn ông chợt ngừng lại, nhìn tôi dò xét, có vẻ như ước lượng xem tôi có đáng tin cậy cho anh ta mở lòng. Rồi như đột ngột rút một cái chốt nào đó, dòng thác lũ ào ra.

- Đến bây giờ tôi vẫn không hiểu làm sao mà lúc ngủ với chồng, cô ấy vẫn không chịu thả tóc ra. Một cái búi tóc lớn như vậy, rất không thoải mái. Tôi đã cho là vì búi tóc lớn sau gáy, mà người cô ấy cứ đứng đờ trên giường, cô ấy không thể yêu đương quên trời đất. Có lần tôi bắt cô ấy đứng lên, quay mặt vào tường khi làm chuyện đó, như vậy búi tóc sẽ không gây cản trở nữa, nhưng kết cục thì vẫn không được như ý. Chuyện này, nghe có vẻ không bình thường, nhưng nó làm tôi suy nghĩ hàng đêm, kể cả khi cô ấy đã bỏ tôi để lấy chồng khác.

- Thuý có phản đối khi anh bắt cô ấy đứng, quay mặt vào tường khi hai người yêu nhau không?

Tôi hỏi sau khi cố gắng chọn từ ngữ sao cho không làm anh ta lo ngại và tụt vào vỏ ốc.

- Cô ấy đứng, hai tay chống vào tường, tóc búi cao, rất chặt. Tôi ôm cô ấy từ phía sau. - Người đàn ông nuốt nước bọt, nhưng tiếng nuốt nghe khô khốc! - Cô ấy không phản đối gì cả. Ngay cả khi tôi muốn các tư thế khác thì cô ấy cũng không phản đối, miễn sao cách ấy không động chạm và làm búi tóc tung ra.

- Hồi ở với anh, tóc cô ấy dài tới đâu?

- Nói ra thì thật tệ! Có lẽ tóc cô ấy dài quá hông, cô ấy chưa bao giờ để tôi nhìn thấy toàn bộ mái tóc, dù tôi có đánh chết cô ấy.

- Nhưng cô ấy phải gội đầu chứ?

- Cô ấy toàn trốn đi gội đầu ở một chỗ nào đó, tôi không được biết. Đến giờ tôi vẫn lẩn thẩn tiếc, lẽ ra tôi phải tìm hiểu xem vợ mình gội đầu, hong tóc ở đâu chứ!

Câu chuyện nghe được từ chồng cũ của Thuý rất có giá trị, nhưng nó cũng làm tôi bối rối thêm. Câu chuyện có thể là từ mái tóc, một mái tóc mà không thể để cho chồng, người gần gũi nhất về thể xác được nhìn thấy. Mái tóc ấy như thế nào chứ? Tôi cố lẩn mò trong ký ức.

Năm hay sáu năm trước, sau một cuộc họp với những thí sinh lọt vào Vòng chung kết cuộc thi "Cây kéo vàng" - một cuộc thi tạo mẫu tóc do tạp chí Một mà tôi làm việc kết hợp với hãng dầu gội tổ chức, tôi nhận được cuộc gọi từ một số máy lạ. Đó là Thuý - một thí sinh lọt vòng chung kết cuộc thi ấy, cô nói mới gặp lần đầu nhưng đã rất quý tôi (của đáng tội là tôi không ấn tượng lắm về cô trong buổi họp ấy), cô đã xin bằng được số điện thoại của tôi để làm quen, và cô mời tôi đến tiệm tóc của cô ở phố Lê Duẩn để làm tóc.

- Ờ, nhưng tóc chị có bao giờ làm gì đâu. - Tôi tìm có thoải mái... - Chị làm báo, bận rộn kinh khủng, chẳng có thì giờ chăm chút tóc tai.

- Chị cứ đến chỗ em. Lúc nào cũng được. Em luôn sẵn sàng đón chị. Em sẽ làm cho chị kiểu tóc thật phù hợp mà không mất công săn sóc!

Thuý vẫn kiên trì thuyết phục tôi với giọng nói trong trẻo, vui vẻ như đang cười.

Cuộc sống chẳng như những gì ta nghĩ. Nó lộn tung phèo lên hết cả. Và đàn bà là cái trục cuốn quanh mình những rắc rối. Khi không cân đối được mình nữa, sẽ tự kết thúc thôi. Nghiệm vào cái tình của người đàn bà trong "Tóc trình" thì thấy những góc ngách ảo của đàn bà vẫn lấp lánh giữa thực tế trần trụi, vô duyên, ngấy ngạt không lối thoát này.

Cho đến bây giờ, chỉ chút động chạm đến gì liên can, là tôi lại nổi gai cùng mình vì cái chết khó lý giải của Phượng, một nhà tạo mẫu tóc tôi quen. Tôi đã không hiểu được cái chết ấy của cô, nhưng vẫn chương có cách lý giải riêng, nó giúp hoà giải tâm can tôi với nhân vật Thuý trong "Tóc trình".

Trong cái bùng bùng của sự thật, thông điệp được mã hoá và bạn đọc có thể lặc. Nhưng tôi không đưa ra một chỉ dẫn nào. Bạn đọc tha hồ đào bới những tầng sâu hơn trong góc ngách của chính họ, và có thể họ vẫn chỉ thấy một câu hỏi... Một câu hỏi thăm thẳm.

KIỀU BÍCH HẬU

Tôi hứa đại với Thuý một câu để ngắt cuộc gọi, rồi tôi cũng chẳng nhớ ra mà đến tiệm tóc của cô.

Tuần sau cô lại gọi nữa. Tôi tặc lưỡi thôi thì đến xem sao, một công đôi việc, vừa thử làm kiểu tóc mới, vừa đặt cô làm một bộ sưu tập tóc mới để in lên tạp chí Một vào mùa Thu. Đẳng nào thì tôi cũng phải nộp bài một tóc mùa Thu cho cái tạp chí đang trả lương cứng cho tôi, mà tổng biên tập thì luôn cho mình cái quyền cấm tôi viết bài cho tạp chí khác.

Tôi không nhớ tóc cô ra sao, có lẽ vì cô che tóc đi bằng một cái khăn màu đen nho nhỏ, theo kiểu buộc khăn của hình ảnh cô gái quảng cáo trên hộp sữa "Cô gái Hà Lan".

Nhưng tôi nhớ rất rõ cảm giác bàn tay cô chạm vào tóc, vào da đầu tôi, những ngón tay thật khỏe khàng, năng niu như chạm vào những sợi tơ mỏng manh, nhưng những ngón tay chia lớp tóc thật chính xác, gọn gàng, mềm dẻo và đẹp. Có cảm giác như cô đang múa kéo qua mái tóc của tôi. Mũi kéo hướng ngược, xuôi, tứ phía bay bổng chỉ bằng cái vẩy nhẹ ngón cái và ngón giữa trên bàn tay cô. Cắt tóc mà thật là thư giãn. Tôi đã khép nhẹ mắt.

- Chị chưa bao giờ chải đuôi, nhuộm màu hoặc uốn tóc phải không? - Thuý vừa cắt tóc, vừa hỏi.

- Ừ, chị chẳng có thời gian. - Tôi đáp. - Với lại chị

Mình họa của LÊ TRÍ DŨNG

cũng không khoái làm tóc cầu kỳ.

- Tóc chị như thế này gọi là tóc trình đấy!

- Tóc trình á? - Tôi mở choàng mắt, hỏi lại Thuý.

- Nghĩa là sợi tóc còn trình nguyên, chưa bị chút động chạm nào của hoá chất khi duỗi, uốn, nhuộm... - Thuý giải thích.

- Hoá ra là thế, tóc mình vẫn còn trình. - Tôi nói và nhắm mắt.

- Không phải chỉ có mình chị đâu. Tóc em cũng vậy. Những người trong nghề làm tóc tụi em ai cũng lấy mái tóc mình ra thí nghiệm đủ kiểu trên đời, tuần này một kiểu, tuần sau đã kiểu khác, lắm người dùng hoá chất liên tục nên tóc chết ngắc. Riêng em từ thời cha sinh mẹ đẻ tới giờ, tóc thế nào vẫn giữ nguyên thế.

Tôi lại hé mắt, để nhìn xem tóc Thuý thế nào, nhưng nhìn không rõ, vì lớp khăn che kín.

- Nhưng để tóc vậy làm gì? - Tôi hỏi và lại nhắm mắt, những ngón tay của Thuý khéo léo quá, chúng khiến tôi lơ đãng trôi đi mà không để ý sâu sắc được hiện tại.

- Để giữ mái tóc trình ấy mà! - Thuý đáp.

Tôi cũng chẳng để ý nữa, và quên đi, để đến bây giờ thì nhớ lại, cứ như hôm qua những ngón tay của Thuý còn vuốt ve từng lọn tóc của tôi.

Mũi kéo nhỏ, sắc biết múa hướng tới đâu, những lớp tóc theo hàng lối đổ tới đó như gió cuốn.

Nhưng lúc này đây, khi Thuý đi rồi, thì câu trả lời ấy của cô không thoả mãn được tôi. Giữa tôi và cô hình thành một khoảng cách xa vời, thiêng liêng theo một nghĩa nào đó, không phải bởi cái chết đẩy tôi và Thuý xa nhau vô tận, mà bởi ý nghĩa của cái chết.

Việc gặp người chồng thứ hai của Thuý không khó như người chồng đầu tiên, bởi anh ta đang cực kỳ bức xúc, và anh ta cần gặp mọi người để tỏ bày bức xúc ấy.

Tôi dẫn xác đến hứng trọn cái nút xả ấy. Tôi cần làm thế, và nổi bất ổn do cái chết không bình thường của Thuý gây ra trong tôi rồi sẽ dẫn tôi đến đâu...

- Tôi cho rằng cần xem lại tính pháp lý của bản di chúc vợ tôi để lại. - Anh ta nhấn mạnh. - Cả gia đình nhà vợ tôi cũng đồng thuận như vậy.

Thuý đã cưới người đàn ông này và ở với anh ta khoảng bảy năm, nhưng họ không có con với nhau. Tôi đoán rằng họ không hạnh phúc, bởi Thuý chẳng bao giờ để lộ cho người ngoài biết về người chồng thứ hai này. Tôi cũng chỉ mới biết về anh ta sau khi Thuý chết. Nhưng thoáng nhìn về bản bản, u li toát lên từ toàn bộ dáng người, nét mặt, ánh mắt của anh ta thì tôi hiểu tại sao Thuý không sinh con cho anh ta, cũng không tìm được mối đồng cảm, mà anh ta vẫn bám lấy cô như thế.

- Cô ấy có biểu hiện gì bất thường không anh, nhất là thời gian trước khi chết?

- Không chỉ thời gian trước khi chết đâu, mà rất lâu trước đó. Cô ấy hẳn bị bệnh thần kinh, tôi nghĩ thế!

Anh ta vừa nói, vừa bồn chồn bẻ các khớp ngón tay kêu rôm rốp.

(Xem tiếp trang 21)





Minh họa của ĐÀO QUỐC HUY

NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐỒNG BẰNG

Truyện ngắn của ĐOÀN NGỌC HÀ

BA người đàn bà. Hin, mũi lười trai, sơ mi xanh. Chị Liễu, bộ gụ, mũi mím. Chị Thôn nón lụp cụp. Cùng đi xe đạp le te. Vào vào những làng mạc lang mang như ba con chuồn chuồn. Đến đâu cũng thấy đồ ổi đất mới đùn ra. Máy ủi rú. Máy xúc gầm gừ hót gáy. Lọt vào những dòng xe tải, nhô ra ở những quãng đường công nhân áo xanh, ẩn hiện vẫn chỉ có ba cái xe đạp. Họ đi tìm việc làm. Vận may từng ngày. Trước còn ruộng, họ giang ca như những cánh cò trên đồng. Bây giờ, họ làm con chuồn chuồn đi tìm chỗ đậu. Có ngày về không, chả có ma nào thuê. Có ngày may mắn được bốc vác ít Pô-rô, bao bì.

Làng kia là làng gì hả bà? Hin hỏi bà bán nước. Làng đâu mà làng. Các chị ở xa đến không biết. Trang trại của ông Tiến Thu đấy. Xe vào ra. Cản đai bụng bễ. Trang trại cửa ngõ tỉnh. Toàn những vị sang trọng. Rẽ hàng rào năm con chó tây, lọt vào một cái cổng to, chui qua một cái cổng nhỏ, luồn qua một cái tò vò hẹp, thấy một cái sân rộng, thấy một đám đàn bà đeo váy nhênh nhênh đi ra. Vòng qua những khuôn vườn, ao, đầm rộng, họ mới tới một cái nhà lát gạch, mái tôn sạch sẽ. Chờ. Một người lùn, cũ kỹ, miệng hàm ếch, chân đi ủng. Hàm Ếch đùn ra một câu: "Chủ tôi bảo chỉ cần một người cắt cỏ vệ sinh khuôn viên!" Hin: "Chúng tôi có ba người!". Hàm Ếch: "Cái chị hay nhỉ. Đã bảo ông chủ chỉ lấy một người!". Hin: "Chị Thôn ở lại làm nhé!". Chị Liễu: "Đúng đấy! Chị Thôn nhiều tuổi nhất chúng mình!". Chị Thôn: "Cô Hin!". "Sao lại em?". Hin giãy nảy. Cuộc họp của ba vị đàn bà kết thúc bằng việc cử Hin ở lại làm vì Hin còn trẻ, khéo mồm hơn, có thể sau này còn nèo thêm ít việc. Ấy là ngầm ý của chị Thôn.

Ngôi nhà gạch gọi là nhà lán, biệt lập giữa khu ao vườn, có một ngọn điện, có một cái giường, cửa khóa mở, hết giờ làm thì xuống nhà bếp ăn cơm với cánh thợ gôm. Cơm ngon, thịt kho tàu. Không hề biết mặt ông bà chủ. Họ ở dãy nhà cao tầng phía trong. Chỉ cần việc làm. Một hôm, Hàm Ếch hoe hoe: "Chị bảo hai chị

kia về ngủ cho vui!" Mừng. Hin cảm ơn anh Hàm Ếch lú cả lưỡi. Ngày cắt cỏ ném xuống cho cá. Hin gọt những con đường trên các khoang cá nhân như miếng xà phòng. Với sức lực Hin, việc ấy nhẹ tơi. Đêm về, ba chị em một giường rúc rích tới khuya. "Tao bảo cái Hin ở lại, đúng chưa?". Hin cần vai chị Thôn: "Ở đây đàn ông nhiều nhưng họ hiền như cưa đục, chị ạ!". Chị Liễu: "Mày để mất đầu là tao mách thẳng Voi!". Hin cười, bẹo chị Liễu một cái.

Đêm nào về, chị Thôn cũng lăm lăm đếm tiền. Chị làm trên trại Cát Lợi. Tiền công rửa chuồng lợn trả theo giờ. Bởi là việc nặng nhất. Cút lợn thôi, từng đồng. Xông vào, sục xẻng xuống. Chị Liễu kêu rất tay. Chị nhớ cô thuê trên đồi chè Yên Mỹ. Việc nặng. Còn có việc mà làm, còn có chỗ mà ngủ trọ. Vừa bật đèn, anh Hàm Ếch đã đứng lù lù nói chỗ vào: "Mai các chị về ăn cơm!". "Sao lại thế hả anh?". Chị Liễu hỏi. Hàm Ếch: "Các chị hay hỏi nhỉ. Thời buổi "Vêképtô" cái gì cũng chỉ thông báo thôi!". Tối hôm sau, vừa bật đèn thì anh Hàm Ếch lách thịch bụng mồm lên. Chị Thôn: "Thôi chết! Sao cơm sang thế này?" Hàm Ếch lại gắt: "Chị này hay hỏi lời thôi. Kém hội nhập!" Anh Hàm Ếch đi rồi, ba chị em mới cười toá. Chén!

Của thiên hạ. Tội gì. Chị Thôn cứ ngăn ra cầm đầu. Chị nuốt nước bọt đánh ực. Cả một mâm, ngân ngấn những thịt gà luộc vàng xuộm. Đĩa chanh ớt gặt gặt đỏ. Miếng tỏi gà, nổi thớ thịt gỗ gu lấp ló sau tờ da mỏng dính. Gà chạy chân đậu đầy. Đĩa sứ Thượng Hải viền vàng, thịt tràn ra nước nỏ, tươi tắn, nhỉnh nháng. Xuyết xoạt ngon ghê. Trông đã tan chân rằng...

Hin nhìn hai chị ăn. Hin nhớ cái mâm cơm của gia đình ông chủ. Có lẽ ông chủ thương mấy con mẹ làm thuê. Nói thế chứ, từ hôm làm, Hin có nom thấy ông ấy lẩn nào đâu. Có một lần, Hin đang cắt cỏ, phảng phất nhìn thấy ông ấy đi dưới hàng hiên. Đêm đã tắt đèn một lúc, ba chị em vẫn um ả chuyện. Phấn thì đánh bữa thịt gà ngon bình bụng. Phấn thì ngời nhà mà họ ở ngày càng được dọn dẹp rộng thoáng. Chị Liễu ẩy vào lưng cái Hin: "Tại mày. Tao ăn no quá!" Hin cầu cứu chị Thôn. Chị Thôn: "Đúng đấy! Mày có tướng lột đàn ông. Không có mày, sao có bữa thịt gà hôm nay. Lại được ngủ ấm nữa!" Hin: "Oan em!". Chị Liễu: "Chuyện này về thì mày lại đề. Chết thật, đi làm thuê mà cứ rờn rờn ra thế này!". Chuyện xoay sang đề dái. Chồng Hin tên Voi. Hần kênh càng to xác, hiền, chạy xe ôm rồi làm cung ứng vật liệu cho chị An. "Eo ơi, hần cứ đòi đề

một con trai nữa, các chị ạ!" Em bảo: "Tôi không đề. Đề mà đề!" Hần bảo: "Đề được tôi đã đề!". Chị Thôn: "Lão nhà tôi cũng thế. Đề để đứa nữa cho tròn năm!". Chị Liễu: "Khiếp! Chả bù cho nhà em. Chạy công nông về là cu cậu kênh ra đánh giắc!" Em cầu chân: "Dậy tôi bảo!" Cu cậu gắt: "Bảo cái gì?" Em bảo: "Bảo cái vú vắn!..." Cả ba cùng cười. Cười đến tắc thở. Cười đến quên là mình đang ở trong gang sơn ông chủ.

Giang sơn ông chủ. Hồi đầu, Hin chỉ quen quanh khu ao cá. Dần dần mới biết khu chăn nuôi, khu nhà xưởng làm gôm, khu năm tầng chế xuất đang xây dựng, khu đường sinh có một cái đầm rộng, thuyền cao su hình con thiên nga trắng, mào đỏ dập dềnh. Đám nữ sinh vi tính, ngoại ngữ thỉnh thoảng choàng áo tắm nhảy nhót tí tòm. Hin miên man cắt cỏ. Nghĩ ngợi về cánh con gái tơ. Kể Hin được học như chúng. Tiếc một thời con gái đã qua cao đẳng kế toán mà không xin được việc. Năm nay mình đã băm ba. Chúng trắng như mực trắng. Con nhà ra trò mới được ăn học ở đây. Lại nghĩ, ông chủ Tiến Thu cấm thấy mặt bao giờ. Xe hơi nhà ông ấy ra thì những tòa rộng dầy dài lại nuốt lấy. Bà chủ, Hin thấy rồi, bộ mớ, váy thúng, mặt nạc, phấn son như tượng, đi

ĐOÀN NGỌC HÀ



- Tên thật là Nguyễn Văn Nhị.
- Sinh năm 1945.
- Quê quán: Đông Sấu, Liêm Túc, Thanh Liêm, Hà Nam.
- Tốt nghiệp đại học Sư phạm. Dạy học từ 1965. Hiện là Tổng biên tập tạp chí *Sóng Châu* - Hội VHNT Hà Nam.
- Các tác phẩm đã xuất bản: *Văn hoá truyền thống Liễu Đôi* (3 tập, 1981); *Hoàn vương ca tích* (sưu tầm nghiên cứu trên 8000 câu thơ lục bát cổ thời Đinh - Lê, 2004); *Hoa hậu quê* (tiểu thuyết, 1998); *Làm thầy* (tiểu thuyết, 2000); *Nghệ sĩ* (tiểu thuyết, 2004); *Làng con gái* (Tập truyện ngắn, 2004); *Đời nghệ sĩ* (tiểu thuyết, 2006).
- Các giải thưởng văn học: Giải Nhất Giải thưởng Văn học Nguyễn Khuyến 1985 cho *Văn hoá truyền thống Liễu Đôi*; Giải Nhất cuộc thi truyện ngắn báo *Văn nghệ* 1989 cho *Truyện cười làng Tam Tiếu*; Giải Nhất cuộc thi truyện ngắn đề tài giáo dục 1990; Giải Nhì cuộc thi truyện ngắn báo *Văn nghệ* 2004 cho *Thấy giáo văn chương*.

lớp lớp, quả chân dưới như hai cái thùng, vành mỏng rộng, kẻ một cái giường ngủ ngon. Ôi chao, còn hai đứa con gái y như dây leo trên cái cơ thể đung đỉnh của mẹ, chúng trắng ngần, váy Nhật, xi xô tiếng ngoại, xinh cực là xinh. Nghe đâu, ông chủ có hai thằng con đều là tiến sĩ. Ông chủ từ Nhật về. Có lắm cơ mồi giao dịch ở ngoại quốc. Ông là chủ một xưởng gốm mỹ nghệ tầm tiếng. Người ngoại, thương gia, kỹ giả đến xem gốm, mua hàng. Các chính trị gia đến gặt gặt. Các nhà kinh tế đến gõ gõ. Cũng chỉ biết vậy. Phen mình, đứa cắt cỏ thì chỉ nên lo cái liếm sắc.

Lúc đầu thấy sồn sồn. Nghe như có tiếng gắt gỏng bên hồ con gái tắm. Lại có tiếng kêu, tiếng chạy lịch bạch là sao? Hin bỏ liếm đi về phía ấy. Thấy mấy ông bụng bự, chấp tay sau hông, miệng hoặc hoặc không rõ tiếng. Lại thấy cánh phụ nữ nhà bếp chỉ trỏ, la lối. Giữa hồ, cái thuyền Thiên Nga lơ lửng. Đuối! Một cái đuôi tóc lập lờ. Hin lao xuống, sai tay. Nháy mắt, Hin đã kéo cái xác trắng bọt lên ghềnh, gỡ tóc quấn vào tay. Người đổ đến hồ hoán. Chuyển thành tiếng vỗ tay, tiếng kêu cổ động, huyết sáo miệng, giậm chân inh ỏi. Hin lao xuống lần nữa. Lại một lần nữa, kéo được con bé thứ hai. Họ xúm xít lại làm hồ hấp. Cảnh tượng họ không thể ngờ. Người đàn bà cắt cỏ áo gụ, quần đen ướt dính thân, tấm thân mảnh dẻ, mảnh dẻ như một mảnh thiên thạch, cũng như một mảnh thiên thạch vừa tách ra ở một tinh cầu, bởi cô có nước da trắng sáng, được mặt trời hong đốt, rần rần, người có vươn vai, "co quắp", nắn nuốt, mỏng tròn, khuôn mặt trời muốm nây căng, đều đặn, mũi Á Đông tí ti, thẳng tưng, miệng hén hoe hoe, môi son của máu rừng rúc, mắt đen của lá rầm thâu thâu, đôi vú lồi sau làn áo gụ căng nhúc, nhô hai vầng sáng cầu thế! Tiếng ngoại trầm trở. Người ngoại như bày ong. Các thương gia, kỹ giả, Tourist(1). Cô ấy là thế nào? Đàn bà. Làm nghề trồng lúa nước. Người làm thuê. Một cleaner(2)!... Máy ảnh thì nhau chớp. Họ lò rò cuồn bằng được cặp mỏng, cặp ngực, cặp vai, ngấn cổ. Thứ ánh sáng lè lết, chen chúc, hóp lấy từng mảnh cơ thể tuyệt trần của người đàn bà.

Chị bỏ họ. Lững thững, chị về khu vườn của mình. Roạt roạt! Liếm sắc, tay dẻo. Chị gọt tiếp những đường lát khu vườn. Nghĩ. Mới biết người ta làm chuyện. Vớt hai đứa con gái đuối cũng như vớt cái bèo. Minh làm quen đi rồi. Sáu tuổi, mẹ đã lột truồng bắt ra đồng rộng tập bơi. Một tay mẹ bẻ ngực, một tay mẹ luồn bẻ bướm. Mẹ bảo: "Đập hai chân đi! Đập hai tay đi!" Rồi mẹ thả bướm ra. Bướm không bơi được bướm chết trương. Con gái đồng bằng ở vùng trũng là phải ngoi giỏi như con nhái. Lớn, con gái rồi, coi đồng tiền, sông nước như thường, còn leo tít lên đỉnh trời hái cau cho bà, còn kéo thuyền lúa nặng gấp chục lần hai đứa con gái nhẹ như cái lá vì ăn uống nhiều thứ xi la xi lỏ, chị chẳng hiểu gì.

Trưa, ăn cơm ở nhà bếp đã thấy nhiều người nhìn. Nghĩ. Đàn ông rất hay nhìn trộm. Đàn ông nhìn trộm duyên hơn đàn bà. Có người còn rờ ráy tìm miếng thịt kho tàu rỏ thật nạc bỏ vào bát, kèm một cái rờ mỏng nhẹ nhàng. Kệ. Minh là đàn bà. Đàn bà phải có đàn ông rờ mỏng mới ra đàn bà. Vừa nghĩ thì có tiếng gõ cửa. Anh Hàm Ếch tông tông ghéech mặt lên. Sau anh Hàm Ếch có ba người. Một đàn bà đeo váy đuôi công. Hai đàn ông mặc Âu. Họ khúm núm cảm ơn. Đặt vào tay Hin súc lựa. Họ là những thân phụ của hai con bé vừa được cứu. Được, để chia cho chị Thôn, chị Liễu. Cái thế giới này lòi thời quá cơ.

Việc họ kéo theo việc kia. Rạng sáng, còn mờ đất đã thấy anh Hàm Ếch gọi cửa: "Chị Liễu mà dặn hai chị kia. Có thể đi vài ngày!" "Đi đâu?" "Supermarket!" (Siêu thị) "gốm, anh đi mà nói với người Tây!" Hàm Ếch rạch miệng ra cười. Bấy giờ mới thấy Hàm Ếch cười một lần. Anh,

Tôi là cái anh viết gần như ẩn dật. Chẳng ai biết mình. Nơi tôi đến với bạn bè văn chương chỉ có một cái cửa duy nhất là báo Văn nghệ, tờ báo tôi yêu tin từ thuở học trò. Vỡ ra gần như đột ngột và mé sảng là nông thôn Việt Nam bây giờ, nhất là nông thôn cái vùng tôi sống. Cứ rưng rưng nghĩ về những người phụ nữ quê, Cơ chế thị trường mở ra nhiều nhưng thương nhất vẫn là người phụ nữ. Nước mắt họ rửa họ sạch trong. Dấu đời lắm đời chác, họ vẫn là thiên thần. Tất cả, tôi gửi vào truyện ngắn này.

ĐOÀN NGỌC HÀ

cái chân sai vật của ông chủ. Xấu đi là xấu. Xấu như con cóc dựng thành người. Đàn ông xấu thì hay tốt. "Dùng tôi. Quần áo!..." "Này, chị kia, gói thầu từ A đến Z!" "Là thế nào hả anh?" "Là không phải lo gì cả. Theo tôi lên văn phòng ông chủ!"

Gặp ông chủ. Ôi sao có sự này. Lo lo. Muốn gọi chị Thôn đi. Chị Liễu đi. Chẳng có ai mà hỏi. Anh Hàm Ếch cứ đi như cầm. Đầu phình phình, lắc lắc. Bàn chân chồi choẹt ra như bãi cứt ngỗng. Thấy một cái xe bóng. Thấy một đám giấy siết cổ cọt cọt. Thấy la liệt váy úp sân như dù. Thấy một người phương phi vận bộ lụa nâu, dép Thái, bàn chân trắng như hòn bột đứng nói chuyện với anh Hàm Ếch. Càng bốn bề, không yên. Sốt ruột, hỏi anh Hàm Ếch: "Ông chủ đợi ở văn phòng hả anh?" Đầu anh ngó ngửa ra một chút nhìn người phương phi. Người phương phi khẽ gật đầu với Hin. Mặt ông ta vuông vắn, phẳng lặng. Không lẽ đây là ông chủ? Hin nghĩ ông chủ phải mặc Âu kia. Vẫn lặng lẽ, ông ấy lên xe ngồi cạ bin. Hin không hiểu ra sao cả. Hin muốn bỏ về lán. Đi làm gì kia chứ. Lúc này, mở gói, Hin chọn bộ mới nhất mặc vào. Cũng chỉ là cái áo phin Nam Định, cái phang xanh sẫm bị sờn ở mỏng do cổ cứng. Vậy mà lại đi nơi sang? Đang còn nghĩ thì cái cửa xe đã lò lỏ mở, luồng hơi bên trong phả ra thơm gây, có một bàn tay đỡ lưng Hin đẩy lên. Xe lum lum nuốt đường...

Cái mùi thơm gây. Lại cái mùi thơm gây tràn ngập trong siêu thị. Cái động cửa sáng trắng. Người kết bè đi như cuốn. Người đổ phẫn lên mặt như tượng chùa. Anh Hàm Ếch đẩy Hin vào cái chốn như là mơ. Nhưng lại có người. Một đứa con gái. Miệng liu tiu như quen biết mình. Chị đi, chị mặc cho em bộ này nhé. Nó khêu bộ vétstông nữ Thái ướm ướm rồi kêu lên. Ôi chị ơi, chị dùng đi, đẹp lắm! Hin chẳng biết sao, miệng cứ ngim ngim.

Chị ơi, bộ này thời thượng bộ này hoàng gia. Bộ này màn bạc Lee Yeon Hee hay dùng. Bộ này Han Ye Seul tắm hồ. Bộ này Kate Win SLét đăng quang. Hay là bộ này cũng chẳng sao, hở tí ngực nhưng chị còn mau màu, nên không chị? Chị ơi, hay bộ này? Sự việc nhanh đến nỗi Hin chẳng kịp nghĩ gì cho thầu đáo. Cứ chọn vài bộ. Sợ gì? Đứa con gái dốt Hin luồn vào một cái gác. Tách! Cửa đóng. Ôi giới, cả một thế giới đàn bà, con gái nông nển. Chị ơi chị ướm đi. Nhà gương đầy mà. Kín đáo lắm cơ. Chị trông các quý bà kia kia. Ai cũng như ai ấy mà. Ngay thờ, Hin nhìn ra, cứ tưởng ở ngoài đường. Hin đỏ mặt. Nghĩ. Minh là đàn bà mà bây giờ mới rõ đàn bà. Đàn bà là giống cái thích ve vuốt. Sợ gì, lại sợ gì. Hin lẩn cúc, cồi dần dần. Ôi, xi nê chưa. Đứa con gái cuống quýt đáp bộ cho Hin.

Hin nhìn mình. Không phải là mình? Đứa làm thuê cắt cỏ, nhậm chuối. Đi thử. Là mình chứ ai. Người đàn bà trong gương thị thành, kiểu cách, sang trọng mím cười với Hin. Cô đấy à? Cô Hin ơi? Sao cô lại ở đây? Lại thấy người đàn bà thành thị mím cười. Chỉ còn cái nốt ruồi dưới đuôi mắt dài là của mình. Cái đuôi mắt biết quấy là của mình. Minh chứ ai. Vớ vẩn. Cảm giác mơ mơ, buồn cười xâm chiếm Hin mãi đến khi cô ra xe. Ông chủ lặng lẽ nhìn Hin, hình như ông hơi mím cười.

Ông chủ mím cười. Cái cười trông thật là mịn màng, dễ chịu cứ vương vương trong tâm trí Hin mãi đến tối khi Hin chia lựa cho hai chị. Cầm lựa, các chị lăm lăm. Chuyện gì thế này? Bỗng chị Thôn hỏi: "Cái ông ấy thế nào, mày?" "Ông ấy nghiêm như Phật" Lại hỏi: "Ông ấy may quần áo cho mày?" Hin chỉ hơi lo về cái mím cười của ông chủ. Nhưng Hin nghĩ rồi. Bỏ đứa nào dám động đến mình. Cẩn thì mình bỏ mà đi. Và lại bên mình còn có chị Liễu, chị Thôn. Lúc tắt đèn ngủ, chị

Liều: "Cho qua hết. Cũng như bữa thịt gà hôm xưa, cứ chén!". Một lúc, chị Thôn chỉ vào trán Hin cười buồn: "Hồi thế, chứ tao biết mày là cái con khôn nầy nòi, thôi ngủ!".

Chị Thôn cười buồn. Người nghèo, khi đã khổ quá, người ta dễ chấp nhận. Chị Thôn làm ngày lương được hai chục bạc. Áo quần lúc nào cũng phẳng phất mùi cứt lợn. Trông chị vêu vao. Lúc nào cũng lo bốn đứa con ăn học. Ông chồng làm phu vữa, công việc không ổn định. Đêm nào chị cũng thở dài. Đêm nào cũng đếm tiền... Trước có ruộng còn đỡ lo. Bây giờ, không có ruộng, không có việc làm nữa thì chết đói. Chị Liễu, hai thằng con bỏ học, tiền đến bù ruộng, mua xe máy, cứ chạy rú rít suốt ngày, anh chồng chạy công nông thua lỗ, giờ bỗng lòng buồn bán ở mãi đâu đâu. Thôn lạc tảo tảo...

Sáng hôm sau, anh Hàm Ếch báo ông chủ đồng ý "chuyển ngạch" cho Hin lên văn phòng tiếp tân và học ngoại ngữ, vi tính. Hin bốn chốn cả gan ruột, nhưng thấy được học thì Hin liều. Hôm cời quần áo ở siêu thị đã liều. Nay liều cái nữa!

Công trình năm tầng. Ông chủ tính làm nơi trưng hàng chế xuất. Hoàn thành công trình thì có một hội chợ lớn về đồ gốm mỹ nghệ đặt ở đây. Ngày càng nhiều các chính trị gia đến đây gặt gặt, các nhà kinh tế sai chân, tõe bước, các nhà báo ào ạt tổ quạ, kính trắng, cặp da trâu... Người ta sang quá. Hin nghĩ tới chống. Cũng phen làm thuê. Vội làm thuê cho chị An. Người ta sai phải tới mặt. Minh ăn trắng mặc trơn ở đây. Minh mặc váy lộ đùi. Minh nhúng nhính cười với khách. Minh để những bàn tay lạ rờ mỏng... Thôi, mình phải biết phận mình. Hin bỏ việc. Hin chỉ xin ông chủ được cắt cỏ, thỉnh thoảng ngồi ghé lớp vi tính, ngoại ngữ, học lấy dăm chữ cho biết, khi cần tiếp khách, ông chủ cứ gọi. Nghe xong, ông chủ có vẻ ngạc nhiên rồi ông ngồi yên lặng không nói gì, về mặt ông với vợ buồn. Lúc buồn trông ông càng đẹp, đẹp như tượng Phật. Hin bản khoản như vừa để mất một cái gì lớn lắm. Nhưng nắng mưa, cây cỏ, Hin quen rồi. Roạt! Roạt! Hin còn muốn làm nhiều việc khác, kiếm thêm đồng. Rửa đá cát, chuyển gạch, chuyển hàng về đêm.

Đêm, cánh thợ làm gấp rút để kịp hội chợ. Hin làm thêm phu hồ công cao. Quần đùi, áo chít, Hin luồn dưới những dàn giáo, vai rộp rộp, khuôn vác, bỏ toại, đội đầy phang phang. Có việc mà làm còn phúc lắm đấy. Như một con báo, Hin lẩn vào đêm, khi đầu ngừng lên chỗ này, khi vai nhô lên chỗ kia thoăn thoắt, Hin leo qua các tầng nhà. Có tiếng kêu ở khu dàn giáo tua tủa chọc đêm. Trườn tới, ở một gác tầng trệt, trên một tấp lỏ. Hin nhìn lên. Người thợ ngã giáo chỉ còn quắc một bàn chân lắt lẻo làm cái móc bầu vùi chống tử thần. Anh từ tầng năm rơi xuống qua lưới gỗ sắt, may phúc được mắc lại lơ lửng ở tầng bốn như một con nhện đen. Lóa mắt. Tiếng người đổ lên hắt xuống, gọi gắt ô ô. Thì đã đánh người mình hay cứu nhau bằng sự gắt gỏng. Phương án cứu hộ. Thất vọng. Phải nhanh từng giây. Nguy cơ người thợ rơi xuống. Không có đường tiếp cận từ tầng gác. Màn ánh sáng quét trên cây giáo chọc trời. Đêm đen hơn để ánh sáng rực hơn. Người đàn bà leo ngoằn ngoắt trên cây cột đâm ánh sáng. Bộ đùi dài dẹo, ruồi đầy rung cột chạm sao. Tấm thân lẩn bẹn lấy cây cột. Từ cây cột chuyển sang xà ngang. Rà, néo, đu bằng hai tay. Từng giây. Từng tắc. Ai nấy nín thở. Sợi dây bảo hộ kịp quàng lên vai người bị nạn. Tiếng kêu mừng nghiêng một góc trời...

"Cô ơi cô tìm trợ lực đi!"
"Sao lại phải tìm kia chứ?"
"Cô choáng mất!"
"Rách việc! Cái xô của tôi đâu?"
Toán thợ nữ xấp xô vắn người, day



Minh họa của ĐÀO QUỐC HUY

(Xem tiếp trang 23)

CON SỬA

Truyện ngắn của ÁI DUY



ÁI DUY

- Tên thật là Huyền Tôn Nữ Kim Ái, sinh năm 1960, tại Nha Trang.

- Quê quán: Thừa Thiên Huế.

- Tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm. Đi dạy rồi làm biên tập viên cho tạp chí Văn nghệ địa phương. Hiện đang điều hành một khách sạn nhỏ tại Nha Trang.

- Các tác phẩm đã xuất bản: *Những đóa hồng bỏ quên* (Truyện ngắn, Hội VHNT Khánh Hoà, 1989); *Không buồn* (Truyện ngắn, Nxb Hà Nội, 2004), *Người khách lạ* (Truyện dài, Nxb Kim Đồng 2004), *Quân tử @* (Truyện dài, Nxb Kim Đồng, 2008), *Những đứa con của biển* (Truyện dài, Nxb Trẻ, 2006).

C HIẾC ghe máy từ từ khuất dạng vào những đám mây ngũ sắc ở cuối đường chân trời, cùng với bóng chiếu đang dần loang những vầng sáng vàng óng, sóng sánh trên mặt biển. Mười hai giờ trưa mai nó mới xuất hiện lại, theo đúng hợp đồng, cái hợp đồng đã được cam kết và thực hiện hàng bao lâu nay.

Những ngày cuối tuần hoặc nghỉ lễ, X, và vài người bạn thân thường chung nhau thuê một chiếc ghe ra đảo, thường là những vùng đảo vắng vẻ trơ trọi giữa biển khơi, nơi có nhiều ghềnh đá cheo leo, các bãi rạn lằm lằm hang hốc để buông câu. Ghe thả người xuống đảo từ chiều hôm trước và đón vào sáng hôm sau, lương thực nước uống đồ nghề đầy đủ. Tự do tuyệt đối, yên tĩnh khoáng đạt, mệnh mông bát ngát đất trời sóng nước. Đôi khi có duyên đặt chân lên đúng một hòn đảo hoang hẻo lánh, chim bay quàng quạc ngang mặt, vượn hú thon thót bên tai, tĩnh không bóng người, không một cọng rác thải, cứ như lạc vào thời tiền sử.

Đó là thú vui duy nhất của X, nếu coi thú vui như là một phương tiện tìm quên và hồi sức sau những giờ phút căng thẳng mệt mỏi với công việc, với cuộc sống chung quanh. X không phải là tay sát cá, mà anh cũng chẳng quan tâm đến điều đó. Dường như X chỉ cần đối diện với biển, hòa sự cô độc của mình vào cái mệnh mông bát ngát diệu kỳ của biển là anh lại thấy mình được hồi sinh. Ra tới đảo, X như con kinh ngư quẫy về đại dương, như con ngựa hoang tung vó trên thảo nguyên, thấy mình nguyên sơ và trong veo như một con sứa.

- Mình ra tới đảo nào đây vậy anh X? - Một người cùng đi trong nhóm hỏi, vừa khệ nệ lôi cái thùng xốp lên cái gộp đá cao hơn.

X cũng đang loay hoay với cần câu hộp mồi, đáp mà không ngoài lại:

- Chẳng biết nữa, mà đâu thì cũng vậy thôi!

- Ủi trời, đảo hoang mà - Ai đó vừa đi sâu vào bên trong quay trở ra thông báo - Không có ai cả. Phía bên kia dường như có mấy cái hang ăn luồng xuống sát mép nước. Toàn là đá và đá.

- À, vậy là có cá mú nhiều lắm đó!

Cả nhóm đi lần này có 12 mạng, X chỉ quen có 2, là A và B, những người còn lại là bạn của bạn, hoặc là bạn của bạn của bạn gì đó, anh không biết, không hỏi han thêm ngoài mấy câu chào làm quen khi lên ghe. Cần gì đâu, miễn là họ cùng chung sở thích, cùng một mục đích, cùng lên một chiếc ghe; gặp nhau trong một chuyến đi câu, chắc gì mai kia một nọ vào đất liền mà X còn nhớ mặt họ. Ngay bây giờ đây cũng vậy. Nhận diện một con người cụ thể, đó là điểm yếu nhất của X, tất nhiên là chỉ xét về những yếu tố hình thể bên ngoài mà thôi.

Như thường lệ, lên tới đảo sau khi phân chia đồ đạc cá nhân thì mạnh ai nấy tìm một góc độc lập tác

chiến. Ai câu cứ câu, ai nhậu cứ nhậu, ai ngủ cứ ngủ. Họ sẽ tập trung lại vào buổi ăn tối, hoặc cà phê khuya, chỉ cần kiểm đủ quân số khi lên ghe về lại đất liền là được. Dân cư ở đảo nếu có cũng chẳng ai làm phiền họ.

X là dân đi câu biển kỳ cựu mà nơi này anh cũng chưa bao giờ đặt chân đến, càng hay. Cứ như nó vừa trôi lên khỏi mặt nước vậy. Bốn bề toàn đá dựng, lở xỏ, lở chồm sắc nhọn, khắc lên bầu trời những dãy tường thành hùng vĩ đầy uy lực huyền bí. Cứ đi được vài bước là phải leo, phải bò, phải men xuống mà lội băng qua mấy khe nước cạn rách rách có từng bầy cá tí hon đủ màu tung tăng dạo dĩ. Chỉ có được một sườn dốc thoải thoải sâu vào bên trong là có được cây xanh, nhưng màu xanh cũng không được phủ phè tràn trề mà đầy cố gắng cam chịu.

Nắng chiếu vẫn chưa tắt hẳn, hoàng hôn ở biển đầy lưu luyến khắc khoải. Xa xa đã thấy thấp thoáng những ngọn đèn của các tàu đánh cá. X đã bỏ xa

nhóm bạn, một mình vác đồ nghề lặn lội vào sâu bên trong. Anh đi vòng qua một cái vách đá nhô cao chặn tầm nhìn, lội qua hai cái khe nước cạn nhìn rõ miệng mấy cái hốc đá tối om đầy khả nghi, đập qua một bãi cát sỏi lởm chởm xác hàu chết và san hô. Vẫn chưa ưng ý, X cởi hết đồ đạc tư trang gói vào mấy lớp ni lông rồi đội hẳn lên đầu, bơi qua một cái eo nước khá sâu để trèo lên được một cái ghềnh đá cheo leo nhô xa ra biển. Tuyệt hảo! X cột cần câu, buông mình, sải tay chân, dấn lưng lên một cái tảng đá bằng phẳng, thấy mình như đang bay lên. Không gian bao la vô tận, chỉ còn tiếng sóng đập vào ghềnh đều đều như hơi thở của biển khơi.

Đó là giây phút mà X tận hưởng sự tự do tuyệt đối của mình. Anh nhắm nghiền mắt lại, nhớ Y, nhớ từng li từng tí. Cái nhớ không bị ngăn chặn, không bị dằn ngó, không cần ngưng trệ. Cái nhớ như gió đại dương lồng lộng tuôn tràn bất tận, trải dài từ giây phút đầu tiên mà anh gặp nàng cho đến nụ hôn mà họ vừa trao nhau cách đây 48 tiếng đồng hồ. Cái nhớ dập dềnh, chao đảo, long lanh, đánh thức từng tế bào thần kinh cảm giác. Giờ này Y đang tắt bật với căn bếp của mình, đang lau nhà, đang tưới cây; những sợi tóc mai ướt đầm. Lát nữa đây khi Y ngồi duỗi chân hong tóc thì cũng là lúc mà anh sẽ bấm gọi tin nhắn đầy yêu thương quen thuộc này cho nàng, anh yêu em, anh nhớ em, anh muốn ở bên em... Chỉ có vậy là lòng anh đủ ngập tràn bình yên và thanh thản.

Dường như X vừa chìm vào một giấc ngủ, anh mở choàng mắt dậy vì một âm thanh rất lạ lẫn vào tiếng sóng biển rì rầm. Biển đêm. Đảo hoang. Hoàn toàn vắng lặng. Không có ai. Trăng thượng tuần đã bị mây che khuất, những vì sao li ti nhấp nháy mờ xa vời vọi. Cái cần câu quay và túi đồ nghề vẫn còn đây. X lục tìm đèn pin. Tay anh khua khoắng chạm phải chai nước, hộp cơm, gói thuốc, con dao nhíp... Không có nó, cái vật dụng tối cần trong đêm. Thật quái lạ, chẳng lẽ anh lại bỏ quên nó ở nhà? Không sao, X mở hai lớp bao ni lông lôi điện thoại trong ngực áo ra, tận dụng ánh sáng khiếm tốn từ cái màn hình. Cũng chỉ

Minh họa của NGÔ XUÂN KHÔI





Minh họa của NGÔ XUÂN KHÔI

quan sát trong vòng bán kính 3 bước chân trở lại, nhưng dọ dẫm mà đi chắc cũng không đến nỗi nào. Còn sớm, Y đã nhắn tin trước cho anh. Nàng cảm thấy bất an, nhắc anh cẩn thận. X như nhìn thấy đôi mắt mở to đầy âu lo trách móc của nàng. Phải, cuộc sống đầy bất trắc, khó khăn rập rình; cố tìm một điểm tựa mà đi. Thậm chí, cả khi đã tìm được một điểm tựa rồi cũng phải lo mà gia cố nó, bảo vệ nó, đừng còn song hành suốt đời. Anh sẽ cùng em vượt qua tất cả Y à, X thầm nhủ.

Có thể giờ này nhóm bạn câu đã tập trung lại ở trên cái ghềnh đá trung tâm để ăn khuya như đã hẹn. Họ không gọi nhau mà do tùy thích của mỗi người, nên sự vắng mặt ai đó cũng không thành vấn đề. X xếp gọn túi đồ, khoác lên vai, nhắm hướng cái mỏm đá cao nhất to nhất thẳng tiến. Để tiết kiệm pin, anh không bật điện thoại chỗ nào có mặt phẳng để đi, căng mắt cẩn thận đặt từng bước chân. Ra đến cái khe nước cạn ban chiều X khẽ giật mình, nước đã lên cao quá đầu gối anh, như vậy chỗ cái eo nước sâu có khi đã thành vực xoáy mất rồi.

Có một luồng hơi nóng phả ngay sau gáy X. Anh quay phắt lại. Cái mùi biển trong lành đã bị lẫn chút gì ô nhiễm thì phải. Bóng tối ngọt ngào, đen ngòm. Có cái gì đó vừa chạm vào anh, vừa lướt qua anh. Ai đó? X đứng bước, định thần lắng nghe, dường như có tiếng cười gần bên tai. Tới, X đây, có ông nào đó không? Vẫn chỉ là những ngọn gió mơn man xạc xào đùa cợt, anh nhủ thầm, có lẽ chúng đã mang âm thanh từ phía những người bạn đang quây quần bên kia ghềnh đá, cùng với hơi hướm từ đồng lửa ấm áp tới tận đây. Nhưng không phải. Không có gì. Tuyệt không một động tĩnh. Những vách đá đen ngòm dựng chung quanh anh có vẻ như cao hơn, thăm thẳm hơn, và càng lúc càng lùi xa anh hơn.

X quyết định móc điện thoại ra gọi cho A, để định hướng cho nhanh mà tìm về chỗ bọn họ. Khi màn hình sáng lên, anh không tin vào mắt mình nữa, cột sóng điện thoại đã biến mất tăm, không chút dấu vết. Ngoài vùng phủ sóng! Sao lại như vậy được? Anh đang rơi vào cái tình huống quái gì thế này? Chắc phải qua gộp đá này sẽ lại có sóng thôi. Nhưng anh làm sao vậy, mọi khi, anh cũng đã từng qua đêm một mình trên ghềnh đá rồi sáng sớm lò dò lội về, hà có gì bây giờ phải hoảng hốt? X cố trấn tĩnh mình, hít một hơi thật sâu, nhưng anh không xua được cái cảm giác, dường như không phải chỉ có một mình anh trong bóng tối dày đặc lúc này. Phải có hơn một cặp mắt đang dõi theo từng động tĩnh của anh. Y ơi, X thầm gọi tên nàng.

- Ông X. Một giọng nói rin rít bất ngờ bên tai.

X chưa kịp phản ứng thì lập tức đầu anh bị kéo giật ngược ra sau, tay bị khóa treo, chân anh bị đá khuyu xuống. Cái đầu tiên anh cảm nhận là một

mảnh thép lạnh ngắt kề sát cần cổ. Tất cả diễn ra nhanh như chớp. Những thứ mùi khét lẹt tanh tưởi cùng đồng thời đổ ập tới, 2,3, hay 4, 5 cái bóng đen găm giữ.

- Mày mà la lên một tiếng là tao cắt cổ.

X vẫn mở mắt nhìn trừng trừng vào bóng đêm, xuyên thấu mấy tầng mây đen vẩn vù, có một ngôi sao xanh xa thăm thẳm đang đồng hành.

- Mày là thằng chó, thằng ngu, phải dạy cho mày khôn ra, thằng chó, thằng ngu... Từng cú đâm ác hiểm từ màn đêm đen kịt tung vào bụng, vào mặt X. Anh đã mang máng hiểu ra trận đòn thù này nhưng hoàn toàn không ngờ chúng lại diễn ra ở đây, vậy là những lời hăm dọa cảnh cáo nặc danh đã thành hiện thực. Ra là chúng mày; X đau đớn mềm oặt gục xuống bãi đá, lập tức anh bị kéo giật ngược ra sau lại, dao kề cổ.

- Mày móc điện thoại ra, gọi cho con Y, nói câu này thì tui tao tha. Nói: Y, mày chỉ là một con đĩ, một con đĩ rạc bần thiu. Tao cầm thù mày.

Lưỡi dao bắt đầu di chuyển trên cổ X.

- Nếu chấp nhận, mày chỉ việc chớp mắt, tui tao sẽ buông tay cho mày lấy điện thoại. Tao đếm tới 10, mày vẫn ngoan cố thì đừng trách.

- Thằng chó, gọi đi, nói đi. Con đĩ, nhớ chưa!

Lưỡi dao đã được lấy ra khỏi cổ. X đặt điện thoại vào tai mình, chuông đang đổ hồi thứ nhất.

- Em nghe đây. Anh đang ở đâu vậy?

- ...

- Em không nghe gì cả, toàn tiếng sóng và gió ù ù thôi. A lô... A lô.

X đang áp cái điện thoại vào lồng ngực, anh vừa bị một cái thúc đau nhói vào hông. Anh chậm rãi đưa nó lên.

- Anh yêu em lắm...

Chiếc điện thoại ngay lập tức rơi khỏi tay anh, bật lộn lổng lốc trên các tảng đá. Âm thanh cuối cùng mà X còn nghe được đó là tiếng rơi rất êm, rất ngọt của nó khi chìm sâu xuống vực. Cơ thể anh rớt bóng như

vừa chạm phải địa ngục, dường như nó đang tan ra, chảy ra, hòa lẫn vào đại dương

Và ánh sáng, ánh sáng chan hòa, bình minh đang lên phủ một màu hồng tươi khắp vạn vật. Ánh sáng đã đánh thức cái cơ thể bất động nửa trên nửa dưới mặt nước lấp xấp. X bàng hoàng ngồi dậy, anh chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra thì cả nhóm bạn câu đã lộ xô ủa tới.

- Anh X, ngủ ngon dữ ha, tui này gọi cho ông mãi mà không được.

- Qua ăn sáng uống cà phê đi chứ, rồi bơi một vòng cho khỏe. Cá mú đâu, đêm qua không câu à? Vậy mà không quay về nhậu với anh em.

Trí nhớ X mù mờ hỗn độn, anh đang cố sắp xếp, kết nối lại các dữ kiện. Cái điện thoại rơi xuống nước là có thật. Tình yêu của anh và Y là luôn luôn có thật. Cổ anh có vài vết xước rớm máu cũng là có thật. Bụng anh đau âm ỉ và cơ thể buốt rát là có thật. Những khuôn mặt đang vây quanh anh hồi han đây cũng là có thật nốt. Vậy suy ra, những bóng đen ma quái hành hung anh cũng đương nhiên là có thật luôn. Tệ hơn nữa, đảo vốn bỏ hoang, không một bóng người, những bóng đen ấy ắt phải đi theo anh cùng trên một chiếc ghe từ đất liền ra, cũng có nghĩa là, họ đang vây quanh anh đây!

Tất nhiên là X gượng đau, cố bình thần góp chuyện với mọi người, anh không muốn cái nhìn của mình dừng lại lâu trên bất kỳ khuôn mặt ai. Ai là bọn họ, bọn họ là ai, X cần biết điều đó để làm gì, để bắt đầu một cuộc trường chinh vô nghĩa cho luật trả vay hay sao? Để lôi họ ra ánh sáng và bắt đầu một cuộc chơi công bằng hay sao? ...Anh lảng lạng trườn mình xuống nước, nhẹ nhàng bơi tách ra xa, ngắm nghía những vết thương thấy được trên cơ thể mình. Một vài chỗ ửng đỏ, sưng lên. X thả trôi mình lênh bênh như một tảng rong, ngựa bụng nhìn trời...

Khi X trôi lên khỏi mặt nước với một cơ thể đồ rớt trước mọi người thì ai đó kêu lên:

- Sứa! Trời ơi ông bị sứa quất rồi! Thấy ghê quá! Rát lắm phải không?

Rồi lại ai đó:

- Ừ, con sứa, sứa độc! Đứng đó!

X hơi ngẩn người ra. Ừ nhỉ, những con sứa đủ màu trong veo, bung xò mềm mại, như người vô hình lớn vờn trong làn nước, chạm phải là mang họa; thế nhưng cứ vớt lên bãi cát nóng ran là tứ tứ biến dạng, tan chảy không dấu vết ngay. Y đã từng kể cho anh nghe, ngày còn bé nàng đã nhiều lần dìm tùm những con sứa xinh đẹp bị sóng đánh hất lên bờ cát này vào bao ni lông mang về nhà chơi, nhưng thường thì lát sau chỉ còn lại một đúm bèo nhèo rúm ró. ■

A.D

Sự bất công, vô lý và oan khuất...luôn luôn tồn tại song hành và rập rình đe dọa cái đẹp, cái bình yên trong sáng trong cuộc đời của mỗi chúng ta; nhất là khi chúng được tiếp tay bởi bạo quyền trong bóng tối, thứ quyền lực ngấm mờ hồ mà lớn vồn ma mị. Ít nhất ai cũng một lần trong đời ngửa mặt kêu Trời. Thế nhưng, không phải ai cũng dễ dàng buông xuôi quy ngã.

Tôi biết một người trong số họ, và người đó đã đơn độc vượt qua...

ÁI DUY

NGƯỜI VỀ THEO DẤU CỎ.

RỒI một buổi sáng. Đứng hơn là một buổi đêm chuyển dần về sáng. Tôi thức giấc. Có cái gì đó lạ lắm, khó xác định, đang lẩn khuất trong căn phòng. Những ý nghĩ bắt đầu ngộ ngậy. Ban đầu mỏng. Nhẹ. Mơ hồ. Như một làn sương kín đáo. Rồi dần lớn. Lớn nữa. Rồi đường nét như đang đậm dần. Sắc trắng mơ hồ dần đông đặc lại. Trắng đục như nước vo gạo. Rồi rắn chắc hơn. Có vẻ như đã hiện hữu thật rồi. Tôi ngồi dậy. Một



ĐINH THỊ NHƯ THỦY

- Tên thật đồng thời là bút danh.
- Sinh năm 1965, tại Huế.
- Tốt nghiệp đại học Đà Lạt.
- Hiện đang dạy học tại Trường THPT - Nguyễn Công Trứ, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk
- Các tác phẩm đã xuất bản: *Cùng đi qua mùa hạ* (Thơ, Nxb Văn Nghệ, 2005); *Phía bên kia cây cầu* (Thơ, Nxb Phụ nữ, 2007).

làm sao quên được, ông Lân mức nước bằng cùi chỏ. Đứng rồi. Ông Lân có con chó dữ. Đứng rồi. Ông Lân không thích cổ vôi vôi. Ừ, cổ vôi vôi.

THẤY PHÙ THỦY.

Mẹ tôi nói. Ông Đại là thầy phù thủy. Ông thường đi cúng trừ tà ở đâu đâu xa đó. Nên ít khi có mặt ở nhà. Mẹ tôi kể. Đã từng chứng kiến cảnh ông cúng trừ ma cho một người. Người này đã ăn cắp đồ cúng trong ngôi miếu đầu xóm. Rồi phát điên. Thuốc thang gì cũng không khỏi.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ RA KHỎI NHỮNG GIẤC MƠ?

Truyện ngắn của ĐINH THỊ NHƯ THỦY

gương mặt không cân đối. Mắt bên trái xệ. Gò má bên trái lệch. Khóe miệng bên trái méo. Đó là chị. Tôi thì thắm thành tiếng. Chị! Vậy là tôi đã gọi được chị quay về.

Chị có nhớ tôi không? Nhớ. Chị còn ẽ rằng không? Còn, không làm sao để hết ẽ rằng được. Chị có tìm gặp cha chị không? Tìm hoài, không làm sao tìm gặp được. Sao chị tìm về được đây? Không biết, đi theo cổ vôi vôi.

Tôi nhìn lá cỏ trên tay chị. Tôi nhớ cây cỏ này. Đứng hơn là tôi nhớ một góc xóm nhỏ. Một cái giếng nằm lọt thỏm. Sau những cọng thép gai là vườn nhà chị. Một người đàn ông đang vun những luống đất để trồng khoai tía. Một vật mả. Hầu hết là mả dơi. Chỉ có mả của cha chị là mả chôn. Quanh ngôi mả này có rất nhiều bướm bướm, có những buổi trưa bướm bướm bay dày đặc, quay tròn như bị sai khiến. Đất đai miền Trung khô khát. Cỏ cây hoang sơ. Có một loài cỏ dại, hoa nhỏ xíu, bông hoa nhiều cánh màu vàng nhạt, giống như hoa cúc, cọng hoa nhỏ và dài. Tụi con nít trong xóm thường hái loài hoa này để tết thành vương miện đội đầu trong trò chơi cô dâu chú rể. Cuối vườn những cây chuối đan nhau thành một dãy rào. Những chiếc lá nhỏ dày xanh óng. Những trái chín vàng nhỏ xíu thơm và ngọt.

Tôi nghĩ lan man và không thấy chị đang mỏng đi. Giật mình. Tôi níu gọi. Chị. Chị đứng đi. Tôi nhìn lại là cỏ trên tay chị. Một chút là hình tim nham nhám phủ đầy lông trắng. Một vôi hoa cong cong, trên đó chỉ chít li ti nụ trắng. Cổ vôi vôi. Tôi nhớ rồi. Vì sao chị nhớ cổ vôi vôi.

TAI ƯƠNG HIỆN HÌNH.

Tháng 3 năm 1975. Một trái đạn rớt giữa nhà ông Lân và ông Đại. Tiếng nổ rất đanh. Tiếng đổ sập. Tiếng la hét. Tiếng khóc hoảng loạn. Tiếng xe cứu thương. Tất cả dựng những con người trong xóm nhỏ bật dậy. Lúc đó gần 5 giờ sáng.

Chị Vân tôi ngủ ở chiếc sập nhỏ trên

nhà bị hơi đạn thổi văng xuống đất. Khung cửa sổ bị giạt tung. Những mảnh đạn cắm xiên xeo trên vách ván trên cả mái tôn. Mẹ tôi nói: May quá mảnh đạn văng tùm lum mà nhờ trời không ai trong nhà bị làm sao cả.

Lửa, khói, bụi bay tung trời. Tôi lẩn ra sân, run rẩy đứng nhìn về phía đổ nát. Rồi mon men đến gần. Các anh huynh trưởng trong Gia đình Phật tử Kỳ Viên với đồng phục áo lam ngắn tay, mũ chóp. Đang xô vào đồng đổ nát đó để lôi mọi người ra. Mấy đứa con ông Lân thân hình trắng trẻo máu, sợ cứng người, sau một hồi hoàn hồn la khóc vang trời. Chị cũng được lôi ra, nhưng không ngồi yên trong xe cứu thương. Chị tìm đến đứng bên tôi. Chị nói: Tôi sợ quá. Sau một lát chị lại nói: Cha tôi chết rồi. Một lát nữa chị nói thêm: Bà nội tôi cũng chết rồi.

Ông Đại là cha của chị. Là chủ của

tất cả đất đai trong cái xóm nhỏ này. Ông cho mọi người trong xóm thuê hoặc mượn đất để ở. Tiền bạc phải chăng tùy hoàn cảnh mỗi gia đình. Chỉ có một điều bắt buộc. Là tất cả không được xây nhà và làm nền móng kiên cố. Một xóm nhỏ hình thành với những ngôi nhà ván, lợp tôn, nền đất nện. Nghèo nàn nhưng yên ổn. Chỉ có hai ngôi nhà gạch. Mái ngói. Rộng rãi. Đẹp. Đứng sát cạnh nhau đầu xóm. Kiểu hãnh trở thành nỗi ao ước của tất cả mọi người. Đó là nhà ông Đại và nhà ông Lân. Cả hai ngôi nhà đó đều bị sập trong tai ương hiện hình bằng trái đạn rớt một đêm tháng ba. Vợ ông Lân chết. Mẹ ông Đại chết. Ông Đại cũng chết trong đồng đổ nát. Ông Lân bị mảnh đạn tiện cụt bàn tay trái. Hai nửa ngôi nhà đổ sập trộn lẫn vào nhau.

Sau đó ít lâu thì đến ngày giải phóng. Chị nhớ ông Lân không? Nhớ, không

Minh họa của HOÀNG PHƯƠNG VY



Một buổi trưa. Ông này cầm dao rượt theo bà mẹ già của mình. Ông Đại đón đầu. Chân họa phù. Tay bắt quyết. Miệng lầm rầm đọc chú. Thấy ông Đại, người đàn ông điên dừng phát, thả rớt cây dao, đứng yên ngửa ra nhìn. Ông Đại đã cho người đàn ông đó uống một thứ nước có tàn nhang và vài cọng lá hải quanh mấy bụi cây gần đó. Vậy mà ông ta lành bệnh.

Chị kể. Cha chị có mấy cái chum trong gầm bàn thờ lạ lắm. Mỗi miệng chum được đầy kín bằng một đạo bùa. Có lần chị hỏi: Mấy cái tín gì vậy cha? Cha chị nói: Bậy. Mấy cái ngục của cha đó. Cha giam tụi nó trong đó. Tụi nó hung hăng lắm. Nhưng cha trị được. Cha còn sống đây thì không sao, cha mà chết, tụi nó sẽ lộng hành. Cha chị còn nói thêm: Cha sợ tụi nó sẽ vật chết hết.

Buồn bã, ừ ừ là nét giống nhau giữa tôi và chị. Và cả sự mê đắm những giấc mơ. Chúng tôi có thể ngồi hàng giờ bên nhau kể cho nhau nghe những chuyện đã gặp trong mơ. Thật ra chúng tôi không kể. Chúng tôi chỉ ngồi im. Mỗi người chìm đắm trong giấc mơ của mình. Thi thoảng chúng tôi thốt lên những câu rời rạc. Đó là những chia sẻ của câu chuyện đang diễn ra trong thế giới huyền hoặc riêng của mỗi người. Nhưng đâu vậy người này vẫn tiếp lời người kia. Như thể câu chuyện đang diễn ra trong tâm trí của người này cũng đang diễn ra y hệt vậy trong tâm trí của người kia. Như thế chị với tôi là một.

Chị có một khuôn mặt lệch, cánh tay trái bị teo và chân bên trái hơi khập khiễng. Có thể chị đã từng bị một cơn bệnh nào đó mà cơ thể chị bây giờ vẫn còn di chứng? Hay từ lúc sinh ra chị đã như vậy rồi? Chị có lời nói ngập ngừng. Chị có vẻ sợ hãi xa lánh mọi người. Chị chỉ chơi với tôi. Mẹ tôi không thích tôi thân với chị. Mẹ tôi sợ tôi cũng ngớ ngẩn như chị. Nhưng rồi. Mặc kệ mọi cấm đoán. Chúng tôi vẫn thường xuyên ở bên nhau.

Chị dẫn tôi vào nhà, chui vào gầm bàn thờ để xem mấy cái chum kỳ lạ. Chị



Minh họa của HOÀNG PHỤNG VỸ

nói. Chị vẫn nghe thấy tiếng than khóc rên rỉ vang ra từ đây trong những buổi trưa. Và có đêm chị mơ thấy những bóng người tóc xòa rũ rượi kêu xin đừng giam giữ họ. Tôi sờ vào mấy cái tin lạnh lạnh. Hoang mang lẫn tò mò tự hỏi: Có cái gì trong đó?

NHỮNG ĐỔI THAY.

Ông Đại chết, bất ngờ trong cái đêm nhà ông bị trái đạn nổ làm sập một nửa. Đêm đó ông cũng vừa về sau một chuyến đi đâu xa. Những chuyến đi về của ông bí ẩn và thất thường. Những người trong nhà không ai biết trước được.

Sau lần đó, gia đình chị và cả xóm tôi có bao sự đổi thay.

Đổi thay trước hết là do thời thế. Sau 30.4.1975 một số gia đình trong xóm chuyển về quê. Họ dỡ những ngôi nhà ván tạm bợ vẫn sống lâu nay, đưa theo về, để dựng lại ở một khu vườn thật sự nào đó. Để lại những khoảng đất trống hoác đầy bụi bặm. Những khoảng đất này cũng không để trống được bao lâu. Những người sở hữu mới của khu đất đã trồng lên đủ thứ hoa màu. Khoai tía, khoai lang, củ sắn, mía. Những thứ có thể bán được, ăn được. Đó là một thời kỳ thiếu đói kinh khủng. Chế độ tem phiếu được thực hiện ở miền Nam. Đói khát thêm thuở là cảm giác thường trực của tất cả những đứa trẻ. Những người lớn xanh xao gầy ốm và khổ sở khi vật lộn với đủ mọi công việc để kiếm sống. Họ còn khổ hơn khi chứng kiến sự đói ăn của con trẻ và người già. Tất cả đều xám xịt khan hiếm từ cái ăn cái mặc cho đến niềm vui.

Những người dân trong xóm bắt đầu xì xào nghi hoặc về cha chị. Có gì đó đầy bí ẩn. Có người bảo cha chị không phải là thầy phù thủy. Có người bảo cha chị có tham dự những công việc kinh khủng nào đó. Có người quả quyết không phải ngẫu nhiên mà trái đạn đã rơi xuống nhà chị hồi tháng ba, trước ngày giải phóng.

Những người đại diện của chính quyền mới đã tìm lục rất lâu trong nửa

còn lại của căn nhà bị đổ sập. Họ sầm soi mấy cái chum rỗng dưới gầm bàn thờ. Họ không tìm được gì. Nhưng họ có đủ giấy tờ và quyền lực để tịch thu toàn bộ đất đai của nhà chị. Những gia đình còn ở lại trong khu đất này phải cam kết sẽ chuyển đi sau một thời gian. Trong chốc lát mọi người trong gia đình chị ly tán. Mẹ chị bỏ đi. Những người chị của chị cũng bỏ đi. Không ai để tâm đến chị. Lúc đó tôi mới biết tuy họ sống cùng nhau dưới một mái nhà nhưng sợi dây liên kết chính là người cha. Người mà chị gọi là mẹ không phải là mẹ đẻ ra chị, cũng không phải là mẹ của những người mà chị gọi là chị. Đơn giản là người đàn bà này không có khả năng sinh con. Thi thoảng sau mỗi chuyến đi cha chị lại mang về một đứa trẻ. Chị là đứa trẻ được cha chị yêu quý nhất trong những đứa trẻ ông mang về.

NGƯỜI GÁNH NƯỚC THUÊ.

Mẹ tôi muốn chị về ở với tôi. Nhưng chị buồn bình không chịu. Chị vẫn ngủ trong nửa ngôi nhà bị đổ sập. Dưới bàn thờ. Nơi có những cái chum rỗng mà ngày chưa chết cha chị gọi đó là những cái ngục của cha.

Chị cũng không chấp nhận miếng ăn cho không của mẹ tôi và một số người đàn bà khác trong xóm. Chị tìm được một cách để trả ơn. Chị trở thành người gánh nước cho mọi người. Khi họ hàng ngày phải lặn lội vất vả tui cực với rất nhiều công việc khác để mưu sinh.

Hồi đó cái giếng nhỏ không đủ nước cho cả xóm dùng. Nước từ mạch giếng rỉ ra rất chậm. Ban ngày có nhiều người phải để thùng sát bên thành giếng để chờ mức nước. Thời điểm để gánh nước thuận tiện nhất là tầm 4, 5 giờ sáng. Khi đó sau một đêm, nước trong lòng giếng đã khá đầy. Có hai người thường gánh nước sớm là chị và ông Lân. Cả hai đều không có đủ hai tay. Ông Lân cắt bàn tay trái do mảnh đạn trong vụ pháo kích hồi tháng ba. Ông kéo dây gàu mức nước bằng một tay lành và phần dưới cùi chỏ của cánh

tay cắt. Chị thì kéo dây gàu mức nước bằng một cánh tay lành và hàm răng.

Tôi đã nhiều lần đứng nhìn chị mức nước. Cái cách chị kéo dây gàu, nghiêng đầu ghé răng cắn, rồi dùng hàm răng giữ sợi dây dứa đang căng ra dưới sức nặng của gàu nước đầy luôn làm tôi rùng mình đau đớn. Một gàu nước mức lên là một khó nhọc. Có khi môi chảy máu. Có khi chảy máu răng. Rồi cũng quen. Nhưng hai hàm răng chị luôn ê ẩm.

Cảnh tượng ông Lân và chị mức nước thật sự là một cảnh tượng tội nghiệp đau xót và ám ảnh. Ông Lân có ba đứa con lít nhít, đứa út mới gần hai tuổi, đứa lớn nhất bằng tuổi tôi. Trước giải phóng, ông làm thợ xây. Chính ông đã xây ngôi nhà cho gia đình ông Đại. Ông không lấy tiền công. Đổi lại, ông là ngoại lệ trong khu đất này. Ngôi nhà của ông cũng được xây gạch, lợp ngói và tráng nền xi măng y như nhà ông Đại.

Giờ đây vợ chết. Nhà sập. Con còn nhỏ. Lại cắt mất một tay. Ông lúng túng đến quản trị trong việc chèo chống gánh nặng gia đình. Ông được những người chủ thầu bạn cũ cho theo phụ hồ. Ông phải gánh nước sớm đứng đầy mấy cái ằng để đủ nước dùng trong ngày. Sau đó ông thu xếp mọi việc cho ba đứa con nhỏ rồi đi làm đến tận đêm.

Ông Lân ghét bỏ chị ra mặt. Ông day nghiến cha chị. Ông luôn nói với chị và những người dân trong xóm là ông bị oan. Ông cho rằng vì những việc làm không chánh đáng nào đó của cha chị nên trái đạn đó mới rơi xuống. Và lẽ ra chỉ có gia đình chị phải gánh chịu tai họa này. Ông nguyên rủa cha chị đã làm nên cái chết của vợ ông. Để con ông mất mẹ và ông phải cực khổ. Nhiều lúc ông giành giật giằng co với chị từ chỗ đứng mức nước cho đến chỗ đặt thùng. Có lúc ông cố tình va quệt trên đường để làm đổ gánh nước của chị. Ông chỉ chiết ghét bỏ luôn những bông cỏ vôi vôi mà chị yêu thích.

CỎ VÔI VÔI BÔNG TRẮNG.

Từ ngày cha chị chết. Đúng hơn là từ

ngày chị gánh nước để trả ơn những người đàn bà trong xóm đã cho chị miếng ăn. Những bông cỏ vôi vôi bắt đầu mọc lên. Bên giếng. Quanh chỗ chị đứng mức nước. Dọc đường. Ở những chạng chị đặt gánh nước nghỉ chân. Như có duyên nợ giữa chị và những bông cỏ khiêm nhường đó. Chị kể tôi nghe giấc mơ về cha mình, về những bông cỏ vôi vôi, đã theo giấc mơ về đây. Hiện hữu như một minh chứng rằng cha không ở xa chị. Một ngày nào đó ông sẽ về. Chị sẽ hỏi và sẽ biết. Chị từ đâu đến? Mẹ chị là ai? Chị phải làm gì? Trong những ngày tháng đó, tôi và những bông cỏ vôi vôi trắng là tài sản của chị. Chị bảo những bông cỏ cũng biết âu yếm. Nó chạm vào mỗi bước chân của chị làm chị quên đau nhức. Chị làm tôi đôi khi phát ghen vì cái cách chị vuốt ve dịu dàng và trò chuyện thân thiết với những lá cỏ hình tim nham nhảm luôn tỏa ra cái mùi hăng hăng. Chị đã mơ là cỏ vôi vôi sẽ mang đến cho chị sự lạnh lạnh. Chị bảo những bông cỏ vôi vôi sẽ làm chị bớt cảm giác bị ê răng. Rồi một ngày nào đó theo dấu cỏ vôi vôi chị sẽ tìm lại được cha mình.

Ông Lân cho rằng chị cố tình làm đổ nước để nuôi sống những cây cỏ bông trắng. Nước không đủ để con người dùng. Lại đem tưới tắm cho mấy cây cỏ vô dụng. Loại cây lá nhảm làm ngứa chân ông khi ông đi qua chạm vào. Thấy chị và tôi lẩn quẩn quanh những ngôi mộ và những bông cỏ ông lại càng tức tối. Ông gọi chúng tôi là những đứa trẻ bị ma ám. Vả lại như một thù hận rất cảm tính, ông thù ghét tất cả những gì chị quan tâm. Những mất mát đã khiến ông mù quáng và tăm tối. Ông không biết tìm ai để trút bỏ nỗi uất ức cứ được nuôi lớn lên mỗi ngày bằng những thiếu đói cực nhục. Hành hạ chị là một cách để ông tự làm mình hả hê.

Một buổi sáng ông Lân mang cuốc ra. Bằng một cánh tay lành và một cánh tay cắt. Ông đẩy bỏ bằng hết những bụi cỏ vôi vôi.

(Xem tiếp trang 20)

(Tiếp theo trang 19)

BUỔI TRƯA VÀ MẮT Bướm.

Tôi thích bóng tối. Thích sự yên ắng. Thích những buổi trưa xóm vắng người. Tôi và chị ra vạt mả chơi. Mấy bông cỏ còi cọc đứng sững vì trời không một chút gió. Chúng tôi tha thẩn gần bên ngôi mả của cha chị. Những con bướm bay vẩn vơ ở đây. Tôi thường thấy lạ. Chúng ở đây để làm gì? Trên ngôi mả này một bông cỏ cũng không có. Chị nói mấy con bướm này nó nhìn chị lạ lắm. Tôi cũng thấy vậy. Tôi không nhìn thấy mắt của chúng. Nhưng tôi thấy những đôi cánh của chúng nhìn tôi về dò xét.

Trưa hôm đó nắng gay gắt. Chị và tôi ngồi dưới bụi duối. Chẳng có quả vàng nào vì tụi trẻ con đã lùng sục tìm hái từ lúc sáng. Một thời gian nữa những ngôi mả này sẽ được dời đi. Ngôi nhà đổ của chị sẽ được dỡ bỏ. Một thời gian nữa nhà tôi cũng sẽ chuyển về nơi khác. Chị chỉ một vẳng đen ở xa và nói mưa sẽ đến ngay đấy. Cha chị đang mang mưa đến đấy. Vậy mà mưa thật. Mưa đến nhanh đến nỗi chúng tôi không kịp chạy về nhà. Những hạt mưa to bộp bộp lao xuống từ trời không xanh thẫm. Đất nóng gặp mưa bốc hơi lên vùn vụt. Mẹ tôi thường đóng hết cửa ra vào nhà và cài cửa sổ khi cơn giông bắt đầu để khỏi nghe hơi đất. Tôi và chị băng qua vạt mả. Những con bướm đã ướt cánh nấp vào đầu đó. Chúng tôi ướt át chạy. Trong mưa tôi thấy như có nhiều người cùng bay trên những ngôi mả như bướm.

Tôi hôm đó tôi sốt. Bên ngôi nhà đổ chị cũng vậy. Mẹ tôi sốt ruột vì những lăm nhăm mê sảng của tôi suốt đêm.

Tôi mơ thấy những bóng người xõa tóc rũ rượi bay thành vòng tròn trên trần nhà. Rồi đậu xuống vây quanh giường tôi. Họ thở vào tôi những hơi lạnh toát. Họ rủ tôi cùng đi với họ. Họ nói họ chỉ còn hôm nay nữa thôi. Rồi họ sẽ đi mãi. Họ nói họ nhận ra mùi của tôi. Họ biết tôi đã giải thoát họ. Họ nói những ngón tay tôi đã chạm vào họ, nước mắt tôi đã rơi xuống thân thể họ. Họ nói họ không chỉ nợ tôi và muốn trả món nợ đó. Họ còn nói họ yêu tôi và muốn tôi thuộc về họ. Họ nói họ đã nhìn tôi bằng những con mắt bướm suốt lâu nay. Họ nói họ nghĩ là tôi sẽ rất vui khi đi với họ. Họ hứa sẽ chăm sóc và không làm đau tôi. Họ giục giã tôi rời rít.

Tôi cũng mơ thấy chị. Những bóng đen ngồi chật trên ngực chị. Những bóng đen cổ làm chị ngộp thở. Chị cầm trong tay bông cỏ vôi vôi. Những bông hoa nhói trắng như ngọn lửa nhỏ.

Mẹ tôi phải chăm sóc tôi và chăm sóc luôn cả chị trong suốt ba ngày. Đến ngày thứ tư thì tôi tỉnh táo.

NHỮNG LINH HỒN KHÔNG NGỦ.

Chính tôi đã mở những cái ngục của cha chị vào một buổi trưa khi chị đang ngồi trò chuyện với bà nội chị bằng một lối nói chẳng đâu vào đâu. Hôm đó, như thường lệ cha chị không có ở nhà. Không ai biết ông đang trên đường về. Những chuyến đi về của ông luôn bất chợt. Không ai biết đêm hôm đó trái đạn sẽ rơi xuống làm đổ sập hai nửa ngôi nhà.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ RA KHỎI NHỮNG GIẤC MƠ?

Truyện ngắn của ĐINH THỊ NHƯ THÚY

Không ai biết cái chết sẽ đến. Mang đi người vợ và bàn tay của ông Lân. Mang đi cha chị và, như một sự ban phước, mang đi bà nội chị.

Cha chị cũng không biết. Ông đến nhà vào chập tối. Như thường lệ. Vui vẻ bông đùa. Ăn cơm xong ông vuốt gò má lệch của chị. Nói rằng: Rồi cha sẽ sửa sang lại cho con.

Rất nhiều đêm sau ngày chị chết. Khi kỷ ức về một xóm nhỏ nghèo khổ với những điều kỳ lạ xảy ra đã dần người ngoài trong lòng mọi người. Tôi vẫn không sao quên được. Tôi đã vô cùng ân hận. Tôi luôn cầu mong thời gian quay ngược để tôi tìm về buổi trưa đó. Tôi biết chắc những oan hồn cha chị giam giữ trong mấy cái chum đã thoát ra khi tôi gỡ những lá bùa dán trên nắp chum rồi cay bung nó bằng một chiếc dao cùn. Khi đó dưới gầm bàn thờ nhà chị, ánh sáng lờ mờ run rẩy. Tôi mơ hồ nghe những tiếng thở dài. Một tiếng gì đó như tiếng đập cánh của loài côn trùng. Tôi thấy mồ hôi tôi túa ra vì sợ hãi. Tôi dốc hết những thứ có trong mấy cái chum: những giấy tờ lộn xộn, mấy hình vẽ loằng ngoằng, vài miếng nhựa không rõ hình thù, mấy sợi dây... Tôi túm tất cả giấu trong vạt áo rồi mang về nhà thả hết vào bếp củi chị Vân đang nấu cám heo. Nước mắt tôi rơi trong một lo sợ lẫn vui mừng khắp khối. Từ nay không còn tiếng rên rĩ, không còn những bóng người than khóc. Chị sẽ ngủ ngon và sẽ có những giấc mơ vui.

Khi tôi quay lại nhà chị, chị vẫn đang ngồi bên bà nội mình nói những câu rời rạc về tiếng chó tru, tiếng chân người và tiếng lá quẫy cựa trong những đêm gió thổi.

THỨC ĂN VÀ CON CHÓ ĐÓI

...

Nhà tôi đã chuyển về một nơi khác. Xóm cũ đã là ngày xưa. Giếng nước không còn. Vạt mả không còn. Bướm cũng không mà hoa cúc dại cũng không. Mỗi sáng tôi ngồi nhìn ra con đường kéo một vệt dài đến bờ sông mà thấy mình vô lý. Can cố gì tôi không buông bỏ được để cứ mơ mãi những giấc mơ cũ mềm nặng nề đau đớn. Có đêm tôi thức giấc và nhớ tiếng còi tàu. Xóm cũ có một đường nối nhà ga với sân bay. Những chuyến tàu ngang đây không chở người, không ánh đèn và tiếng huyên náo. Chỉ những toa chở hàng trùm kín vải bạt. Chỉ tiếng còi tàu kéo dài buồn bã và ngọn đèn pha phía đầu máy nhìn chòng chọc vào bóng đêm, có khi rọi sáng cây ô môi đang kỳ nở hoa làm nên một vẻ đẹp lộng lẫy như một điệu không có thật trên thế gian này.

Tôi đã mang cho chị một ít thức ăn. Hôm đó tôi vừa tỉnh táo sau cơn sốt kéo dài ba ngày. Cả tôi và chị đều bị sốt vì dầm mưa khi ra chơi ngoài vạt mả trong buổi trưa vắng người. Tôi nghe mùi thức ăn thật thơm sau bếp. Tôi lẩn xuống đứng nhìn. Mẹ múc cho tôi một ít. Tôi mang sang nhà chị. Trí nhớ tôi lưu giữ những hình ảnh nhập nhòa. Chị ngồi bên mái hiên đổ sập loay hoay với mấy cái chum rỗng như thể muốn tìm một cái gì đó. Mắt chị sáng lên khi nhìn thấy tôi. Nhưng chị và tôi không được ăn những thứ mà mẹ tôi vừa nấu và bảo tôi mang sang cùng ăn với chị. Tôi nhớ cú phủ đập đầu tiên của con chó nhà ông Lân. Sự tiếc nuối và nỗ lực chống chọi của tôi khi

Tôi thường thức dậy trong đêm. Giữa bóng tối và sự im lặng tưởng như vô tận của một đời sống đang ngủ say. Một đời sống khác cũng thức dậy cùng tôi. Đó chính là đời sống vẫn diễn ra quanh tôi nhưng lúc này chúng hiện lên dưới một màu sắc khác. Những lúc như vậy tôi biết không có gì đi qua chúng ta một cách tuyệt đối. Những con người, cảnh sắc, sự kiện, câu nói, mùi hương... Thời gian có thể làm tất cả nhòe mờ nhưng những hạnh phúc, đau đớn, ám ảnh từ chúng thì bằng một cách nào đó vẫn lưu giữ trong chúng ta. Viết, với tôi khi đó là sống lại cùng tất cả. Tôi trò chuyện với bản thân. Tôi yêu thương, khóc cười mơ tưởng. Tôi lý giải, nhìn ngắm những cảm xúc, mất mát, tổn thương bề tạc theo một cách nhìn khác với một tâm thế khác. Khi những dồn nén ám ảnh thôi thúc trong tôi đã cháy trôi hết theo câu chữ thì tôi dừng lại. Viết, do đó còn giải thoát tôi, an ủi tôi, để tôi phần nào thấy mình sống tử tế hơn, nhẹ nhõm hơn trong đời sống mỗi ngày.

ĐINH THỊ NHƯ THÚY

giành lại những thức ăn rơi trên đất và những cặn xé của con vật trong cơn điên dại thêm ăn đấy bản năng.

Ông Lân đã đánh chết con chó ngay trong đêm hôm đó.

Khi tôi ở bệnh viện về thì chị đã chết. Mẹ tôi bảo chị chết vì đói. Chị đã từ chối thức ăn và nước uống mọi người mang đến cho chị. Những đứa trẻ khác trong xóm thì bảo là chị đã bị đưa đi bởi một bầy đom đóm. Chúng dẫn chị ra ngôi mả của cha chị. Mẹ tôi đã tìm thấy chị ở đó.

CHUYẾN TÀU.

...

Tôi không lớn lên được nữa. Thể tạng tôi vốn yếu ớt từ ngày mẹ sinh. Thêm thiếu đói kéo dài. Thêm cơn sốt sau ngay ngày mắc hơi mưa ngoài vạt mả. Rồi bệnh viện, những mũi kim may trên da thịt nát bươm bởi nanh chó, những mũi tiêm quanh rốn trong rất nhiều ngày. Rồi sự ra đi của chị.

Thân thể tôi như teo dần héo hắt. Tôi thường xuyên ngủ và mơ. Tôi mơ suốt, không chỉ ban đêm mà cả ban ngày. Trong giấc mơ tôi đã gặp rất nhiều người khi quen khi lạ. Tôi gặp lại bà nội chị, cha chị. Tôi gặp lại cả bàn tay đã chết của ông Lân. Một bàn tay chỉ có xương và gân khô quắt. Tôi gặp lại con chó rầu rĩ. Nhưng tôi không gặp chị. Mãi cho đến hôm nay.

Tôi nhớ chị lắm. Ừ, tôi biết, vậy nên tôi mới tìm về đây. Rồi chị sẽ đi tìm cha chị nữa chứ? Tôi không tìm nữa, không tìm biết đâu sẽ gặp. Vậy giờ chị sẽ đi đâu? Tôi không biết, đi theo cổ. Đi đến đâu? Tôi không biết, nhưng tôi thấy tự do, có vẻ như những bông cỏ trắng này sẽ không đưa tôi đến gặp cha tôi đâu. Tôi muốn đi với chị. Thôi đừng. Chị nhớ không, mấy cái ngục của cha chị đó, là do tôi. Tôi biết. Chị không trách tôi sao, tôi đã thả những oan hồn đó ra, tối hôm đó cha chị về và đêm hôm đó trái đạn đó rớt xuống nhà chị. Tôi biết, nhưng tôi cũng đã định thả họ, tôi không chịu được tiếng khóc của họ, tôi cũng muốn họ được tự do.

Tự do. Tôi bước xuống giường. Chân tôi hệt vào trống rỗng. Chối với nhìn lại tôi thấy mình ngồi trong một toa tàu. Không phải tàu chở hàng thường ngang qua xóm cũ trong những đêm khuya khoắt. Một toa tàu êm ả. Chị đang ngồi bên cạnh tôi. Trước tôi và sau tôi là những bóng người dịu dàng im lặng. Chị ngồi bên trái, gò má, đôi mắt, khoe miệng lệch lạc chìm khuất vào trong tối. Tôi chỉ nhìn thấy chị với con mắt lành thắm đen, trầm lặng và nét thẳng của sống mũi. Chị ngồi yên. Tôi thấy yên ổn. Con tàu đang lướt qua bóng đêm. Chúng ta đang đi đâu? Chị đáp: Giấc mơ. Tôi nhắm mắt buông mình vào thanh thản. Đã quá lâu rồi tôi mới thấy lại sự thanh thản này. Đang đi vào giấc mơ hay ra khỏi giấc mơ? Tôi muốn hỏi chị nhưng rồi thấy không cần hỏi nữa. Cũng không cần phải biết. Nhiều lúc không biết gì cả thì mọi chuyện không dừng lại để dễ dàng hơn.■

Đ.T.N.T.

(Tiếp theo trang 13)

- Nếu dám nói vậy thì anh phải có bằng chứng cụ thể đấy? - Tôi khó chịu nói.
- Có chứ! Khoảng tháng trước, trong đêm cô ta như mộng du, tỉnh dậy giữa đêm tối đi quanh phòng tắm tắm: "Tôi đi cắt tóc đây, cắt tóc!". Tôi không ngủ được, bực mình hỏi: "Còn đừng có đi! Tôi biết cô chẳng bao giờ dám cắt tóc." "Tôi sẽ cắt, nhưng anh đừng hòng biết khi nào tôi cắt!". Cô ấy loạn trí như thế đấy!
- Anh có bao giờ nhìn thấy toàn bộ mái tóc vợ anh không? - Tôi dò hỏi.
- Không bao giờ! Kể cả lúc cô ấy chết rồi. Đúng là trước đó một tuần, cô ấy đã cắt mất mái tóc. Lúc chết, tóc cô ấy đã không còn.
- Cô ấy cắt tóc ở đâu?
- Tôi mà biết được ư? Ước gì tôi biết

sự hỏi tôi muốn dùng dịch vụ gì.
- Tôi muốn gặp anh An chủ tiệm. - Tôi nói và liếc mắt về phía người đàn ông trạc bốn mươi, cao và gầy, vận bộ đồ đen tuyền với ống quần thiết kế đặc biệt, gài rất nhiều loại khóa to nhỏ, lược các cỡ trong đó...
Anh ta liếc qua tôi rất nhanh, ánh mắt lạnh lùng vô cảm.
- Có việc gì mà chị tìm tôi?
- Tôi là nhà báo, tôi muốn có thêm thông tin về Thuý... - Không hiểu sao trước người đàn ông này, tôi lại cứ lưỡng lự như vậy.
- Cảnh sát đã hỏi tôi rất đầy đủ! - Anh ta dừng tay kéo, nhìn tôi, nhưng có cảm giác anh ta nhìn qua đầu tôi, tới nơi nào ở xa - nhà báo đến sau mất rồi.
- Sau hay trước gì không quan trọng với tôi - tôi cố vớt vát - Tôi còn là bạn của

Thuý. Chuyện xảy ra không phải lỗi tại anh, mà có lẽ...
- Chị nói gì vậy? - Anh ta hỏi giật giọng, ánh mắt nhìn tôi bất vô cảm.
- Thuý chỉ đến đây gội tóc, chỉ có anh nhìn thấy mái tóc cô ấy. Và anh luôn đóng chặt cửa tiệm mỗi khi Thuý đến!
- Chị điểu tra cũng ghê nhỉ?
- Vậy mà anh không nhận ra điểu gì sao?
- Điểu gì ư? - Anh ta chau mày. - Lúc đầu tôi cũng hơi lạ với yêu cầu của cô ấy, rằng phải đóng cửa tiệm và xua nhân viên ra ngoài trong khi tôi gội tóc, sấy tóc khô cho cô ấy. Cô ấy luôn gọi điện đặt giờ và trả công cao. Nhưng hơn mười năm nay rồi, việc đó liên tục diễn ra, và tôi thấy chuyện này cũng bình thường thôi, tôi làm theo yêu cầu của Thuý, đã thành thói quen rồi, cứ làm như một cái máy, chẳng cần suy nghĩ.
- Nhưng anh là người đàn ông duy nhất nhìn thấy tóc cô ấy!
- Thì đã sao! - Anh ta nhún vai. - Tôi không quan tâm! - Anh ta quay lại với mái tóc cắt dở cho khách.
- Anh mù rồi! - Tôi hét lên.
- Chị muốn chửi bới, la hét gì cũng được, nhưng đừng làm thế trong tiệm của tôi. Tôi nên xúc động:
- Được, cho tôi hỏi câu cuối: Tại sao anh lại cắt mái tóc của Thuý?
- Ai nói với chị điểu ngờ ngẩn đấy? Tôi không hề cắt một sợi tóc nào của cô ấy!
- Anh ta dùng tay kéo, cao giọng, giọng anh ta có vẻ run, nếu tôi không lầm.

Tôi tạm bỏ tay trước sự bất hợp tác của người đàn ông thứ ba có liên quan tới Thuý. Anh là kẻ khó hiểu, anh ta vô cảm chẳng, tôi khá nghi ngờ ước đoán này. Tôi vẫn cho rằng anh ta là cái chốt cuối cùng đóng cánh cửa bí mật ngăn tôi tiến lại gần sự thật cái chết của Thuý. Với pháp luật thì anh ta vô can, với tự tâm anh ta cũng vô can, bởi anh ta mù loà! Còn tôi thì không thể yên cho được. Cái chết đầy ẩn ức của Thuý ám cả trong giấc ngủ của tôi. Nhiều đêm tôi thấy Thuý về, nhưng dù tôi cố gắng cỡ nào cũng không thể nhìn thấy mái tóc thực của Thuý nó ra làm sao. Kể cả khi ở bên kia rồi nhưng Thuý vẫn cố giấu tóc. Chỉ có thể một người nhìn thấy mà thôi. Nhưng kẻ đó lại mù, thương thay cho Thuý! Mà cũng giận Thuý lắm, Thuý ơi!
Chạng vạng hôm đó, tôi nhận được một cuộc điện thoại, số lạ, nhưng tôi cũng bấm máy nghe.
- Chào chị Vân, chị là nhà báo, bạn của Thuý phải không?
Cái giọng không màu sắc gì, nhưng vừa lạ, vừa quen. Tôi lưỡng lự đáp.
- Vâng. Lạc Vân đây. Xin lỗi, tôi đang được nói chuyện với ai vậy?
- Chị không nhận ra tôi ư? Tôi tưởng chị có thể nhìn thấy mọi chuyện cơ đấy. Hoá ra chị cũng bình thường thôi. Nhưng làm sao chị lại thấy được tôi mù?
- À, anh An, nhà tạo mẫu tóc. Vì thế mà anh gọi điện cho tôi phải không?
- Không hẳn vậy. - Người đàn ông ngập ngừng, giọng anh ta như trời ra xa lắc - Tôi chỉ muốn nói với chị, rằng chị nói thật quá, làm tôi thức tỉnh. Và tôi cũng muốn báo để chị biết, là tôi đã đồng ý cắt tóc cho Thuý?
- Thế mà anh đã nói dối tôi, anh muốn lẩn tránh điếu gì ư?
- Tôi không nói dối, vì lúc chị hỏi, tôi chưa hề cắt tóc cho Thuý. Tôi mới chỉ nhận lời cắt tóc cho cô ấy vào lúc sáu giờ ba mươi chiều nay.
- Cái gì? - Tôi choáng váng, tôi không tin nổi vào tai mình. Điện thoại đã bị ngắt. Tôi bấm máy gọi lại cho số cuộc gọi vừa nhận, nhưng chỉ thấy tiếng tút ngắn như máy đang bận. Tôi gọi lại không biết bao lần nữa mà không được.

Tôi thử xem mình có tỉnh táo không bằng cách gọi từ máy di động vào số máy bàn nhà mình, máy rung bình thường. Liệu tôi có bị lẫn lộn trình tự thời gian không?
Tôi nhìn đồng hồ, sáu giờ hai mươi chiều. Tôi hấp tấp lao ra khỏi nhà, đến thẳng tiệm tóc An. Tôi vừa tấp xe đến vỉa hè, thì chiếc cửa cuốn tiệm tóc cũng vừa hạ sát đất.
Tôi vội vã đập vào cửa cuốn. Không ai mở. Sao giờ này ở đây không có ai hết thế nhỉ.
- Giờ này hàng tuần là cậu An tiếp khách đặc biệt, luôn kéo cửa xuống như thế, cô không gọi được đâu. Thánh cũng chẳng gọi được!
Bà chủ cà phê quán bên cạnh khuyên tôi như thế. Nhưng hình như vừa mới đây thôi tôi có nhìn thấy bà đâu?
Tôi hỏi bà, rằng nếu gọi cửa không được, thì có cách nào nhìn vào trong nhà không? Bà nhìn tôi hồi lâu nghi ngại, cho đến khi tôi đưa bà xem thẻ nhà báo, và kể vắn tắt câu chuyện của Thuý, thì bà bảo tôi vào trong quán cà phê. Bà kéo ra một cái thang, dựa vào bức tường chung giữa quán cà phê và tiệm tóc. Đây vốn là nhà của bà, có hai phòng thì bà cho An thuê một phòng làm tiệm tóc, một phòng bà tự kinh doanh quán cà phê. Bức tường giữa hai phòng có ba ô thông hơi trên cao. Tôi nhanh chóng trèo lên thang, nhòm vào tiệm tóc của An.
An mặc đồ đen giống như lần trước tôi đã nhìn thấy. Anh ta đứng cạnh một cô gái. Cô ngồi trên ghế cắt tóc, lưng xoay lại bức tường nơi tôi đang lén nhòm qua. Tóc cô buông dài, dài đến đâu thì tôi không nhìn thấy, vì tầm nhìn từ ô thông hơi trên cao chỉ đến thắt lưng cô mà thôi. Tôi rùng mình, nhắm mắt lại.
- Thuý định thế nào? - Tiếng người đàn ông rất dịu dàng.
- Thì cứ cắt đi thôi?
- Cắt đi thì tiếc lắm đấy!
- Tiếc cũng chẳng được. Em chẳng còn hy vọng được thêm nữa đâu. Em đau lắm, từ ở bên trong ấy. Tóc trình giữ mãi chẳng để làm gì. Em cần một nỗi đau khác bên ngoài, để át đi nỗi đau kia, thử xem có được không.
- Dù gì thì tôi cũng xin lỗi.
- Muộn rồi, thôi anh cắt đi.
- Cắt đến đâu?
- Cắt hết đi, chẳng còn tóc nữa là được!
Cây kéo sáng loáng thoát đưa lên mái tóc đen óng ả. Tôi muốn hét lên để ngăn lại nhưng tiếng hét dường như không thoát ra. Muộn thật rồi. Tiếng xoẹt lia ngang tim tôi, tôi bỗng trở mắt trước cảnh tượng kinh hoàng. Lưỡi kéo cắt đến đâu, máu túa chảy từ chỗ tóc đứt lia đến đấy. An và lưỡi kéo dường như không thấy điểu đó, cứ tiếp tục cắt. Tôi dùng hết lực để gào lên, nhưng máu làm tôi choáng váng, rơi khỏi chiếc thang như một bao gạo.
Chập chờn tỉnh lại, tôi thấy xung quanh là màu trắng miên man. Có bóng người lơ mơ bên cạnh, tôi cố mở to mắt, căng tai ra nghe. Người đó hẳn là người thân của tôi, tôi thấy tay người đó ấm ấm nắm tay tôi. Người đó đang cố giải thích cho tôi hiểu. Rằng tôi đang ở bệnh viện, tôi đã bị ngã và chảy máu. Rằng khi tôi tỉnh lại, cảnh sát sẽ thẩm vấn tôi, vì có nhà tạo mẫu tóc tên An vừa tự tử chết, dùng kéo đâm vào cổ. Tôi phải cung cấp thông tin cho cảnh sát, vì tôi đã có mặt ở hiện trường.
Những điểu ấy trôi qua tôi như thực, như hư. Tại sao tôi lại bị cuốn vào những chuyện như thế này nhỉ? Tôi phải giải thích với cảnh sát ư? Giải thích điếu gì trong khi chính tôi còn chưa tìm ra được lý do thực sự của tất cả câu chuyện này.
Và tôi phải nói những gì với cảnh sát? Còn những điểu gì cần giữ lại?
Tôi chỉ biết chắc rằng lòng tôi sẽ mãi không yên ổn nữa, Thuý ơi! ■ K.B.H

TÓC TRÌNH

Truyện ngắn của KIỀU BÍCH HẬU

được tất cả về vợ tôi. - Anh ta giờ hai tay lên, tỏ vẻ chán nản.
- Hãy cho tôi biết đi, - tôi chồm tới, nhìn xoáy vào mắt anh ta. - Tôi thể giữ kín chuyện này, tôi biết anh không hài lòng khi cùng cô ấy trên giường, hãy kể cho tôi rõ hơn.
Anh ta nhìn tôi một lúc, rồi chứng như không kiểm nổi, lại ào ra.
- Chị đã biết thì tôi không giấu làm gì. Điểu này cũng là biểu hiện bệnh thần kinh của cô ấy. Khi nằm với nhau, Thuý không nằm ngửa như những người đàn bà bình thường khác. Cô ấy chỉ chọn tư thế nằm nghiêng. Chỉ vì cái búi tóc to dùng chết tiệt sau gáy.
- Anh đã làm gì cô ấy?
- Tôi có thể làm gì? Giết vợ vì cô ấy nằm nghiêng sao? Mà động vào tóc thì cô ấy như beo cái! Nói thật với chị, sau vài tháng lấy nhau, cứ nằm nghiêng theo vợ như vậy, tôi thấy nhàm!
- Chỉ vì chuyện ấy thôi sao?
- Còn một chuyện nữa, tôi còn làm cô ấy giận một lần, chiến tranh lạnh tới cả tháng trời, tôi sợ luôn, không bao giờ chạm tới nữa.
- Chuyện gì vậy? Có liên quan gì tới tóc cô ấy không? - Tôi hỏi dồn.
- Có thể như vậy. Cách đây năm năm, hay sáu năm gì đó, tôi vì không chịu nổi, đã nhìn xem cô ấy trốn đi đâu để gội tóc, ai nhìn thấy tóc cô ấy? Và tôi không khó gì để phát hiện ra người chủ tiệm cô ấy tới gội tóc. Đó là thầy dạy nghề của cô ấy. Tôi đã rất ghen, tìm gặp anh ta và nói anh ta nên chấm dứt quan hệ với vợ tôi.
- Anh ta nói gì?
- Anh ta phản đối, cho rằng tôi ghen tuông vô lý, anh ta chỉ là thầy dạy nghề và sau đó làm dịch vụ cho cô ấy thôi, tuyệt nhiên không có chuyện trai gái gì?
- Anh ta là ai? - Tôi thấy máu dồn hết cả lên mặt, lên tay.
- Trời ơi! - Người đàn ông ngả ngửa ra phía lưng ghế, câu hỏi của tôi chứng như làm vỡ ra điểu gì đó trong anh ta.
Tôi ngược mắt nhìn biển hiệu "An Hairdresser" bóng loáng rồi đẩy tấm cửa kính dày trên đó in lần lượt những thương hiệu sản phẩm tóc Toni & Guy, Davines... Có vẻ tôi không được vốn và chào đón, khác hẳn khi tới tiệm tóc của Thuý. Một thợ tóc trẻ với mái tóc vàng chói dưng lên như cái mào trên đầu lịch



HÌNH như là các nhà giáo, nếu có chút lòng yêu nghề, thường cũng thích viết văn, làm thơ. Trường hợp của tôi có là ngoại lệ chăng?

Cái phòng làm việc của tôi liền kề với một bờ rào những cây duối già, sù sì, cành lá ken vào nhau như những cây cảnh. Lẽ ra tôi đã định nói: phòng làm việc của tôi nằm cạnh một cái chuồng gà. Nhưng nói thế hơi thô. Mà cũng không "tả cảnh" được hết, để bạn đọc dễ hình dung câu chuyện sắp kể. Thực ra, cái buồng xếp tôi mới coi ra để ngồi làm việc, chấm bài, soạn bài cho yên tĩnh, nó nằm sát một bụi duối, và bên kia bụi duối là một mảnh vườn con nhà bên, và ở cuối mảnh vườn con nhà bên liền kề bụi duối là cái chuồng gà.

Và đây, trưa nay, từ cái đám bóng mát âm ỉ ấy bỗng vọng vào tai tôi những tiếng nói xúc động của một lũ trẻ. Âm thanh cũng có cái vẻ gì giống như gió. Khi gió lướt qua, thường ta không nhận thấy, và ta chỉ chợt nhận ra gió khi thấy cây nghiêng ngả, khi thấy tiếng tre cọt két, khi thấy những đụn lá vàng đang cuốn nhau đi. Ở câu chuyện này cũng thế, tôi chỉ chợt nhận thấy bên kia vách phòng làm việc của tôi có tiếng người sau khi những tiếng nói con trẻ kia chợt ngừng bật sau một hồi lao xao. Và chính khi đó tôi mới chú ý. Và cũng vì vậy mà tôi mới bắt vào giữa chúng câu chuyện.

Xin bạn đọc chờ ngó là tôi nói đôi khi tôi kể tên đứa bé này đang nói, đứa bé kia nheo mũi, đứa bé nọ lấy cây nạng thay cho ngón tay chỉ chỗ ... Đừng cho rằng tôi không nhìn thấy chúng vì chúng khuất sau vách và sau một bụi duối rậm rì lá xanh... Không, tôi biết chúng từ lâu rồi, cũng như bạn, bạn đọc thân mến, bạn cũng từng gặp chúng nhiều rồi, những đứa bé đáng yêu nhưng vẫn lạ lùng đối với chúng ta.

Thằng Hải:

- Được rồi! Thế là hết ấp bóng!

Có tiếng cộc cộc của một cây nạng gõ vào giống tre.

- Để cao lên... Để cái ổ cao lên...

- Bỏ cái lối gõ gỗ gây ấy đi.

- Cái nạng của nó, mày bảo là gây à?

- Thôi, tao không gõ nữa, nhưng phải cho ổ lên tầng trên.



CHÂU DIÊN

- Tên thật là Phạm Toàn.

- Sinh năm 1932.

- Quê quán: Đông Anh, Hà Nội.

- Nghề nghiệp: Dạy học, nghiên cứu tâm lý giáo dục.

Các tác phẩm đã xuất bản dưới tên Châu Diên: *Mái nhà ấm* (truyện ngắn, Nxb Văn học, 1960); *Con nhện vàng* (truyện ngắn, Nxb Thanh niên, 1962); *Sống giữa những người anh hùng* (Bút ký, Nxb Thanh niên, 1962); *Người sống Mê* (tiểu thuyết, Nxb Hội Nhà văn, 2004 - Thời đại và Đông Tây tái bản 2010); *Bảy mươi ba chiếc cối đá* (Truyện ngắn, Nxb Hội Nhà văn, 2007); *Sấm trên núi* (Truyện ngắn,

Thời đại và Đông Tây, 2010); *Chín mươi ba* (Dịch, Victor Hugo, Nxb Văn học, 1982, 1987); *Cô chủ quán* (Dịch, Carlo Goldoni, Nxb Văn học, 1982); *Ruổi* (Dịch, Jean-Paul Sartre, Nxb Văn học, 1989); *Sư tử* (Dịch, Joseph Kessel, Nxb Văn học, 1983); *Nhà tiên tri* (Dịch, Khalil Gibran, Nxb Hội Nhà văn, 1994 - Thời đại, 2010); *Bay đêm* (Dịch, A.de Saint-Exupéry, Nxb Văn học, 1986); *Mặc cảm của Đê* (Dịch, Đới Tư Kiệt, Nxb Phụ nữ, 2007); *Hoàng tử bé* (Dịch, A.de Sain-Exupéry, Nxb Lao động và Đông Tây, 2008); *Vào một đêm không trăng* (Dịch, Đới Tư Kiệt, Nxb Phụ nữ 2010).

- Các tác phẩm đã xuất bản dưới tên Phạm Toàn: *Công nghệ dạy văn* (Đại học Quốc gia, 2000, Tri thức, 2007); *Hợp lưu các dòng tâm lý giáo dục* (Tri thức, 2008); *Cơ cấu trí khôn* (Dịch, Howard Gardner, Nxb Giáo dục, 1997); *Nền dân trị Mỹ* (Dịch, Alexis de Tocqueville, Tri thức, 2007, 2008).

- Các giải thưởng văn học: Giải Nhì cuộc thi truyện ngắn báo Văn nghệ năm 1959 (cho truyện ngắn *Cái lỗ cốt*).

TRÚNG...

Truyện ngắn của CHÂU DIÊN

Vẫn có tiếng cộc kèm theo và có tiếng trẻ con cười.

- Di chuyển ổ, nó sợ, nó không ấp nữa.

- Không sợ. Gà nào cũng thích ấp trứng. Không biết tại sao ấy nhỉ?

- Thế nó có thích ăn không?

- Cũng thích. Nhưng nhịn cũng được.

Một lát im lặng. Tôi đoán: có lẽ chúng nó đang kê ổ gà lên một tầng cao hơn. Để làm gì? Chẳng hiểu nữa. Trẻ con thường làm gì cũng thích hợp lý. Chắc

hắn chúng vừa làm xong một công việc hợp lý. Chắc hẳn nữa, rằng chúng đang hã hê. Và bây giờ câu chuyện của chúng đã xoay sang hướng khác.

- Thế là có hai quả, một của tao, một của thằng My. Còn mày không có, nhưng khi nào nở, chúng tao vẫn cho mày chơi.

- Tao cũng ra ao bơi chiều nay, rồi tao cũng mò được trứng.

- Xì! Đây là trứng rùa! Mày đừng hòng mò được. Mày định bơi một chân à?

- Rồi tao cũng nhặt được một quả trứng bồ câu như của thằng Hải xít!

- Cũng chưa chắc đấy là quả bồ câu. Tao nghĩ là trứng chim sẻ. Thằng Hải xít nó nói khoác đấy!

- Tao cam đoan bồ câu.

- Hi! Mày ăn nói thiếu chủ ngữ!

- Cả bọn phá lên cười. Một lát, tiếng thằng Hải xít:

- Mày cứ như cô Ninh ấy! "Các em à, các em phải nói năng cho có chủ ngữ"... (Nó nhấn giọng vào hai tiếng chủ ngữ).

- Thế mà nó ấp thật, chúng mày à!

- Ấp thật, chứ lại không à? Đang ấp bóng, lại có trứng đặt vào, sướng hơn tiên.

- Nhưng có phải trứng nó đẻ ra đâu?

- Mày ngu lắm, giống vật thường hay nhân đạo. Gà nuôi vịt là thường.

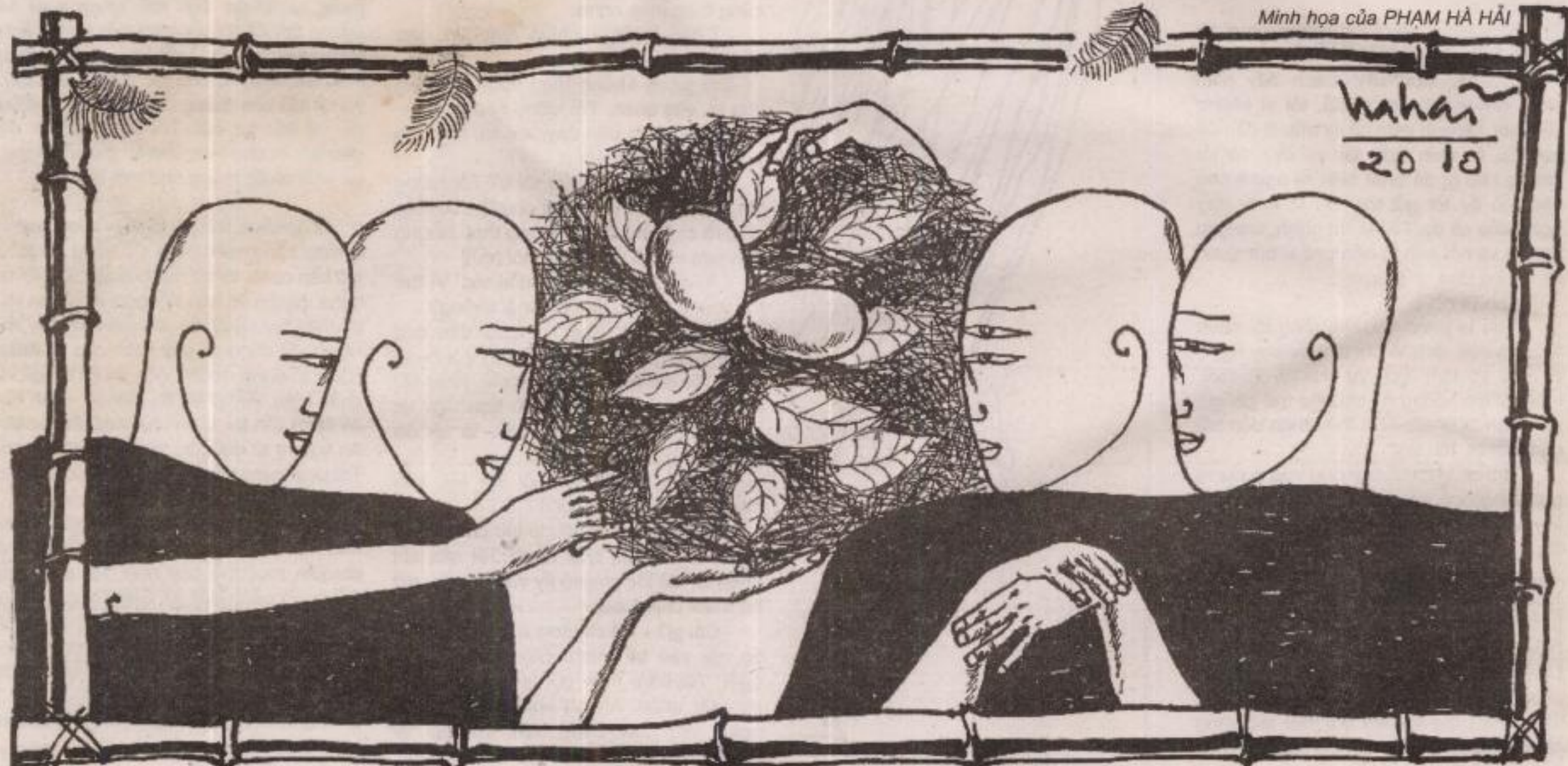
- Tao không ngu. Gà nó ngu thì có. Cho trứng gì vào mà nó chẳng ấp? Trứng nào chẳng giống trứng nào?

Tôi mỉm cười một mình. Tôi khẽ bóc một tờ lịch. Tiếng tờ lịch khẽ xột xoạt trong căn phòng bé tí. Nhưng tôi thấy như nó vang lên. Và tôi sợ lũ trẻ giật mình. Tôi ghi vào đó bằng mực đỏ, mực ở cái bút tôi đang chấm bài, cái bút tôi đang khen và đang chê những đầu óc non nớt trong lớp học của mình, và tôi trân trọng ghi: "bắt đầu ấp". Tiếng "ấp", tự nhiên tôi viết hoa. Tôi lại mỉm cười một mình: vừa sai chính tả, vừa thiếu chủ ngữ. Xin bạn đọc thông cảm cho, tôi không giấu cợt, cũng không thiếu mô phạm, chỉ vì xúc động quá, thực sự tôi cũng thấy hồi hộp như lũ trẻ, tôi cũng như chúng, tôi mong chờ mười lăm, hai mươi, hai mươi lăm hôm nữa, đó sẽ là cái gì...

Cho đến một buổi trưa hôm ấy.

Tại sao những điều bất ngờ xảy ra cho con trẻ lại cứ hay xảy ra vào buổi trưa nhỉ? Tôi nghiệm ra vậy, chẳng biết có đúng không. Buổi sáng, đối với trẻ em rất có ít chuyện bất ngờ. Và nếu có chuyện gì bất ngờ thì chúng cũng nhìn bằng con mắt bình thường, trong trẻo, không lo sợ, có lẽ vì chúng còn bận, không bận đi học thì bận đi trâu, không bận đi thi thì bận đi gặt, đi mót. Buổi trưa, sau khi no nê, sau khi một phần lớn công việc đã hoàn thành cho cả ngày, lúc đó chúng mới có dịp nhìn nhận mọi việc kỹ hơn, và lúc đó chúng mới hay ngạc

Minh họa của PHẠM HÀ HẢI



NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐỒNG BẰNG

(Tiếp theo trang 15)

ngực cho Hin. Đám đông lặng phắc. Lúc này người ta nín thở, bây giờ người ta bắt động. Lúc này người ta muốn kêu, bây giờ người ta muốn khóc. Hơn năm mươi cái mũ bảo hiểm thợ công trình chia ra một lượt những khuôn mặt thô tháo. Mặt đàn ông thô hần đi. Những mặt người trần thế mở hời, với vữa. Họ nhìn người đàn bà vai trần, cặp đùi trần đang được xoa nắn. Họ thấy chị này như vừa được sinh ra từ một mảng cỏ. Trần trụi, hoang sơ, đỏ hồng, trong suốt. Rất nhiều bàn tay đưa ra áp lấy thân thể chị. Họ xoa xuyết, nựng nịu, rồi cả thít lên thích thú, chuyển thành tiếng thảm thào:

"Chị ơi chị, còn không hở chị?"

"Còn! Sư bố cô. Còn!"

"Em sợ chị leo cao, nhớ đánh rơi mất!"

"Gớm nữa! Tao lúc nào chả phải giữ. Để còn để ra chúng mày. Để ra những đứa chỉ biết leo lên cái lỗ mồm!"

Cười. Đám kỹ sư, thợ thuyền, ký giả, chính trị gia cũng cười. Cười mà sung sướng. Cười mà muốn khóc. Ai cũng cười như ai. Ai cũng cười như Thượng Đế. Cười giáng sinh con người. Hỡi ơi, giá loài người cứ cười với nhau như thế!...

Gian đại sảnh. Đêm thu lại sau một

ngày rừng rực hội chợ triển lãm. Đêm Happy. Khách khiêu vũ. Hin mệt rũ, muốn gục xuống. Chị Thôn mất đột ngột do vi trùng uốn ván. Chồng chị Liễu bị bắt do buồn lậu thuốc phiện. Hin chỉ muốn khóc. Mấy mệnh phụ nghiêng người mời Hin ra sân. Ông chủ nói nhỏ: "Cô về nghỉ đi!"

Hin về nhà lán. Từ nay mà đi chẳng bao giờ gặp chị Thôn. Chị làm đến ngày chết. Sốt cao vẫn làm. Khi ngã vật xuống bên đồng phân lợn co quắp, người ta đưa vào viện thì đã muộn. Trong túi chị còn có hai ngàn bạc. Hin khóc mấy ngày. Ông chủ biết Hin buồn. Hin không biết nói sao để cảm ơn ông chủ. Người ta giấu có, học thức nhưng thật tốt. Hin cứ hay để ý đến bước đi êm nhẹ, cặp môi đàn ông chín và đôi mắt mơ buồn của ông. Rồi thì mọi sự đều do Chúa xếp đặt.

Tiếng gõ cửa. Ông chủ đi vào.

"Cô cứ như thường!"

"Thưa ông, khuya rồi!"

"Cô đừng nhầm lẫn. Tôi đến chỉ vì một điều nếu được cô thỏa thuận!"

"Thưa!"

"Xin cô cho tôi hôn một lần có được không? Hôn vì quý phục cô. Hôn để cảm ơn cô về những gì tốt đẹp cô đã dành cho chúng tôi!"

Yên lặng. Ôi mẹ, Hin đã nhìn thấy con mắt ấy, con mắt cầu khẩn, cặp môi

đàn ông ấy... Đợi chờ. Hin cúi mặt. Hin nể. Sự thật là người ta cảm ơn, quý mình. Hin nói trong tiếng tim đập, nhẹ hơn hơi thở:

"Một lần thôi cơ! Và chỉ hôn..."

Cặp môi đàn ông rừng rực ghé xuống siết trên môi Hin. Hin thấy người mình tan rã, nhẹ như một búp mây. Thấy mình chín nẫu như một thứ quả sắp rụng. Chỉ cần Hin buông xuôi... Nhưng không thể. Hin quậy mạnh, đẩy trái núi đàn ông ra. Chộp lấy cái xe đạp, Hin lao ra đường.

Cứ thế, Hin phóng vào đêm đen trong cơn cuồng khấu, mê hoảng. Minh đã để ông ấy hôn. Nhưng mình đã làm được cái việc mà chẳng đàn bà nào trong hoàn cảnh mình làm nổi. Vội ơi, Vội ở nhà có biết đâu sự thế thế này. Các con ơi, Hin muốn khóc, muốn ở bên chồng. Rê đêm đen, chiếc xe lổn lén trên đường vài chục cây số về nhà mình. Có thể đó là đêm cuối cùng Hin ở lán của ông chủ Tiến Thu. Đêm đồng bằng. Làng mạc bỗng lên trời những vầng sáng. Làng mạc đang vỡ toác ra. Những cánh đồng đang vỡ nhoẻn ra. Những khối máy móc đồ sộ đang ngày đêm gặm gử nhai nuốt những cánh đồng để rồi ợ ra những làng mạc những đồn điền mới? Cho đến khi, Hin ngừng đạp xe thì trang thượng

tuần đã treo vàng vạc trên đồng làng mình. Vầng trăng ngồn ngộn như bụng một con ếch. Một cái xe máy chổng trơ trên con đường vắng giữa đồng. Như chiếc xe nhà mình? Đùng chiếc xe chạy hàng hai cang tổng tộc của Vòi đây rồi. Ngừng lên, dưới trăng, thấy hai bóng người từ trên đê xuống. Một bóng lêu lêu của Vòi. Một bóng thấp để, xộc xệch đàn bà. "Ồ kìa! Hin. Hin ơi, sao về đêm hôm thế này? - Chị An vốn vãi - Có con cú, chị em đuổi bắt mà không được!" Cú? Bắt cú ư? Vòi im lặng. Hin đạp xe lao vút về nhà. Vắt cái xe ngoài sân, Hin đổ sụp xuống. Ối giời ơi, tôi cố công cố sức giữ gìn, vun quén cho người ta để người ta đủ dớn! Không đi học thiên hạ mà làm ăn, cứ quanh quẩn hút xách, rượu chè, đi điếm, ngu muội mãi ở xó què thế này sao? Đã nước này, mai tôi lại đi. Tôi bỏ tất cả mà đi!...

Một lúc thấy Vòi về. Vòi hút thuốc lào. Khuôn mặt lì lì của Vòi hướng ra đêm đen. Dấu sao Vòi cũng khổ. Có được học hành gì đâu. người ta bảo chờ hàng thì chờ. Người ta bảo "làm hàng" thì làm. Hin khóc. Khóc nước mắt. Hai đứa con vẫn ngủ say.■

Đ.N.H

(1) Tourist - Khách du lịch.

(2) Cleaner - Người quét dọn, vệ sinh.

nhiên. Chúng ngạc nhiên để còn cả một buổi chiều làm một việc gì đó cho hết ngơ ngác, để tới khi chiều xuống, chúng lại thanh thản như không, lại đùa vô tư, lại ngủ một giấc ngon lành chờ cái buổi sáng hôm sau trong trẻo sẽ lặp lại ...

Vàng, đúng buổi trưa hôm ấy ...

Ở bên phòng làm việc của tôi, chợt tôi nghe thấy những tiếng kêu:

- Rắn! Eo ơi! Rắn!

- Một con chết rồi, một con vẫn còn sống mảy ă!

- Con gà mái nó mổ chết đấy.

Tôi vội nhảy bổ sang. Trước mặt tôi, ba đứa trẻ đứng lặng trước chuồng gà mổ toang cửa. Con gà mái sau mấy chục ngày ấp bóng và ấp nhăm, gầy rạc, đang đứng bên cạnh ổ. Con gà cũng có vẻ ngơ ngác. Như thế nó cũng biết chia sẻ sự nhầm lẫn với con người. Nó há mỏ ra thở. Chùm lông cổ phấp phồng theo nhịp thở. Còn lũ trẻ thì cứ tiến vào nhòm cái ổ, sau lại lùi ra xa, rõ ràng là chúng không biết nên làm gì bây giờ. Thực ra thì lúc này đầu óc chúng vẫn căng ra làm việc.

- Tại sao thế nhỉ? ... Rõ ràng là trứng mà! Cửa tao ở ngoài ao, tao cho là trứng rùa, còn của mày, mày bảo là bồ câu đẻ rồi, thì mày nhặt được ở đâu?

- Chắc gì của mày là trứng rùa?

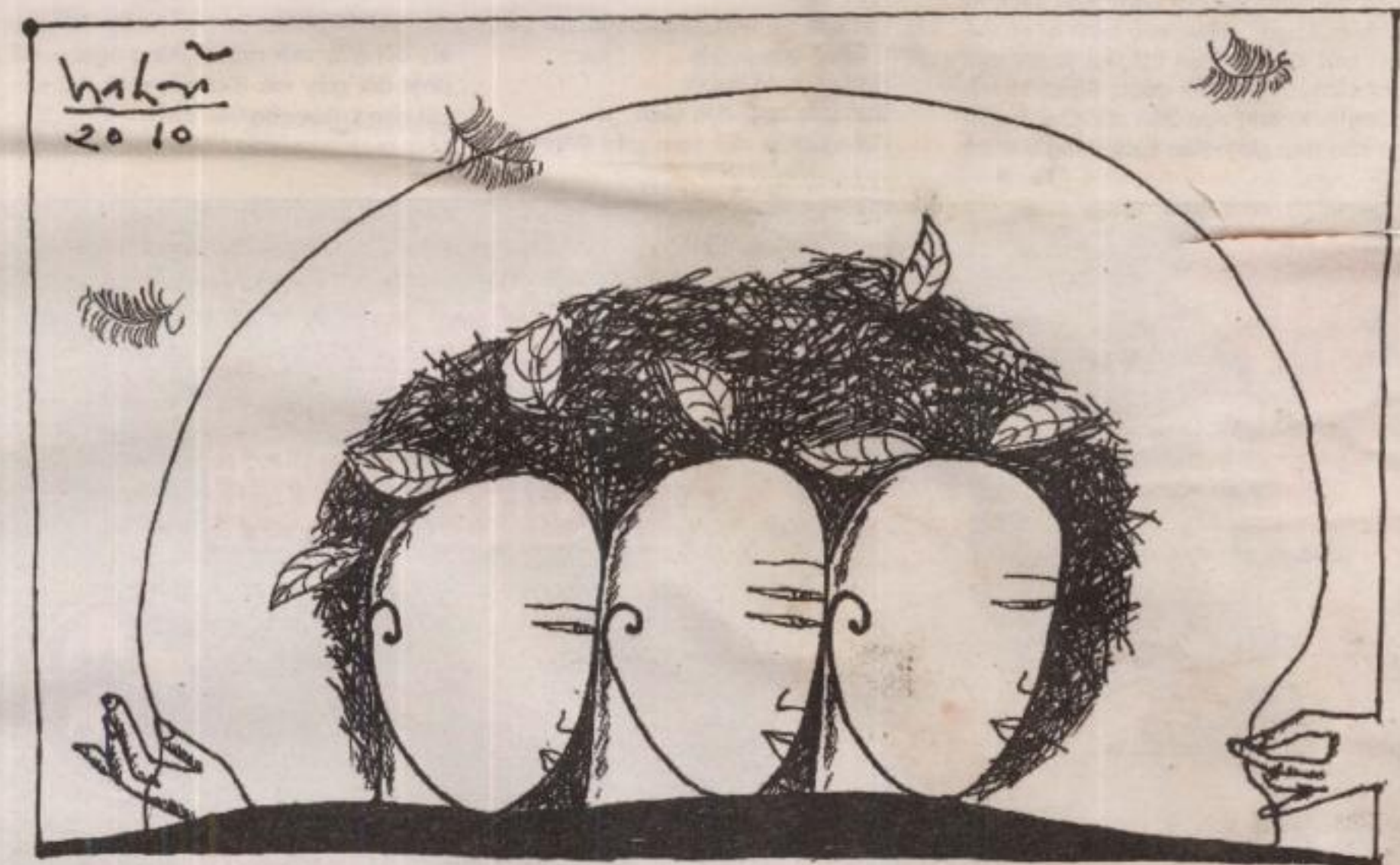
- Thế mày nhặt ở đâu?

- Còn ở đâu nữa? Cũng ở chính bụi dưới này. Cửa tao có lẽ là trứng rắn. Nhưng của mày chắc gì là trứng rùa?

Ừ, làm sao tao biết được? Tao thấy ở ao thì tao đoán nó là trứng rùa.

Những câu trao đổi đó có cái ma lực nào đó khiến chúng trở nên bất động. Chúng nó bỗng thấy sợ. Không đứa nào dám thò tay vào ổ gà nữa.

May quá, chính lúc ấy, tôi đánh liêu lấy cả hai tay bưng cái ổ gà ra và hất hai con rắn trong ổ xuống đất. Một con rắn bé tí như cái tăm vót thô đã chết cứng. Một con nữa yếu ớt khẽ ngo ngoay. Đó cũng chỉ là những con giun. Nhưng rành rành là chúng có đầu, những cái đầu to hơn thân, và ngay từ khi còn yếu ớt thôi



Minh họa của PHẠM HÀ HẢI

Truyện ngắn là anh em chị em ruột rà với thơ. Cấu tứ truyện ngắn hết như cấu tứ một bài thơ. Bố cục của truyện ngắn cũng rất gần với thơ. Đặc biệt, văn phong truyện ngắn cũng như thơ, rất cần một nhịp điệu "để nghe" còn bố cục thì cần một độ mở để dù có một kết cục mạch lạc nhất thì vẫn như thế không có kết cục gì hết, như vậy cốt để bạn đọc có nhiều cơ hội hơn cùng "lêu lổng" với người viết. Nhưng "lêu lổng" mà nghiêm túc - đó chính là cái huyết của nghệ truyện ngắn.

CHÂU DIỄN

thóp thế, cái đầu đã thành hình tam giác, và chắc chắn trong cái đầu ấy đã tiềm tàng nọc rắn.

Tôi muốn tìm một lời an ủi chúng, lũ trẻ thất vọng kia, nói cho các em biết rằng các em nghịch như vậy không phải

là có ý xấu, rằng các em rất yêu đời, các em rất tôn trọng sự sống. Nhưng tôi không tìm được lời ngay lúc ấy. May sao một chú gà trại ục ịch chạy tới. Bằng mấy nhát mổ, chú gà trại nuốt gọn những nỗi buồn sợ của thầy trò chúng tôi. Và

chúng tôi òa lên cười với nhau. Cuộc đời thế mà cũng giản đơn.

Nhưng khi trở lại phòng làm việc riêng, ngồi trước tờ giấy trắng đang soạn dở dang bài tập Hình học, tôi thấy hơi khó làm việc tiếp. Có lẽ từ một nhà giáo tôi trở thành người viết văn vào lúc này đây. Chính vào lúc này khi tôi thấy cần dặn dò các em nên cẩn thận khi nghịch trứng. "Ừ, làm sao tao biết được. Tao thấy ở ao, tao đoán là trứng rùa". Câu nói ấy của đứa nào nhỉ? Của thằng Hải xị mũi hay thằng My? Chỉ của hai đứa ấy thôi, chứ còn thằng bé kia nó cụt chân, nó chỉ chơi ghẹo thôi...■

Hà Nội, tháng 10-1973.

C.D

BÁN SÁCH VÀ BÁN GIẤY

(Tiếp theo trang 11)

ra, đưa trả cho Bán giấy, lăm bắm:

- Để sau.
 - Cũng được. Tôi để riêng phần ông.
- Chỉ lúc sau, giờ tan tầm, người đi lại đã tấp nập.

Bán giấy không ngồi nữa, gã đứng hẳn lên. Cái đầu nghiêng nghiêng ngó ngó. Cái mặt lại lên cơn tươi.

Có vẻ cái duyên bán hàng của Bán giấy đã trở lại, đã thấy có một người dừng xe. Lại một người nữa dừng xe. Rồi người nữa: 'Giống như có một tiếng gọi thầm thì đầu đó, ghé tai hết người nọ đến người kia. Rồi xúm đông xúm đỏ. Trong lúc đó, dãy sách thì chẳng ma nào nhìn, mặc dù nếu tính ra thì hàng sách chiếm dài gấp ba hàng giấy trên cùng cái vỉa hè này.

Nhưng lúc này, đồng đúc, Bán sách thấy tâm trạng tốt hơn. Dù cái đồng đúc chẳng phải của mình, cho mình.

Bán giấy mồm tía lía, tay nhặt giấy thoăn thoắt. Khách ngắm nghía. Khách thử. Có người vẫn ngồi trên xe, xe vẫn nổ máy, chỉ thò cái chân ra trệt giấy cũ thử giấy mới. Khách có vẻ hài lòng. Một trăm, Bán giấy nói. Tám chục, người khách mặc cả. Có trăm bạc thôi mà, tự nhiên Bán sách chồm miệng vào, lấy đi, đẹp thế, mua đâu rẻ hơn? Bán sách tự thấy quá ngạc nhiên, sao mình lại có thể nói một câu dài đến thế, kể từ khi thôi chân dạy học? Thôi được, người khách đồng ý. Không ngờ Bán sách lại đi làm cò cho Bán giấy. Bán sách đứng lên, bỏ

cả hàng sách, nhìn theo tay chỉ trỏ của khách, nhặt giấy. Bán sách hàng hải đến nỗi Bán giấy đỡ người, quên cả trả lời khách hàng.

- Không ngờ ông lại có duyên bán hàng. - Khi khách đã vắng, Bán giấy bảo Bán sách như vậy.

Bán sách nhìn đồng sách đang bám đường hít bụi của mình, nhăn nhó. Duyên quái gì? Nếu có duyên, sách mình đã chẳng ế.

- Người ta đã tổng kết: *mặt hàng, mặt người, mặt phố*. Sắp Tết, bán giấy được. Mặt ông sáng sủa, bán được. Phố này ông chọn, lăm khách. Ra giềng ông sẽ bán chạy hơn tôi. - Bán giấy bảo.

- Ông lấy đâu ra cái nguyên tắc ấy? - Bán sách khá ngạc nhiên.

- Trong sách ấy! - Bán giấy cười hi hi. Thằng này khá nhả, Bán sách nghĩ.

Lát sau, khách vắng. Sau nữa, lại ngồi mồm meo. Thấy Bán giấy bán được hàng mà còn nhăn nhó, sự lạ, Bán sách ngần ngừ một lúc, rồi hỏi:

- Sao thế?

- Ông có cuốn sách nào về bệnh tim không? - Bán giấy hỏi.

- Có. - Bán sách lục tìm trong cái túi gai đựng sách, có một cuốn, bán mãi chẳng được nên gã không lôi ra - Đây. Cần gì?

- Thằng bé nhà tôi bị bệnh tim bẩm sinh. Chán quá ông ạ...

Bán sách đỡ người.

Bán giấy ngồi đọc sách.

Có người lại đến xem giấy. Bán sách

chạy sang hàng giấy, hỏi: Chị cần loại nào? Cuối cùng bán được một đôi.

Bán sách đưa tiền cho Bán giấy. Bán giấy trả sách cho Bán sách.

- Có dùng được gì không?

- Đọc xong rồi. Sách chán chết. Điều muốn biết thì không viết, viết ba lằng nhằng. Chẳng hơn gì mình.

Bán sách ngạc nhiên:

- Thế à?

Không ngờ Bán giấy lại có kiến thức... hơn cả sách?

Bán sách lại ngồi nhìn sách, Bán giấy lại ngồi nhìn giấy. Những đợt người mua hàng như cơn gió thoảng, làm mát mặt tỳ chút rồi thôi.

- Thế... Sao lại đi bán giấy? - Lúc này, tự nhiên Bán sách lại muốn nói chuyện.

Trái với thói quen. Kỳ lạ.

- Chuyện dài lắm... - Bán giấy phẩy tay. Hôm nào thật ế hàng, sẽ kể cho ông nghe.

Bán giấy ngẩng Bán sách hồi lâu. Rồi tự ngẩng mình. Rồi bảo:

- Nghe chừng cả tôi với ông cũng đều là đồ ế, hi hi... - Gã cười.

- Hi hi... - Bán sách cũng cười.

Gió rét vẫn vì vu thổi. Cái lá bàng bên kia đường vẫn không chịu dứt khỏi cành, vẫn quay tròn.

- Rét ra phết. - Bán giấy nói. - Này, cứ lấy đôi giấy mới mà đi, đừng ngại. - Gã nhặt đôi giấy mà Bán sách đã thử vẫn cất riêng, đưa cho Bán sách - Mùa đông phải giữ ấm hai bàn chân. Đặc biệt huyết

đông tuyến ở giữa gan bàn chân.

Bán sách lại tròn mắt, nhìn Bán giấy, lạ lắm.

- Con người thật mong manh. Ốm đau thật khổ sở. - Bán giấy nói. Bán sách gật gật đầu.

Trong gió rét, Bán giấy ngồi thu lu, khép cái áo dầy chặt người. Trông cái áo thật lếch lẹo với đôi giấy mới hân đi. Cầm đôi giấy mới, Bán sách nửa muốn, nửa không. Phải trả tiền cho hân chứ? Vợ hân đang ốm, con đang mang bệnh. Còn gã, trong túi chỉ còn mấy đồng còm. Thôi nhin, vét hết mà trả. Nghĩ vậy, gã lục-túi, đủ tiền đưa cho Bán giấy.

Bán giấy cười hi hi, không nhận, bảo:

- Tặng là tặng.

Bán sách thở dài, bảo:

- Vậy ông lấy sách nhé?

Bán giấy lắc đầu:

- Tôi liếc hết tên mở sách của ông rồi.

Ra vậy. Mất hân ghê thế?

Trời tối dần. Hai người chẳng đèn.

Bán giấy chẳng ngang. Bán sách cũng chẳng ngang. Có sáng hơn, nên sách và giấy bày cạnh nhau trông rất buồn cười.

Có một mùi ngô nướng ở đâu bay đến. Cả Bán sách lẫn Bán giấy hếch cả hai cái mũi lên ngửi ngửi. Thơm quá, Bán sách nói. Thơm quá, Bán giấy cũng nói. Rồi cả hai đều ngồi duỗi dài chân, lại nhìn ra đường, ngắm khách. ■

T.H.V

7-12-2009

Chúc Mừng Năm Mới





Vikoda

NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN

Chất lượng vì cuộc sống





CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA

Diễn Tân - Diễn Khánh - Khánh Hòa - Tel: 058.3783359-3783797 - Fax: 058.3783572 - Email: danhthanh@dong.avn.vn - Website: www.danhthanh.com.vn



ISO 9001:2008
HACCP

CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY



Nguồn gốc tự nhiên
thiên nhiên
giệu kỳ



CHÚC MỪNG NĂM MỚI
XUÂN TÂN MÃO 2011

ĐC: 248 Thống Nhất, Nha Trang
Website: yensaokhanhhoa.com.vn

ĐT: 058.3822472 Fax: 058.3829267
Email: yensaokh@dng.vnn.vn



DOFICO

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI



Mừng Xuân
Tân Mão 2011

Số 21, đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Đồng Nai - Điện thoại: 0613 836110 - Fax: 0613 836132 - Website: www.dofico.com.vn